

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

BIỂU TƯỢNG QUẢ
TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẦM NON

Chủ nhiệm đề tài: ĐINH THỊ THUÝ NGÂN

Lớp: D15MN2

Ngành: Giáo dục mầm non

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ
THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

BIỂU TƯỢNG QUẢ
TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẦM NON

Chủ nhiệm đề tài: ĐINH THỊ THÚY NGÂN
Các thành viên: TẠ NGUYỄN NGUYỆT ANH
LÊ THỊ HỒNG HẠNH
NGÔ THANH HIỀN
NINH ĐÌNH ĐÌNH

Lớp: D15MN2

Người hướng dẫn khoa học: ThS. LƯU THỊ CHUNG

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài



Lưu Thị Chung

Đinh Thị Thúy Ngân

NINH BÌNH, 2025

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài.....	1
2. Tính cấp thiết của đề tài	5
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	6
4. Đối tượng nghiên cứu.....	6
5. Phạm vi nghiên cứu.....	6
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của đề tài.....	6
Chương 1: LÍ LUẬN VỀ BIỂU TƯỢNG QUẢ TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẦM NON	8
1.1. Các khái niệm cơ bản.....	8
1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ em	8
1.1.2. Biểu tượng quả	9
1.2. Đại cương về quả	11
1.3. Đặc điểm hình thành biểu tượng quả của trẻ mầm non	155
1.4. Quá trình hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	158
1.4.1. Mục tiêu hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non.....	188
1.4.2. Nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	188
1.4.3. Phương pháp hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	19
1.4.4. Hình thức hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non.....	212
1.4.5. Phương tiện hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	266
1.4.6. Đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non.....	266
1.5. Tác phẩm văn học thiếu nhi dành cho trẻ mầm non	288
1.5.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học thiếu nhi.....	288
1.5.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non.....	35
1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến khai thác biểu tượng quả trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non	43
1.7. Ý nghĩa của việc khai thác biểu tượng quả trong phẩm văn học cho trẻ mầm non.....	455
Kết luận chương 1	48
Chương 2: KHAI THÁC BIỂU TƯỢNG QUẢ TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẦM NON	49
2.1. Hệ thống tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	49

2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	500
2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	511
2.2. Khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	511
2.2.1. Quy trình khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	511
2.2.2. Nội dung khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	544
2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	633
2.4. Một số kế hoạch giáo dục sử dụng tác phẩm văn học hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non	636
Kết luận chương 2	Error! Bookmark not defined.
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	1045
1. Kết luận	1055
2. Kiến nghị	1055
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	107
PHỤ LỤC	

BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
GV	Giáo viên
GVMN	Giáo viên mầm non
GDMN	Giáo dục mầm non
MN	Mầm non
MTXQ	Môi trường xung quanh
TPVH	Tác phẩm văn học
VHTN	Văn học thiếu nhi

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

1.1. *Nghiên cứu về hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non*

Nhóm tác giả Nguyễn Thị Mỹ, Bùi Thùy Liên, Phạm Thị Hương Thảo, Bùi Thị Phương, Trần Thị Thanh Phương, Lê Nguyệt Hải Ninh trong cuốn “Sinh học đại cương” [13] đã chỉ ra quả là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa do bầu nhụy biến đổi thành sau quá trình thụ tinh, bên trong thường chứa hạt, có chức năng bảo vệ cho hạt. Những quả chỉ do bầu nhụy biến đổi thành gọi là quả thật, còn những quả mà trong quá trình phát triển, ngoài bầu nhụy ra còn có các thành phần khác của hoa tham gia (như đế hoa, lá bắc...) thì gọi là quả giả.

Ngoài ra, tác giả Vũ Thị Diệu Thúy với cuốn tài liệu “Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh”[21] cũng cho biết quả duy trì vòng đời cho cây, quả đẹp và ngon, là thức ăn cho con người, động vật. Cần giúp trẻ biết những biểu tượng về quả: Tên gọi; đặc điểm của quả như màu sắc, hình dạng, kích thước, hương, vị,...; Biết cấu tạo của quả như cuống, vỏ, cùi, ruột, hạt... phù hợp với chức năng, phù hợp với môi trường sống. Biết 1 số loại quả có tên gọi khác: hạt (lúa), bắp (ngô), củ (lạc),.... Phân biệt quả-nải-chùm,... Biết một số loại quả đặc trưng theo mùa, vùng miền,...; Biết sự phong phú của các loại quả: quả kép (mít), quả giả (sung, vả, ngái,...), hạt ở trong, hạt ở ngoài; 1 hạt, nhiều hạt, không hạt,... Biết quá trình hình thành và phát triển của quả: từ hoa - quả non - quả chín theo trình tự, có tính chu kỳ, không đảo ngược,... theo thời gian. Biết chức năng của quả: tạo hạt để mọc thành cây mới; biết tác dụng của quả với động vật, con người. So sánh các cặp/nhóm quả; phân nhóm quả theo màu sắc; hình dạng; vị; cấu tạo; kích thước; tác dụng; cách ăn; nơi trồng,... Trẻ có thói quen ăn quả đảm bảo vệ sinh, bỏ vỏ hạt đúng nơi quy định, sử dụng hạt để trồng cây mới.

Tác giả Hoàng Thị Oanh và Nguyễn Thị Xuân với cuốn giáo trình “Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh” [15] cũng cho biết về các đặc điểm của quả như tên, màu sắc, hình dạng, cấu tạo, mùi, vị, cách ăn, công dụng để giúp trẻ hình thành về biểu tượng quả một cách rõ ràng, dễ hiểu. Giúp trẻ có thể nhận biết thông qua quan sát khám phá trực tiếp, cho trẻ nhận biết qua các tri giác để trẻ hình thành rõ về biểu tượng quả. Cho trẻ quan sát quả, sờ để cảm nhận độ cứng hay mềm,

nhấn hay sờ sùi của các loại quả; cho trẻ ngửi mùi thơm của quả,... Giúp trẻ biết được sự hình thành và phát triển, biết được các yếu tố cần thiết để quả phát triển tốt. Những điều này giúp trẻ có cơ hội tiếp xúc, gần gũi về quả để trẻ hình thành biểu tượng quả tốt hơn.

Trong cuốn “Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ” [17], tác giả Hoàng Thị Phương cũng chỉ ra quả là một đối tượng quen thuộc và hấp dẫn với trẻ. Trẻ thường rất chú ý đến màu sắc, hình dạng, kích thước, mùi vị về quả. Trẻ có biểu tượng về sự phong phú, đa dạng của quả, có biểu tượng về môi trường sống của quả qua khám phá nhu cầu của trẻ về quả. Cũng giúp trẻ biết được công dụng và cách sử dụng các loại quả. Giúp trẻ khám phá về biểu tượng quả sâu hơn và hấp dẫn hơn. Điều đó cũng giúp trẻ hình thành về biểu tượng quả rất hiệu quả, đồng thời cũng phát triển về ngôn ngữ và tư duy của trẻ.

Hình thành biểu tượng quả không chỉ giúp trẻ nhận biết về các đặc điểm tự nhiên như màu sắc, hình dạng, hương vị... mà còn hỗ trợ phát triển tư duy, ngôn ngữ, và khả năng liên tưởng. Đây là một phần quan trọng trong quá trình phát triển nhận thức toàn diện, giúp trẻ kết nối kiến thức học được với thực tế cuộc sống, đồng thời bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường.

Môi trường giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành biểu tượng quả cho trẻ. Các phương pháp như kể chuyện, đọc sách, trò chơi liên quan đến quả giúp trẻ không chỉ hiểu rõ đặc tính của quả mà còn tiếp cận các bài học về giá trị sống như sự sẻ chia, kiên nhẫn và tầm quan trọng của lao động. Sự tương tác đa chiều giữa trẻ, giáo viên và tài liệu học tập góp phần củng cố và phát triển biểu tượng này.

Tóm lại, nghiên cứu về biểu tượng quả cho trẻ mầm non mở ra hướng tiếp cận mới trong việc sử dụng biểu tượng gần gũi để giáo dục trẻ, kết hợp hài hòa giữa nhận thức khoa học, văn hóa, và nghệ thuật. Điều này không chỉ đóng góp vào việc đổi mới giáo dục mầm non mà còn khẳng định tầm quan trọng của việc kết nối giáo dục với thực tiễn đời sống.

1.2. Nghiên cứu về tác phẩm văn học cho trẻ mầm non

a. Nghiên cứu về vai trò của tác phẩm văn học với giáo dục trẻ mầm non

Tác giả Hà Nguyễn Kim Giang với cuốn giáo trình Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học [5] cho rằng cho trẻ làm quen với văn học góp phần mở rộng nhận thức phát triển trí tuệ, giáo dục đạo đức,

giáo dục thẩm mỹ, phát triển ngôn ngữ, hứng thú đọc sách, kỹ năng đọc và kể tác phẩm cho trẻ.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý [11] với cuốn "Giáo trình văn học trẻ em" đã hệ thống các thể loại, đặc điểm, và giá trị của tác phẩm văn học dành cho trẻ. Tác giả đặc biệt chú trọng đến việc ứng dụng văn học trong việc phát triển khả năng ngôn ngữ, nhận thức và cảm xúc cho trẻ mầm non. Vai trò của các tác phẩm văn học được nhấn mạnh trong việc giúp trẻ hình thành tình cảm đạo đức, hiểu biết xã hội và kích thích tư duy sáng tạo thông qua các câu chuyện, nhân vật và hình tượng văn học.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý [12] với cuốn "Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non" đã chi tiết vai trò của văn học thiếu nhi trong việc giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ mầm non. Tác giả đã hệ thống hóa các phương pháp sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục, nhấn mạnh việc khai thác ý nghĩa giáo dục từ các câu chuyện, bài thơ, và nhân vật phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ. Đồng thời, tác giả phân tích các giá trị văn hóa, đạo đức và thẩm mỹ trong văn học thiếu nhi giúp trẻ tiếp cận những bài học quan trọng về cuộc sống một cách tự nhiên và hấp dẫn.

Cả hai cuốn tài liệu đều cho thấy tác giả Lã Thị Bắc Lý đã có những nghiên cứu sâu sắc về vai trò của tác phẩm văn học với giáo dục trẻ mầm non. Tác giả không chỉ làm rõ giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của văn học mà còn đề xuất các cách tiếp cận thực tiễn để sử dụng tác phẩm văn học như một công cụ hiệu quả trong việc hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non.

Tác giả Nguyễn Thị Nhung và Phạm Thị Việt với cuốn Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học [14] nhấn mạnh rằng văn học có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ: Tác phẩm văn học giúp trẻ nhận thức về giá trị đạo đức, tình cảm yêu thương, lòng nhân ái, thái độ sống tích cực; Văn học khơi dậy sự tò mò, giúp trẻ phát triển khả năng tưởng tượng; Phát triển khả năng biểu đạt ngôn ngữ và học cách sử dụng câu từ linh hoạt; Văn học giúp trẻ cảm nhận vẻ đẹp của ngôn từ, hình ảnh, giá trị nghệ thuật, từ đó hình thành gu thẩm mỹ và tình yêu với cái đẹp.

Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Phạm Thị Thanh Vân, Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non [19] đã chỉ rõ tác phẩm văn học thiếu nhi dễ đi vào tâm hồn trẻ nhờ đặc điểm nhân cách hóa nhân vật và nội dung phù hợp với tâm lý trẻ thơ. Mục đích sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ mầm non nhằm giáo dục thẩm mỹ, giáo dục lòng

nhân ái, giáo dục trí tuệ, ngôn ngữ nghệ thuật. Văn học được xem như cuốn bách khoa toàn thư hấp dẫn giúp trẻ em mở rộng tầm nhìn và hiểu biết về thế giới tự nhiên, thế giới loài vật, thế giới đồ vật cũng như con người ở xung quanh trẻ, giúp trẻ biết tên gọi, đặc điểm, những mối quan hệ và ý nghĩa của chúng bằng những hình tượng văn học sinh động, nhẹ nhàng, hấp dẫn. Những bài thơ, câu chuyện hiện thực là một trong những hình thức nhận thức thế giới của các em, giúp các em chính xác hoá những biểu tượng đã có về thực tế cuộc sống xung quanh nói chung và biểu tượng quả nói riêng, từng bước cung cấp thêm những khái niệm và mở rộng kinh nghiệm sống cho các em.

Tóm lại, tác phẩm văn học không chỉ giúp trẻ mầm non nhận biết và hình thành biểu tượng về các loại quả mà còn góp phần phát triển ngôn ngữ, tư duy, nhân cách và thẩm mỹ. Việc lồng ghép giáo dục về các loại quả qua văn học là phương pháp hiệu quả, mang lại nhiều lợi ích toàn diện cho sự phát triển của trẻ.

b. Nghiên cứu về biểu tượng quả trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non

Tác giả Lã Thị Bắc Lý định hướng cho GVMN hướng dẫn cụ thể cách khai thác và sử dụng TPVH để phát triển nhận thức cho trẻ, tuy chưa cụ thể hoá các nội dung giáo dục nhận thức về mỗi nhóm thực vật nhưng đã định hướng cách hình thành biểu tượng quả cho trẻ MN qua TPVH [11]. Biểu tượng quả không chỉ là hình ảnh quen thuộc mà còn chứa đựng nhiều ý nghĩa văn hóa, đạo đức và giáo dục. Đây là tài liệu nền tảng để đề tài vận dụng trong việc khai thác biểu tượng quả nhằm phát triển nhận thức cho trẻ mầm non.

Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Phạm Thị Thanh Vân [19] hướng dẫn cách ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non góp phần giúp trẻ mầm non hình thành biểu tượng về quả trong đó tác phẩm văn học được sử dụng như một công cụ giúp trẻ hiểu về tên gọi, đặc điểm của quả, quá trình hình thành và phát triển của quả.

Tác giả Nguyễn Thị Tuyết Nhung và Phạm Thị Việt [14] định hướng GVMN tập trung vào các phương pháp để cho trẻ làm quen với TPVH và sử dụng TPVH để phát triển nhận thức về quả cho trẻ, giúp trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo về quả một cách rõ ràng và dễ hiểu. Đồng thời phát triển khả năng diễn đạt rõ ràng, mạch lạc sử dụng ngôn ngữ giọng điệu phù hợp về quả. Những phương pháp được GVMN sử dụng một cách linh hoạt để giáo

dục trẻ về biểu tượng quả, giúp trẻ hình thành thông qua các cuộc đàm thoại, trải nghiệm, quan sát về các loại quả.

Biểu tượng quả trong văn học thiếu nhi đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục trẻ mầm non. Những hình ảnh về các loại quả giúp trẻ nhận biết thế giới xung quanh, mở rộng vốn từ vựng và phát triển khả năng miêu tả. Chẳng hạn, việc sử dụng từ ngữ tượng hình, tượng thanh trong miêu tả quả giúp trẻ dễ dàng hình dung và ghi nhớ đặc điểm của từng loại quả. Ngoài ra, các câu chuyện về quả thường chứa đựng những bài học đạo đức, giúp trẻ hình thành nhân cách và phát triển tình cảm. Hơn nữa, việc tiếp xúc với các tác phẩm văn học có hình ảnh quả còn giúp trẻ phát triển kỹ năng nghe, kể chuyện và khả năng tư duy logic.

Có một số tuyển tập thơ truyện cung cấp cho GVMN các bài thơ, câu chuyện, câu đố về quả làm cơ sở cho việc lựa chọn, khai thác và sử dụng TPVH để hình thành biểu tượng quả cho trẻ MN [7], [8],[9],[18],[22].

Tóm lại, biểu tượng quả trong tác phẩm văn học thiếu nhi không chỉ giúp trẻ nhận biết và hình thành biểu tượng về các loại quả mà còn góp phần phát triển ngôn ngữ, tư duy, nhân cách và thẩm mỹ.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Văn học đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nhận thức, ngôn ngữ và cảm xúc của trẻ. Các tác phẩm văn học, đặc biệt là thơ ca, truyện ngắn có tính biểu tượng cao giúp trẻ em phát triển khả năng tưởng tượng, liên tưởng và hiểu biết về thế giới xung quanh. Trong đó, biểu tượng quả là hình ảnh gần gũi, giàu tính tượng trưng và mang nhiều ý nghĩa giáo dục, phù hợp với tâm lý lứa tuổi mầm non. Trẻ mầm non trong giai đoạn phát triển nhận thức có khả năng tiếp thu và ghi nhớ tốt các hình ảnh trực quan, cụ thể biểu tượng về quả – một hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống – giúp trẻ dễ dàng nhận diện, phân biệt và tạo liên kết với thế giới xung quanh. Quá trình này vừa tự nhiên vừa đòi hỏi sự định hướng thông qua môi trường học tập và giáo dục phù hợp.

Tác phẩm văn học là công cụ hiệu quả giúp trẻ hình thành biểu tượng về quả. Thông qua các câu chuyện, bài thơ giàu hình ảnh và ý nghĩa, trẻ không chỉ được phát triển tư duy, trí tưởng tượng mà còn dễ dàng tiếp cận các giá trị giáo dục. Các tác phẩm văn học làm sống động hình ảnh quả, đưa trẻ vào một không gian khám phá vừa thú vị vừa đầy cảm xúc, giúp trẻ ghi nhớ lâu hơn và sâu sắc hơn.

Việc xây dựng biểu tượng quả mang ý nghĩa to lớn trong phát triển toàn diện của trẻ. Không chỉ giúp trẻ nhận biết các đặc điểm tự nhiên như màu sắc, hình dạng, vị giác... mà còn truyền tải các giá trị sống như sự kiên nhẫn, yêu thiên nhiên và tầm quan trọng của sức khỏe. Qua biểu tượng quả, trẻ còn học được cách kết nối các câu chuyện văn học với thực tế cuộc sống.

Hiện nay, chưa có nhiều nghiên cứu sâu về việc khai thác biểu tượng quả trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non. Vì vậy, đề tài này sẽ góp phần bổ sung lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục mầm non, đồng thời cung cấp tài liệu hữu ích cho giáo viên và phụ huynh trong việc giáo dục trẻ.

Đề tài này khai thác một cách tiếp cận độc đáo, tập trung vào biểu tượng quả trong tác phẩm văn học để hỗ trợ giáo dục trẻ mầm non. Đây là một hướng nghiên cứu mới mẻ, chưa được đầu tư sâu rộng trong lĩnh vực giáo dục mầm non, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, đồng thời nhấn mạnh vai trò của văn học trong việc bồi dưỡng nhân cách, nhận thức và tình yêu thiên nhiên ở trẻ.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi nghiên cứu đề tài ***“Biểu tượng quả trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non”***.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về biểu tượng quả trong TPVH cho trẻ mầm non, từ đó bước đầu thực hiện khai thác và đề xuất cách sử dụng TPVH nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non.

4. Đối tượng nghiên cứu

Biểu tượng quả trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non

5. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu biểu tượng quả trong TPVH cho trẻ mầm non: Các tác phẩm văn học gồm thơ, truyện về quả cho trẻ mầm non
- Nội dung: Hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non
- Hoạt động giáo dục: Làm quen với TPVH, khám phá khoa học
- Thời gian nghiên cứu: tháng 12 năm 2024 đến tháng 10 năm 2025

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu của đề tài

6.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lý thuyết → ứng dụng vào thực tiễn

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận bao gồm:

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.

- Phân tích, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

Chương 1

LÍ LUẬN VỀ BIỂU TƯỢNG QUẢ

TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MÀM NON

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ em

Văn học trẻ em (lâu nay vẫn quen gọi là Văn học thiếu nhi) “gồm những tác phẩm văn học hoặc phổ cập khoa học dành riêng cho trẻ em”. Tuy vậy, khái niệm văn học thiếu nhi cũng thường bao gồm một phạm vi rộng rãi những tác phẩm văn học thông thường (cho người lớn) đã đi vào phạm vi đọc của trẻ em [11, tr.5].

Trên thế giới, từ rất lâu đã xuất hiện các tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi. Hầu như bất cứ nhà văn lỗi lạc nào cũng đều có vài ba tác phẩm viết cho các em. Những cuốn sách đầu tiên mang nặng nội dung giáo khoa và giáo huấn: đó là những sách học vần, sách bách khoa, sách dạy các quy tắc ứng xử trong xã hội xuất hiện ở châu Âu từ thế kỉ XIV. Dần dần khuynh hướng đề cao nghệ thuật trong sáng tác cho các em càng được chú ý. Đã có nhiều sáng tác cho các em trở thành những tác phẩm kinh điển của nền văn hoá nhân loại, ví dụ: Truyện cổ Andécxen (Andersen), truyện kể của Perôn (Charles Perrault), Rôbinxơn Cruxô của Điphô (Daniel Defoe), Giulivơ du kí của Gi. Xuýpt (Jonathan Swift), Không gia đình của Hecto Malô (Hector Malot)... Ở mỗi dân tộc, văn học cho các em có những nét đặc sắc riêng, tuy nhiên, những tác phẩm hay đều gặp nhau ở một điểm là hướng về mục đích nhân văn, hướng tới cái thiện, cái đẹp trong cuộc sống [11, tr.5].

Ở Việt Nam, từ đầu thế kỉ XX bắt đầu xuất hiện các tác phẩm văn học viết cho trẻ em, nhưng phải đến sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nền văn học thiếu nhi mới chính thức được hình thành. Đến nay, trải qua nhiều thăng trầm, văn học thiếu nhi Việt Nam đã phát triển phong phú, đa dạng và thực sự trở thành một bộ phận quan trọng của nền văn học dân tộc [11, tr.5].

Tóm lại, tác phẩm văn học cho trẻ em là loại hình sáng tác văn học được viết dành riêng cho đối tượng trẻ em với nội dung, hình thức phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, và trình độ nhận thức của các em. Những tác phẩm này thường mang tính giáo dục, giải trí, và khơi dậy trí tưởng tượng, sáng tạo. Chúng bao gồm nhiều thể loại như truyện cổ tích, thơ ca, truyện ngụ ngôn, truyện đồng thoại, truyện tranh và văn xuôi thiếu nhi. Văn học cho trẻ em

không chỉ giúp các em phát triển ngôn ngữ và tư duy, mà còn bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và khơi gợi tình yêu đối với cuộc sống.

1.1.2. Biểu tượng quả

*** Quả**

Theo Nguyễn Bá, sau thụ tinh, bầu bộ nhị cái phát triển thành quả. Các thành phần khác của hoa cũng có thể tham gia vào sự hình thành quả. Quả có thể là quả đơn khi phát triển từ một bầu (ví dụ: quả mận) hoặc quả phức nếu có nhiều nhị cái trong một hoa. Quả kép hay quả tụ là kiểu quả phát triển từ nhiều hoa (cụm hoa) trên một cuống chung (ví dụ quả dưa, quả mít) [1, tr.21].

Theo Nguyễn Thị Mỹ - Bùi Thùy Liên, quả là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa do bầu nhụy biến đổi thành sau quá trình thụ tinh, bên trong thường chứa hạt, có chức năng bảo vệ cho hạt. Những quả chỉ do bầu nhụy biến đổi thành gọi là quả thật, còn những quả mà trong quá trình phát triển, ngoài bầu nhụy ra còn có các thành phần khác của hoa tham gia (như đế hoa, lá bắc...) thì gọi là quả giả [13, tr.52].

Tóm lại, quả là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, hình thành từ bầu nhụy sau quá trình thụ tinh, chứa hạt và có chức năng bảo vệ cũng như phát tán hạt. Quả bao gồm các phần chính: vỏ quả và hạt. Tùy theo đặc điểm cấu tạo, quả được phân thành hai nhóm chính: quả khô (không có phần thịt mọng nước, như quả đậu) và quả thịt (có phần thịt mềm và mọng nước, như quả cam, quả táo). Quả không chỉ quan trọng trong việc duy trì và phát triển loài thực vật mà còn là nguồn thực phẩm thiết yếu cho con người và động vật.

*** Biểu tượng**

Có rất nhiều tác giả thuộc các ngành khoa học khác nhau quan tâm, nghiên cứu về biểu tượng, đứng ở mỗi góc độ họ lại có cách nhìn nhận khác nhau về khái niệm này.

Theo Từ điển Tiếng Việt: Biểu tượng được hiểu như sau

Thứ nhất: Biểu tượng là hình ảnh tượng trưng.

Thứ hai: Biểu tượng là hình ảnh của nhận thức, cao hơn cảm giác cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan ta đã chấm dứt [16, tr.64].

Dựa vào cơ sở sinh lý học có thể khẳng định: Biểu tượng được hình thành khi sự vật, hiện tượng trước đây tác động vào giác quan tạo ra những đường liên hệ thần kinh tạm thời để lại những dấu vết trong vỏ não. Do đó,

biểu tượng được xây dựng trên cơ sở tri giác. Nếu không có tri giác biểu tượng không thể hình thành được [10, tr.491].

Theo quan điểm của các nhà triết học duy vật biện chứng Mác - Lênin thì: “Biểu tượng là một hình ảnh của khách thể đã được tri giác còn lưu lại trong bộ óc con người và do một tác động nào đó được tái hiện, nhớ lại”. Biểu tượng cũng như cảm giác, tri giác “là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”. Nhưng khác với cảm giác và tri giác, biểu tượng phản ánh khách thể một cách gián tiếp, là “hình ảnh của hình ảnh”. Ngoài ra, bằng tưởng tượng từ những biểu tượng cũ, con người có thể sáng tạo ra những biểu tượng mới.

Theo quan điểm của các nhà tâm lý học:

A.A. Liublinxkaia coi “Biểu tượng là những hình ảnh cụ thể của sự vật, hiện tượng nảy sinh ra trong óc khi không có sự tác động trực tiếp vào các giác quan”[2, tr.3].

V.X Mukhina coi “Biểu tượng là hình ảnh trực quan nảy sinh trong não người về những sự vật, hiện tượng đã tri giác trước” [2, tr.3].

Những định nghĩa và quan niệm trên cho thấy biểu tượng được coi như sản phẩm của quá trình ghi nhớ và tưởng tượng. Điểm chính của biểu tượng là sự xâm nhập giữa tính trực quan và tính khái quát, nếu biểu tượng được coi là bước quá độ giữa hình tượng và khái niệm, là giai đoạn chuyển tiếp từ nhận thức cảm tính lên nhận thức lí tính. Biểu tượng là kết quả của sự chế biến và tổng hợp được hình thành do tri giác tạo ra. Thiếu tri giác, biểu tượng không thể hình thành được [2, tr.3-4].

Biểu tượng có những đặc điểm khác với hình tượng tri giác. Hình ảnh của biểu tượng phản ánh những đặc điểm cụ thể của sự vật, giống như hình tượng của tri giác. Nhưng nó có khái quát qua nhiều lần tri giác trong những điều kiện khác nhau, ở những thời điểm khác nhau. Tuy nhiên, biểu tượng chỉ tái hiện lại những đặc điểm cơ bản, gây ấn tượng mạnh, có ý nghĩa đối với hoạt động của trẻ, bỏ đi những chi tiết ngẫu nhiên, rườm rà. Như vậy, biểu tượng vừa mang tính cụ thể vừa mang tính khái quát [2, tr 4].

Biểu tượng có những khác biệt rất căn bản với khái niệm, biểu tượng phản ánh những đặc điểm cụ thể, bên ngoài, đặc trưng, trực quan, của sự vật, hiện tượng. Khái niệm phản ánh những thuộc tính của bản chất, những mối liên hệ, quan hệ có tính quy luật của hàng loạt các sự vật, hiện tượng cùng loại. Các khái niệm kết hợp chặt chẽ với nhau cho phép từ tri thức này suy ra tri thức kia. Các biểu tượng vốn có ở trẻ không tự nhiên biến thành khái niệm.

Chúng chỉ có thể được sử dụng khi hình thành khái niệm. [2, tr.4].

Tóm lại, biểu tượng là những hình ảnh cụ thể về sự vật và hiện tượng mà con người đã tri giác trước đây được tái hiện trong óc khi chúng không còn trực tiếp tác động vào giác quan ta nữa.

*** Biểu tượng quả**

Quả chứa đựng nhiều thông tin, trẻ mầm non có thể thu thập những thông tin sau để hiểu biết về quả:

Về đặc điểm, quả có nhiều màu sắc, hình dạng quả, kích thước, hương vị,...

Về cấu tạo, quả gồm cuống, vỏ, cùi, ruột, hạt,... Mỗi bộ phận có chức năng riêng, giúp quả sinh trưởng và phát triển, phù hợp với môi trường sống.

Về tác dụng: quả duy trì sự sống và phát triển của loài thực vật, quả làm thức ăn cho con người và động vật, quả còn được dùng để làm dược liệu...

Về cách sử dụng: quả có thể ăn trực tiếp, ép lấy nước, làm sinh tố, có thể vận dụng vào học tập để giúp trẻ phân biệt về màu sắc, hình dạng,...

Về quá trình hình thành và phát triển từ hoa - quả non - quả chín theo trình tự, có tính chu kỳ, không đảo ngược,... theo thời gian.

Về chức năng của quả: tạo hạt để mọc thành cây mới; biết tác dụng của quả với động vật, con người.

Sự phong phú của các loại quả

Cách chăm sóc, bảo vệ quả

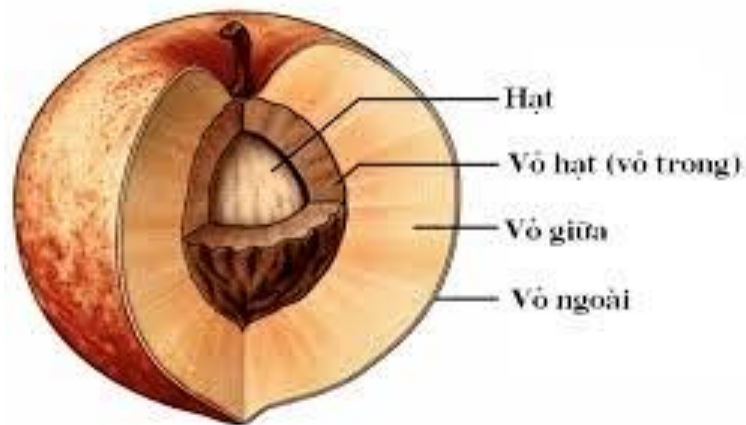
Vậy, khái niệm biểu tượng về quả cần hình thành ở trẻ có thể hiểu như sau: *Biểu tượng về quả là những hình ảnh cụ thể về đặc điểm, cấu tạo, chức năng, sự hình thành và phát triển, thời điểm kết trái, nơi sống, ích lợi hoặc tác hại của quả và cách chăm sóc, bảo vệ quả được lưu giữ trong đầu óc trẻ.*

1.2. Đại cương về quả

Để xác định nội dung hình thành biểu tượng về quả cho trẻ MN, GVMN cần hiểu rõ đại cương về quả. Đề tài sử dụng thông tin về quả trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Bá và một số nhà khoa học khác nghiên cứu về thực vật. Cụ thể:

Cấu tạo quả: vách quả (vỏ quả), thịt quả, hạt; quả còn có cuống và đế.

CÁC PHẦN CỦA QUẢ



Hình ảnh 1: Cấu tạo các phần của quả

Vách quả thường được dùng làm tiêu chuẩn để phân loại quả. Vách quả còn được gọi là vỏ quả với ý nghĩa là vách bầu khi đã trưởng thành. Nếu khi ta gọi quả, kể cả có hay không có mô phụ thì vách quả có nghĩa bao gồm tất cả các mô ngoài mô của lá noãn nếu như các mô đó dính với bầu để thành quả.

Vỏ quả có thể phân hoá khác nhau và thường thì vỏ quả phát triển thành hai hoặc ba lớp phân biệt : vỏ quả ngoài là lớp ngoài cùng, vỏ quả giữa và vỏ quả trong. Các thuật ngữ này được dùng với mục đích thuần túy mô tả mà không liên quan tới nguồn gốc phát triển của các lớp. Khi ta nói vỏ quả tức là để chỉ vách của bầu phát triển thành, còn như vách quả là để chỉ vách của bầu và cả các thành phần khác cùng tham gia vào sự hình thành quả [1, tr.275].

Trong đó quả còn có cấu tạo 3 lớp:

Vỏ quả ngoài: có màu xanh, có thể có lông, có gai hoặc có lớp sáp và do vách bầu nhụy phát triển thành.

Vỏ quả giữa: tương ứng với phần thịt (hay mô mềm) của vách bầu. Phần này thường dày nhất, làm thành thịt hay cùi quả.

Vỏ quả trong: do biểu bì trong tạo ra, có vách dày. Vỏ quả trong thường cũng là một lớp mỏng, trong nhiều trường hợp, vách các tế bào của vỏ quả trong có thể rất dày và hoá gỗ, trở thành những tế bào đá (quả mận, quả mơ, đào, dứa...) [13, tr.52].

Vỏ của quả có chức năng bảo vệ hạt và các phần bên trong quả. Vỏ quả có thể cứng (như vỏ quả dứa, quả óc chó) hoặc mềm và mỏng (như quả táo,

quả mận). Vỏ quả thường giúp bảo vệ quả khỏi các tác động từ môi trường, côn trùng và sự xâm nhập của vi khuẩn.

Thịt quả là phần cấu tạo chính của quả, bao quanh hạt, có vai trò bảo vệ hạt và hỗ trợ cho sự phát tán của hạt sau khi quả chín. Nó thường được hình thành từ sự phát triển của bầu nhụy, nhưng ở một số loại quả, các phần khác của hoa như đế hoa hoặc lá noãn cũng tham gia vào việc hình thành thịt quả.

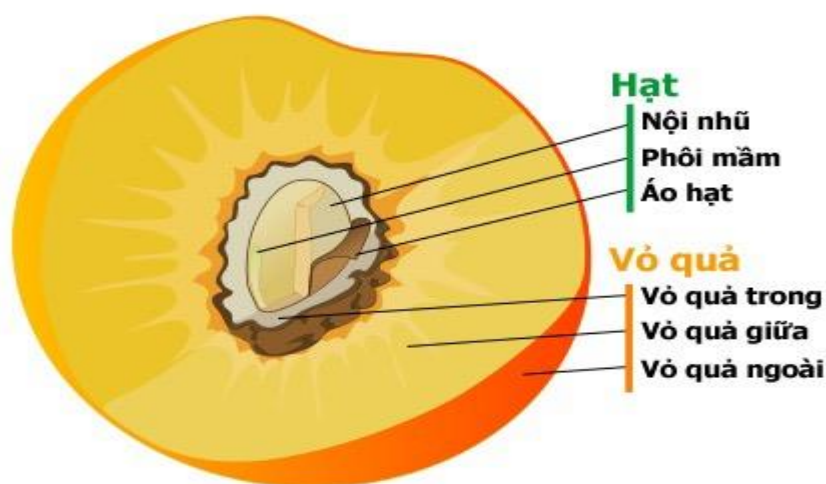
Dựa vào đặc điểm của vỏ quả chia quả thành hai nhóm chính:

Quả khô: khi quả chín thì vỏ khô, cứng và mỏng. Ví dụ: quả đậu Hà Lan. Quả khô lại được chia thành 2 loại: quả khô nẻ (khi chín vỏ quả tự nứt ra) như quả bông, quả đậu, quả cải,... và quả khô không nẻ (khi chín vỏ quả không tự nứt ra) như quả thì là, quả chò...

Quả thịt: khi quả chín thì mềm, vỏ dày chứa đầy thịt quả. Ví dụ: quả cà chua. Quả thịt lại được chia thành hai loại: quả mọng gồm toàn thịt và quả hạch có hạch cứng bọc lấy hạt [13, tr.53].

Vai trò của thịt quả: bảo vệ hạt khỏi tác động của môi trường bên ngoài; tích lũy chất dinh dưỡng như đường, vitamin, và nước, làm cho quả trở thành nguồn thức ăn quan trọng cho động vật và con người.

Tóm lại, thịt quả đóng vai trò quan trọng trong dinh dưỡng và kinh tế, là nguồn cung cấp thực phẩm chủ yếu cũng như nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.



Hình ảnh 2: Cấu tạo phần hạt bên trong quả

Hạt sau quá trình thụ tinh, noãn phát triển để tạo hạt. Hạt chứa phôi và chất dự trữ dinh dưỡng [13, tr.51].

Hạt của quả là một cấu trúc đặc biệt hình thành từ noãn sau quá trình thụ tinh, nằm bên trong quả. Đây là thành phần quan trọng trong sinh sản hữu tính của thực vật, giúp bảo vệ và phát tán thế hệ tiếp theo.

Hạt có chức năng góp phần trong sự phân tán của quả. Những quả nguyên thủy thì hạt phát triển độc lập và thích nghi với các nhân tố khác nhau trong sự phân tán hạt.

Vai trò của hạt trong quả:

Duy trì nòi giống: Chứa phôi để phát triển thế hệ cây tiếp theo.

Dự trữ dinh dưỡng: Cung cấp năng lượng cho phôi trong giai đoạn đầu phát triển.

Phát tán giống loài: Hạt giúp thực vật mở rộng phạm vi sinh sống thông qua các cơ chế phát tán (gió, nước, động vật).

Tóm lại, hạt của quả là một mắt xích quan trọng trong chu trình sinh trưởng và phát triển của thực vật, đồng thời đóng vai trò không thể thiếu trong hệ sinh thái và đời sống con người.

Cuống quả là phần nối giữa quả và cành hoặc thân cây. Đây là bộ phận quan trọng giúp vận chuyển nước, chất dinh dưỡng từ cây mẹ đến quả trong suốt quá trình hình thành và phát triển.

Vai trò của cuống quả:

Cung cấp dinh dưỡng: Giúp vận chuyển nước và chất dinh dưỡng từ cây mẹ vào quả để nuôi dưỡng hạt và các mô khác.

Liên kết và hỗ trợ quả: Cố định quả trên cây, giúp quả không bị rụng trước khi chín.

Phát tán quả: Một số quả có cuống dài hoặc đặc biệt để hỗ trợ việc phát tán (ví dụ: quả xoài, quả lựu).

Đế quả là phần đáy của hoa, nơi các bộ phận của hoa (như nhụy, nhị, cánh hoa và đài hoa) gắn vào. Sau khi thụ tinh, đế hoa thường phát triển để trở thành phần đế quả, hỗ trợ cho quả trong suốt quá trình phát triển.

Vai trò của đế quả:

Hỗ trợ cấu trúc quả: Làm nền tảng để giữ quả ổn định trên cuống.

Bảo vệ và phát triển hạt: Cung cấp sự nâng đỡ cho các bộ phận phát triển của quả, giúp bảo vệ hạt bên trong.

Mối liên hệ giữa cuống và đế quả: cuống và đế quả là hai bộ phận có sự phối hợp chặt chẽ trong việc giữ quả trên cây và cung cấp dinh dưỡng cho quả.

Tóm lại, cuống và đế quả không trực tiếp tham gia vào việc hình thành hạt hoặc các thành phần ăn được của quả, nhưng chúng là những phần không thể thiếu trong quá trình phát triển quả.

Ngoài ra, sự phân loại hình thái quả thường gắn liền với kiểu hoa và bộ nhị cái của quả đó và mối quan hệ giữa lá noãn với nhau và với các thành phần khác của hoa. Theo kiểu phân loại này thì có những kiểu quả chính như sau:

Quả đơn, quả phát triển từ một nhị cái đơn độc, có thể từ một lá noãn hoặc từ hai lá noãn hoặc nhiều hơn tạo thành (đậu, cà chua, mận).

Quả tụ (aggregate fruit), quả được hình thành từ bộ nhị cái nhiều lá noãn rời, mỗi lá noãn được giữ nguyên ở trạng thái trưởng thành (quả mâm xôi, dâu tây).

Quả kép (multiple fruit), quả phát triển từ một cụm hoa, nghĩa là từ tập hợp của bộ nhị cái của nhiều hoa (dâu tằm, dứa).

Đối với trẻ em, đặc biệt là trẻ mầm non, quả là hình ảnh rất gần gũi, thân thuộc với cuộc sống hàng ngày. Hình ảnh quả trong các tác phẩm văn học thiếu nhi giúp trẻ nhận biết màu sắc, hình dáng, hương vị và mùa vụ của các loại quả, từ đó phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ và nhận thức. Ngoài ra, qua biểu tượng quả, trẻ học được những bài học về sức khỏe, sự chăm sóc bản thân, tình yêu thiên nhiên và sự phát triển.

Trong văn học cho trẻ mầm non, quả được sử dụng như biểu tượng để truyền tải các thông điệp tích cực về sự phát triển, sự ngọt ngào trong cuộc sống, cũng như sự phong phú và đa dạng của thế giới tự nhiên. Qua đó, trẻ được hình thành tình cảm yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường và phát triển tư duy sáng tạo.

1.3. Đặc điểm hình thành biểu tượng quả của trẻ mầm non

Ở giai đoạn dưới 3 tuổi, hoạt động nhận thức của trẻ chủ yếu dựa trên cảm giác và tri giác, hay còn gọi là hoạt động nhận cảm [21, tr.5], [17, tr.44] Trẻ nhận biết thế giới xung quanh thông qua việc quan sát, sờ, nếm, ngửi và nghe, tức là sử dụng các giác quan trực tiếp để khám phá đối tượng. Khi tiếp xúc trực tiếp với các loại quả, trẻ sử dụng thị giác để nhận biết hình dạng, màu sắc, cấu tạo bên ngoài; xúc giác để cảm nhận độ cứng, mềm, trơn hay nhẵn; khứu giác và vị giác để phân biệt mùi và vị đặc trưng của từng loại quả. Nhờ đó, trẻ có được những hiểu biết đầu tiên, đơn giản nhưng cụ thể và sinh động về môi trường xung quanh, trong đó có các loại quả quen thuộc.

Cuối năm thứ nhất, cùng với sự phát triển của tư duy trực quan hành động, trí nhớ và chú ý, đảm bảo cho trẻ nhận thức sự vật, hiện tượng xung quanh nói chung và quả nói riêng dễ dàng, đầy đủ và chính xác hơn trước. Đây là giai đoạn hình thành những biểu tượng sơ khai về quả qua hành động và cảm giác trực tiếp.

Sang năm thứ hai, khả năng tri giác và chú ý của trẻ được mở rộng; trẻ có thể phân biệt các dấu hiệu nổi bật của đối tượng như màu sắc, hình dạng, kích thước, mùi vị. Trẻ có thể gọi tên đúng một số loại quả quen thuộc, đồng thời bắt đầu nhận ra mối liên hệ đơn giản giữa các đặc điểm (“quả màu vàng là cam”, “quả đỏ là táo”).

Đến năm thứ ba, khi hoạt động chủ đạo của trẻ là hoạt động với đồ vật, trẻ đã có thể sử dụng quả như một đối tượng của hành động có mục đích – cầm, ném, bóc, chia sẻ cho bạn bè – qua đó vừa thỏa mãn nhu cầu khám phá, vừa củng cố biểu tượng đã có. Người lớn nếu biết tạo cơ hội cho trẻ hoạt động với đồ vật thật, cho trẻ chơi các trò chơi về quả (như “Bé chọn quả”, “Quả gì biến mất?”, “Ném vị quả”) thì sẽ giúp trẻ phát triển biểu tượng quả phong phú, sâu sắc và chính xác hơn.

Ở độ tuổi này, trí nhớ và chú ý của trẻ còn không bền vững, vì vậy các biểu tượng quả hình thành chủ yếu mang tính trực quan – cảm tính. Tuy nhiên, chính sự trải nghiệm bằng giác quan và hành động trực tiếp là nền tảng đầu tiên, bền vững để trẻ sau này có thể tổng hợp, so sánh và khái quát hóa các đặc điểm của quả.

Tóm lại, với trẻ dưới 3 tuổi, biểu tượng “quả” mới ở mức nhận biết cảm tính và hành động, song thông qua việc tạo cơ hội cho trẻ quan sát, sờ, nếm, và thực hành với quả thật, giáo viên và cha mẹ đã giúp trẻ đặt nền móng ban đầu cho sự hình thành biểu tượng quả – một biểu tượng vừa mang tính tri giác cụ thể, vừa gắn với cảm xúc tích cực và hứng thú học tập.

Trẻ 3 – 4 tuổi: Ở giai đoạn này, nhu cầu và khả năng tìm hiểu môi trường xung quanh của trẻ mở rộng rõ rệt. Tư duy của trẻ chuyển từ trực quan hành động sang trực quan hình tượng, giúp trẻ ghi nhớ và tái hiện lại hình ảnh sự vật, hiện tượng một cách rõ nét. Vì vậy, cần giúp trẻ tích lũy nhiều biểu tượng quả thông qua quan sát và hành động với đồ vật. [21, tr.5], [17, tr.44]. Trẻ có thể phân biệt quả qua dấu hiệu bên ngoài như màu sắc, hình dạng, kích thước, nhưng việc nhận biết còn mang tính cảm tính, chịu ảnh hưởng của ý muốn chủ quan. Trẻ chưa phân tích, tổng hợp được bản chất của đối tượng mà

mới chỉ “chụp lại hình ảnh” trực quan. Tuy nhiên, đây là nền tảng ban đầu giúp trẻ bước đầu lập luận và suy luận đơn giản

Trẻ 4 – 5 tuổi: nhu cầu nhận thức và khả năng tư duy của trẻ phát triển mạnh mẽ hơn. Trẻ không chỉ quan tâm đến đặc điểm bên ngoài của sự vật mà bắt đầu chú ý đến mối quan hệ, sự giống và khác nhau giữa các đối tượng. Tư duy trực quan – hình tượng của trẻ phát triển mạnh, trẻ bắt đầu thích khám phá mối quan hệ giữa các sự vật và có khả năng suy luận tuy còn ngây thơ, ngộ nghĩnh. Khi quan sát hoặc nghe kể chuyện về quả, trẻ thường dựa vào biểu tượng đã có và kinh nghiệm cá nhân để kết luận: “Quả đỏ là quả ngọt”, “Quả xanh ăn vào chua”. Do dễ nhầm lẫn giữa dấu hiệu bản chất và không bản chất, giáo viên cần giúp trẻ mở rộng và hệ thống hóa biểu tượng quả, biết so sánh, phân loại (quả ăn được – quả không ăn được; quả mọng – quả khô). Song song đó, trẻ bắt đầu biết rung cảm trước vẻ đẹp của sự vật, ví dụ thích màu sắc tươi sáng, mùi vị thơm ngon của quả, qua đó hình thành cảm xúc thẩm mỹ và thái độ yêu thiên nhiên [21, tr.5].

Trẻ 5 – 6 tuổi: Khả năng nhận thức và tư duy của trẻ phát triển mạnh mẽ và có tính hệ thống hơn. Trẻ bắt đầu biết quan sát có chủ đích, có thể so sánh, phân tích và khái quát hóa đặc điểm chung của các sự vật, hiện tượng trong môi trường xung quanh.

Trong quá trình tìm hiểu về các loại quả, trẻ không chỉ dừng lại ở việc nhận biết hình dạng, màu sắc hay mùi vị như ở lứa tuổi trước, mà còn hiểu được mối quan hệ giữa các đặc điểm đó và chức năng của quả. Trẻ biết rằng “quả chín thường có mùi thơm và vị ngọt”, “quả xanh thì cứng và chua hơn quả chín”. Nhờ đó, biểu tượng quả của trẻ dần mang tính khái quát hóa, có chiều sâu và logic hơn. Trẻ có thể phân nhóm quả theo nhiều tiêu chí khác nhau như: màu sắc (quả đỏ, quả vàng, quả xanh), hình dạng (tròn, dài, bầu dục), cấu tạo (quả có múi, quả có hạt to, quả mọng nước), hoặc theo công dụng (quả ăn tươi, quả làm nước ép, quả dùng để nấu chè...). Đồng thời, trẻ hiểu được quá trình phát triển của quả và biết vai trò của quả trong việc tạo hạt để mọc thành cây mới. Ở độ tuổi này, tư duy sơ đồ và khả năng khái quát xuất hiện rõ hơn, giúp trẻ hình dung mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên. Khi nghe thơ, truyện hay quan sát tranh ảnh về quả, trẻ có thể rút ra những nhận xét có tính quy luật, ví dụ: “Quả nào cũng mọc từ hoa”, “Quả chín thì có mùi thơm, ăn được”, hay “Quả có hạt để trồng thành cây mới”. Bên cạnh đó, trẻ thể hiện cảm xúc và thái độ với đối tượng nhận thức,

biết yêu quý, trân trọng thành quả lao động và vẻ đẹp của thiên nhiên. Khi tham gia các hoạt động học, chơi, vẽ hoặc kể chuyện về quả, trẻ không chỉ tái hiện lại đặc điểm đã biết mà còn bộc lộ khả năng sáng tạo, tưởng tượng và diễn đạt bằng ngôn ngữ riêng. Như vậy, ở độ tuổi 5–6, biểu tượng quả của trẻ mang tính tổng hợp, có hệ thống và khái quát cao hơn. Trẻ đã có thể nhận biết bản chất, mối quan hệ và giá trị của quả trong đời sống, hình thành những tri thức ban đầu một cách sâu sắc, bền vững và mang ý nghĩa giáo dục, thẩm mỹ [15],[17],[21].

Tóm lại, Khả năng hình thành biểu tượng quả của trẻ MN không đồng đều, phụ thuộc vào độ tuổi và đặc điểm cá nhân. Trẻ nhỏ thường chỉ chú ý đến màu sắc, hình dáng cơ bản, trong khi trẻ lớn hơn có thể mô tả chi tiết, so sánh và liên hệ thực tế. Sự khác biệt này còn chịu ảnh hưởng bởi vốn ngôn ngữ, mức độ tập trung và kinh nghiệm sống của từng trẻ. Vì vậy, giáo viên cần lựa chọn tác phẩm văn học, hình thức tổ chức phù hợp, tạo cơ hội cho trẻ hình thành biểu tượng quả.

1.4. Quá trình hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

1.4.1. Mục tiêu hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

Dựa trên mục đích giáo dục trẻ mầm non, khái niệm “làm quen với môi trường xung quanh”, đặc điểm phát triển trẻ mầm non, có thể xác định mục tiêu hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non:

- Trang bị cho trẻ tri thức về quả
- Hình thành thái độ tích cực của trẻ đối với các loại quả quen thuộc.
- Rèn luyện cho trẻ kỹ năng, hành vi trong mối quan hệ với môi trường

xung quanh [17, tr.48].

1.4.2. Nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

* *Đối với trẻ nhà trẻ* [3, tr.14]

3 - 12 tháng	12- 24 tháng	24 - 36 tháng
	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của quả	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của quả

* *Đối với trẻ lứa tuổi mẫu giáo* [21, tr.13-14]

3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
- Tên gọi - Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước, hương, vị... - Cấu tạo vỏ ngoài, bên trong vỏ		

- Tác dụng - Cách sử dụng		
- Phân biệt/so sánh 2 loại quả	- Biết cấu tạo phù hợp với chức năng tạo quả. - Biết sự phong phú của các loại quả.	- Biết 1 số loại quả có tên gọi khác: hạt (lúa), bắp (ngô), củ (lạc)... - Phân biệt quả - nải - chùm. - Biết một số loại quả đặc trưng theo mùa, vùng miền... - Biết quá trình hình thành và phát triển của quả: từ hoa - quả non - quả chín. - Biết chức năng của quả: tạo hạt để mọc thành cây mới. - Mở rộng một số loại quả: quả kép (mít), quả giả (sung, vả, ngái, dó...)... - So sánh các cặp/nhóm
	- So sánh 2 cặp đối tượng. - Bước đầu phân nhóm quả theo màu sắc, hình dạng, vị...	- Phân nhóm quả theo màu sắc; hình dạng; vị; cấu tạo vỏ, hạt, mùi; kích thước; tác dụng; cách ăn; nơi trồng...
- Dạy trẻ biết lợi ích của các loại quả và khuyến khích trẻ thích ăn các loại quả. - Giáo dục trẻ có thói quen ăn quả đảm bảo vệ sinh, bỏ vỏ hạt đúng nơi quy định.		

1.4.3. Phương pháp hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

Để hình thành biểu tượng quả một cách hiệu quả, cần sử dụng các phương pháp phù hợp với đặc điểm phát triển nhận thức và hứng thú của trẻ mầm non. Có 3 nhóm phương pháp gồm nhóm phương pháp trực quan, nhóm phương pháp dùng lời và nhóm phương pháp thực hành [15],[17],[21].

* Nhóm phương pháp dùng lời

Là nhóm phương pháp sử dụng các phương tiện ngôn ngữ (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giảng giải) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ cảm xúc, gợi nhớ những hình ảnh, sự kiện bằng lời nói [3, tr.65].

- Đàm thoại là quá trình trao đổi ý kiến giữa giáo viên và trẻ nhằm mục đích nhất định. [17, tr.101]. Để thực hiện được phương pháp này, GV cần:

Xác định mục đích của lần đàm thoại: căn cứ vào kinh nghiệm vốn kiến thức mà trẻ có về biểu tượng quả. Căn cứ vào nội dung yêu cầu cần đối với trẻ, sự phối hợp đàm thoại với các phương pháp khác

Đàm thoại gợi mở được sử dụng để củng cố kiến thức cũ, xác lập mối quan hệ giữa kiến thức, kinh nghiệm trẻ đã có về biểu tượng quả với những vấn đề cô định hướng, mở rộng và làm sâu sắc hơn.

Đàm thoại tổng kết hướng tới việc hệ thống hoá và khái quát hoá các yếu tố đã lĩnh hội được, làm cụ thể, chính xác và củng cố kiến thức cho trẻ về biểu tượng quả [17, tr.101], [21, tr.36].

- Sử dụng sách truyện, thơ, bài hát, câu đố, tục ngữ... là một trong những cách thức giúp trẻ khám phá thông tin về MTXQ nói chung, biểu tượng quả nói riêng có trong truyện, thơ, bài hát, câu đố, tục ngữ trong hoạt động khám phá khoa học hoặc trong các hoạt động khác ngoài giờ học giúp việc hình thành biểu tượng quả của trẻ sinh động và hiệu quả hơn. GV có thể sử dụng trong hoặc ngoài tiết học. Trong giờ học, có thể sử dụng linh hoạt truyện, thơ, bài hát, câu đố, tục ngữ ở nhiều thời điểm: khơi gợi hứng thú, khám phá, mở rộng, củng cố, kết thúc. Sử dụng truyện, thơ, bài hát, câu đố, tục ngữ phù hợp đặc trưng của thể loại [21, tr.37].

- Trò chuyện là quá trình trao đổi, giao tiếp có mục đích giữa cô và trẻ hoặc giữa trẻ với trẻ nhằm tích lũy, củng cố và mở rộng hiểu biết, đồng thời chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về các sự vật, hiện tượng xung quanh. Giáo viên, có thể tổ chức ở mọi lúc mọi nơi.

+ Trò chuyện giữa cô và trẻ: Giáo viên đóng vai trò dẫn dắt, gợi mở, đưa ra các câu hỏi định hướng để trẻ chia sẻ những điều trẻ đã biết hoặc cảm nhận được từ tác phẩm. Trong quá trình trò chuyện, cô cần lắng nghe, khuyến khích trẻ đặt câu hỏi ngược lại, tạo bầu không khí gần gũi, tự nhiên, giúp trẻ mạnh dạn thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, từ đó làm giàu vốn biểu tượng và ngôn ngữ của mình. Việc chuẩn bị trước kịch bản trò chuyện là cần thiết, giúp cô xác định rõ mục tiêu (biểu tượng nào muốn củng cố), nội dung và các câu hỏi gợi mở.

+ Trò chuyện giữa trẻ với trẻ: Cô khởi xướng chủ đề hoặc tình huống có vấn đề để trẻ trao đổi cùng nhau. Hình thức này giúp trẻ diễn đạt ý hiểu bằng ngôn ngữ của chính mình, chia sẻ kinh nghiệm cá nhân, so sánh, khái quát hóa những đặc điểm chung của quả trong các tác phẩm văn học (như “quả chín thường có mùi thơm”). Giáo viên bao quát, lắng nghe, có thể chính

xác hóa thông tin trẻ nêu ra, nhưng không nên can thiệp quá sớm để đảm bảo sự tự nhiên trong tương tác giữa trẻ [21, tr.39-40],[15]

- Giải thích, giảng giải: Là dùng lời nói dễ hiểu làm cho trẻ hiểu sâu, hiểu kỹ hơn những điều trẻ đang tri giác. Lời giải thích, giảng giải phải chính xác, dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ. Nên kết hợp với các đồ dùng trực quan: vật thật, tranh ảnh...về quả [21, tr.40].

1.4.3.2. Nhóm phương pháp trực quan

Đây là nhóm phương pháp cho trẻ quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tính) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ [3, tr.66].

- *Quan sát*: Phương pháp này giúp trẻ nhận biết các đặc điểm bên ngoài của quả (màu sắc, hình dáng, kích thước, mùi vị) và hiểu được sự biến đổi của quả qua từng giai đoạn phát triển. Khi tổ chức hoạt động khám phá, giáo viên có thể cho trẻ quan sát trực tiếp cây thật hoặc quả thật kết hợp với việc đọc, kể chuyện, đọc thơ để trẻ vừa nhìn, vừa nghe, vừa liên hệ được giữa hình tượng nghệ thuật và đối tượng thực tế.

- *Sử dụng tài liệu trực quan*: Các tài liệu trực quan bao gồm tranh ảnh, phim đèn chiếu và phim ảnh, sơ đồ, mô hình, ... Các tài liệu trực quan được sử dụng rộng rãi trong hoạt động làm quen với MTXQ vì nó phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ. Ngoài ra nó còn làm tăng sự hấp dẫn của đối tượng với trẻ, giúp trẻ có thể khám phá đối tượng với các phương tiện thể hiện khác nhau và dưới các góc độ khác nhau [17, tr.96].

Khi tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, hoạt động đọc thuộc thơ diễn cảm hay kể chuyện cho trẻ nghe, GV thường sử dụng video câu chuyện/ slide hình ảnh câu chuyện/ tranh lật về câu chuyện hay bài thơ để dạy trẻ, Khi tổ chức hoạt động khám phá khoa học, với đề tài phân nhóm quả, GV sử dụng quả thật, slide hình ảnh các loại quả để khám phá

1.4.3.3. Nhóm phương pháp thực hành

Là nhóm phương pháp mà trẻ được tham gia trực tiếp vào các hoạt động, trẻ được sử dụng và phối hợp toàn bộ các giác quan nhằm khám phá các tri thức mới, vận dụng những kiến thức đã có của chính đứa trẻ vào chính các

hoạt động thực tiễn nhằm củng cố cho trẻ những kiến thức, kỹ năng. Nhóm phương pháp này gồm các phương pháp như:

- *Phương pháp luyện tập*: Là phương pháp tổ chức cho trẻ thực hành theo yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng cho trẻ. Việc luyện tập phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, hàng ngày và phải được tổ chức một cách có hệ thống. Các nội dung và các nhiệm vụ luyện tập cần phải đảm bảo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Việc luyện tập được thực hiện lồng ghép trong các hoạt động diễn ra theo chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Ví dụ, Trẻ được thực hành các thao tác đơn giản như: phân loại quả theo màu sắc, kích thước, mùi vị; ghép tranh “hoa – quả”; nối hình quả với cây tương ứng (ví dụ: cây chuối – quả chuối, cây cam – quả cam...).

- *Phương pháp sử dụng trò chơi*: Là phương pháp thông qua các trò chơi mà GV tổ chức cho trẻ nhằm kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú hoạt động tích cực giải quyết nhiệm vụ nhận thức nhiệm vụ giáo dục đặt ra [3, tr.66].

Sau khi nghe truyện “Con hãy đợi rồi sẽ biết” cô cho trẻ luyện tập bằng cách xếp tranh mô tả trình tự phát triển của quả bưởi.

Đề tài: Phân nhóm quả, GV cho trẻ chơi trò chơi để củng cố kiến thức với trò chơi “Quả nào không cùng nhóm”.

Trò chơi đóng vai “Người làm vườn nhỏ” – Trẻ giả vờ gieo hạt, tưới cây, thu hoạch quả, giúp củng cố biểu tượng về quá trình phát triển của quả thông qua hoạt động mang tính mô phỏng.

- *Thí nghiệm*: là việc tổ chức cho trẻ hành động, tác động vào đối tượng, làm thay đổi đối tượng để kiểm nghiệm một tính chất nào đó hoặc tạo dựng lại một hiện tượng nào đó trong tự nhiên [15, tr.69]. Trẻ được trực tiếp thao tác, quan sát và kiểm chứng hiện tượng trong tự nhiên. Ví dụ: Cô cùng trẻ làm thí nghiệm gieo hạt na hoặc hạt dưa hấu để quan sát sự nảy mầm và lớn lên của cây, liên hệ với nội dung truyện “Sự tích quả dưa hấu” hoặc “Quả na”.

- *Phương pháp nêu tình huống có vấn đề*: Đưa ra các tình huống cụ thể nhằm kích thích trẻ tìm tòi, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đặt ra [3, tr.66].

1.4.4. Hình thức hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

Việc hình thành biểu tượng quả cho trẻ MN được tiến hành thông qua nhiều hình thức hoạt động của trẻ ở trường mầm non như: hoạt động vui chơi,

hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, tham quan, lao động, ngày hội ngày lễ,... Mỗi hình thức hoạt động đều có những ưu thế nhất định. Tuy nhiên, tất cả các hình thức này đều rất quan trọng và có ý nghĩa lớn đối với việc hình thành biểu tượng quả cho trẻ. Đề tài chỉ tập trung thông qua hoạt động khám phá khoa học và hoạt động làm quen với tác phẩm văn học [14], [15],[17],[19],[21].

a. Giờ học khám phá khoa học hình thành biểu tượng quả

** Giờ học tìm hiểu, khám phá về 1 đối tượng [15],[17],[21].*

1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú: sử dụng biện pháp hoặc thủ thuật gây hứng thú và hướng chú ý của trẻ vào đối tượng.

2. Khám phá: Cho trẻ tiếp xúc, trò chuyện, chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết mà trẻ đã có. Với những đặc điểm, dấu hiệu mà nhiều trẻ chưa biết có thể hướng dẫn trẻ quan sát vật thật (hoặc tranh, ảnh, mô hình..) hoặc nghe cô đọc sách, kể chuyện. Về một số mối liên hệ và quan hệ cô nên đặt câu hỏi cho trẻ suy luận.

3. Mở rộng: Mở rộng các biểu tượng về chính đối tượng đó hoặc mở rộng các đối tượng có liên quan đến đối tượng đó

4. Khái quát, giáo dục: Cô khái quát các dấu hiệu, đặc điểm đặc trưng của đối tượng và giáo dục trẻ

5. củng cố: Tổ chức các trò chơi nhằm củng cố các đặc điểm của đối tượng mà trẻ đã khám phá hoặc cho trẻ hát múa, giải đáp câu đố về đối tượng hoặc các hoạt động tạo hình như tô màu, vẽ bộ phận còn thiếu, nặn, xé, dán...

6. Kết thúc

** Giờ học tìm hiểu, khám phá về một số đối tượng [15],[17],[21].*

Phương án 1:

1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú: sử dụng biện pháp hoặc thủ thuật gây hứng thú và hướng chú ý của trẻ vào đối tượng.

2. Khám phá: GV tổ chức cho trẻ trò chuyện, chia sẻ sự hiểu biết mà trẻ đã có, xem tranh ảnh, mô hình, băng đĩa, quan sát, thí nghiệm,... mở rộng kiến thức ngay ở từng đối tượng.

3. So sánh: Hướng dẫn trẻ tìm ra những đặc điểm giống và khác nhau của các đối tượng

4. Mở rộng về các đối tượng khác cùng loại.

5. Khái quát, giáo dục: Cô khái quát các dấu hiệu, đặc điểm đặc trưng chung của các đối tượng và giáo dục

6. Củng cố: Tổ chức các trò chơi nhằm củng cố các đặc điểm của một số đối tượng hoặc cho trẻ hát múa, giải đáp câu đố về đối tượng hoặc các hoạt động tạo hình như tô màu, vẽ bộ phận còn thiếu, nặn xé – dán...

Nên tổ chức các trò chơi phân nhóm đối tượng theo dấu hiệu đơn giản.

7. Kết thúc

- Phương án 2:

Tổ chức Khám phá khoa học về MTXQ thông qua hoạt động chơi, tạo hình, âm nhạc...Chỉ thực hiện khi trẻ tích lũy tương đối đầy đủ, chính xác biểu tượng về các đối tượng; biết chơi các dạng trò chơi, biết thực hiện các dạng hoạt động tạo hình...

Tổ chức tiết học theo phương án này sẽ sinh động, hấp dẫn và hiệu quả hơn. Giáo viên chuẩn bị đủ các đồ chơi, học liệu cần thiết; xử lý linh hoạt các tình huống xảy ra. Các trò chơi, hoạt động theo phương án này phải củng cố được kiến thức về các đối tượng; hoạt động động và tĩnh phải hài hòa, cân đối; kết hợp chơi tập thể/nhóm/cá nhân

** Giờ học hình thành khái niệm sơ đẳng và phân nhóm đối tượng [15],[17],[21].*

1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú, tập trung chú ý vào bài học.

2. Khám phá: Giao nhiệm vụ cho trẻ khám phá các nhóm đối tượng: Gọi tên các đối tượng trong nhóm, nêu điểm giống nhau của các đối tượng, đặt tên nhóm – hình thành khái niệm, mở rộng đối tượng khác cùng nhóm.

-Tập thể: Cả lớp cùng khám phá lần lượt các nhóm đối tượng

- Nhóm:

+ Phương án 1: Chia lớp thành các nhóm tương ứng với các nhóm đối tượng (theo 1 dấu hiệu), trẻ tự thảo luận, khám phá, báo cáo

+ Phương án 2: Chia lớp thành các nhóm, giao nhiệm vụ phân nhóm đối tượng theo các dấu hiệu, trẻ tự thảo luận, khám phá, báo cáo

- Cá nhân: Mỗi trẻ chọn và khám phá 1 đối tượng → tự lập nhóm → khám phá → báo cáo

3. So sánh các nhóm đối tượng

4. Mở rộng: các nhóm đối tượng khác cùng loại hoặc cách phân nhóm khác

5. Khái quát, giáo dục: Cô khái quát các đặc trưng chung của các nhóm và giáo dục

6. Củng cố: Phân nhóm theo yêu cầu; Loại đối tượng không cùng nhóm

7. Kết thúc

b. Giờ học làm quen với tác phẩm văn học

** Tổ chức đọc, kể tác phẩm văn học cho trẻ nghe*

GV cần tuân thủ theo đúng cấu trúc và phương pháp tiến hành của loại tiết nhưng chú ý tới việc khai thác toàn diện các giá trị giáo dục trong nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: tận dụng các chi tiết, tình huống trong tác phẩm văn học và mục đích giờ học để tích hợp giáo dục một cách hài hòa không ảnh hưởng đến cấu trúc của giờ làm quen tác phẩm văn học, không làm lu mờ nội dung chính của tác phẩm. Nội dung khai thác thêm chỉ làm cho tác phẩm phong phú, hấp dẫn và sinh động hơn [19, tr.36-37].

** Tổ chức cho trẻ kể lại chuyện, đọc thơ*

Loại tiết này có rất nhiều thể mạnh trong đó ba thể mạnh cần được khai tác triệt để đó là phát triển ngôn ngữ mạch lạc, hiểu và biết sử dụng các từ ngữ văn học nghệ thuật và phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ cho trẻ. Để thực hiện tốt những vấn đề này cần lưu ý như sau:

- Tận dụng các cơ hội để mọi trẻ được tham gia. Nên chú ý giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn về vấn đề về phát âm và diễn đạt. Giúp những trẻ có khả năng về ngôn ngữ được thể hiện khả năng diễn đạt ngôn ngữ và năng khiếu đọc kể diễn cảm.

- Với những trẻ khả năng diễn đạt không tốt lắm chỉ cần nhớ các chi tiết chính. Không yêu cầu trẻ phải ghi nhớ nguyên văn truyện [19, tr.36-37].

** Tổ chức cho trẻ đóng kịch*

Trong hoạt động này có sự kết hợp cả 2 yếu tố nghệ thuật và vui chơi, do đó cần có sự chuẩn bị chu đáo về kịch bản, sân khấu, trang phục, đạo cụ đảm bảo yếu tố thẩm mỹ. Trẻ rất hứng thú tham gia trò chơi đóng kịch. Do vậy, giáo viên cần phát huy thể mạnh của hoạt động góc (góc nghệ thuật) tạo điều kiện cho trẻ chơi trò chơi đóng kịch [19, tr.36-37].

** Tổ chức cho trẻ kể chuyện sáng tạo*

Trẻ rất thích hoạt động kể chuyện sáng tạo vì nó thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo. Cần tăng cường hoạt động kể chuyện sáng tạo dưới sự hỗ trợ của nhiều phương pháp vì hoạt động này giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc rất tích cực. Để kể chuyện sáng tạo, trẻ phải sử dụng linh hoạt ngôn ngữ, huy động trí nhớ về vốn hiểu biết phong phú từ môi trường sống để sáng tạo ra câu chuyện từ những gợi ý của giáo viên: một bức

tranh, một đồ chơi, một lời nói, một sự kiện hiện tượng có ở xung quanh....
[19, tr.36-37].

1.4.5. Phương tiện hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

Việc sử dụng phương tiện phù hợp đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non. Cụ thể:

- Đồ dùng, đồ chơi trực quan:
 - + Quả thật: Các loại quả tươi giúp trẻ quan sát, sờ chạm, ngửi và nếm để cảm nhận trực tiếp đặc điểm của quả.
 - + Quả nhựa hoặc mô hình: Sử dụng trong các hoạt động đóng vai hoặc trò chơi để củng cố biểu tượng.
- Tranh ảnh và sách giáo khoa:
 - + Tranh vẽ và ảnh chụp minh họa các loại quả giúp trẻ nhận biết hình dạng và màu sắc.
 - + Sách truyện có hình ảnh sinh động giúp trẻ liên hệ quả với các tình huống đời sống.
- Phim ảnh và video giáo dục: video trực quan về các loại quả, quá trình thu hoạch và sử dụng quả trong đời sống tạo sự hấp dẫn và giúp trẻ mở rộng hiểu biết.
- Vật liệu thủ công: giấy màu, đất nặn, bút vẽ cho phép trẻ sáng tạo và tái hiện biểu tượng quả qua hoạt động vẽ, cắt dán và nặn hình.
- Trò chơi học tập: bộ thẻ tranh hình quả, trò chơi phân loại và ghép hình là công cụ hỗ trợ cho các hoạt động nhóm và cá nhân nhằm phát triển khả năng quan sát và phân biệt.

Ngoài ra, để phối hợp tốt giáo dục giữa gia đình và nhà trường, giáo viên cần thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về việc sử dụng môi trường gia đình, tạo cơ hội cho trẻ khám phá, tìm hiểu về môi trường xung quanh nói chung và hình thành biểu tượng quả nói riêng [17][21].

Sự kết hợp linh hoạt giữa các phương tiện trực quan, sách vở, trò chơi và công nghệ sẽ giúp trẻ mầm non phát triển biểu tượng quả một cách sinh động, hiệu quả, kích thích trí tưởng tượng và khả năng học hỏi qua trải nghiệm thực tế.

1.4.6. Đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

* *Khái niệm:* Đánh giá là thu thập một tập hợp thông tin đủ thích hợp, có giá trị, đáng tin cậy và xem xét mức độ phù hợp giữa tập thông tin này và

tập hợp tiêu chí phù hợp với mục tiêu định ra ban đầu hay đã điều chỉnh trong quá trình thu thập thông tin nhằm ra một quyết định [17, tr.165]..

Đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non: là thu thập một tập hợp thông tin về hoạt động hình thành biểu tượng quả của trẻ thích hợp, có giá trị, đáng tin cậy và xem xét mức độ phù hợp giữa nó và các tiêu chí phù hợp với mục đích nhằm định hướng việc tổ chức hoạt động cho trẻ [17, tr.167].

* *Xác định mục đích đánh giá:* Đánh giá được tiến hành trong suốt quá trình giáo dục nhằm xác định những kết quả đạt được của trẻ, phát hiện khó khăn của trẻ, khuyến khích động viên trẻ và kịp thời điều chỉnh quá trình tổ chức hoạt động khám phá quả của trẻ phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ, đảm bảo hiệu quả quá trình giáo dục.

* *Xây dựng tiêu chí đánh giá:*

Tiêu chí 1: Đánh giá hiểu biết về quả:

- + Tên gọi
- + Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước, hương, vị...
- + Cấu tạo vỏ ngoài, bên trong vỏ; Biết cấu tạo phù hợp với chức năng tạo quả.
- + Tác dụng; Cách sử dụng
- + Biết sự phong phú của các loại quả; Biết 1 số loại quả có tên gọi khác: hạt (lúa), bắp (ngô), củ (lạc)...; Biết một số loại quả đặc trưng theo mùa, vùng miền...
- + Biết quá trình hình thành và phát triển của quả: từ hoa-quả non-quả chín.
- + Biết chức năng của quả: tạo hạt để mọc thành cây mới.

Tiêu chí 2: Đánh giá kỹ năng của trẻ về các loại quả

- + Có kỹ năng so sánh các cặp quả; phân nhóm quả (theo đặc điểm, cấu tạo,...); - Phân biệt quả-nải-chùm.
- + Có cách thức ứng xử phù hợp: bỏ vỏ hạt đúng nơi quy định, chăm sóc cây.

Tiêu chí 3: Đánh giá thái độ với quả của trẻ: Thích tìm hiểu các loại quả; yêu quý, quan tâm chăm sóc và bảo vệ quả.

* *Thu thập thông tin;* cần thu thập hai loại thông tin chính: Các sự kiện (các thông tin vật chất hóa) và các biểu tượng (cảm nhận, thái độ...). Các

thông tin thu thập cần có sự chọn lọc, tính hệ thống, khoa học, phục vụ sát thực mục đích đánh giá.

* *Xử lý thông tin*: Sàng lọc thông tin, phân tích thông tin, tổng hợp khái quát và đưa ra kết luận, khuyến nghị [17].

1.5. Tác phẩm văn học thiếu nhi dành cho trẻ mầm non

1.5.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học thiếu nhi

Văn học thiếu nhi (VHTN) nằm trong nghệ thuật sáng tác văn học nói chung, vì thế nó cũng mang đầy đủ những đặc điểm của sáng tác nghệ thuật ngôn từ. VHTN thực hiện chức năng chung của văn học như: chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng thẩm mỹ, chức năng giao tiếp, chức năng vui chơi giải trí. Các chức năng này không tồn tại tách rời mà gắn bó chặt chẽ với nhau trong mối quan hệ chuyển hóa lẫn nhau [12;tr.7-8].

Về nội dung, tính giáo dục được coi là một trong những đặc trưng cơ bản nhất của văn học dành cho trẻ MN. Văn học thiếu nhi có vai trò vô cùng to lớn trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em, cả về đạo đức, trí tuệ và thẩm mỹ. Nhà văn Tô Hoài từng khẳng định “Một tác phẩm chân chính có giá trị đối với tuổi thơ là một tác phẩm tham dự mạnh mẽ vào sự nghiệp nên người của bạn đọc ấy”. Vì vậy, văn học cho trẻ phải là người bạn đồng hành, nói với trẻ bằng hình tượng, bằng ngôn ngữ giản dị, chứ không bằng những lời thuyết giáo khô khan [12, tr.7-8].

Trong các tác phẩm viết về quả, tính giáo dục thể hiện rõ qua ba phương diện:

TPVH đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhận thức của trẻ về quả và tình yêu thiên nhiên. Những câu chuyện, bài thơ như “Con hãy đợi rồi sẽ biết” “Quả na”, “Quả đu đủ”, “Quả thị” giúp trẻ hiểu được quá trình phát triển của quả: từ khi cây ra hoa, kết trái, đến khi quả lớn lên và chín mọng. Hình ảnh “Bé tưới nước cho cây”, “Ông Mặt Trời sưởi nắng cho cây” trong truyện Cây táo thể hiện mối quan hệ mật thiết giữa thiên nhiên và con người. Qua đó, trẻ nhận ra rằng quả ngọt không tự nhiên mà có, mà là kết quả của sự chăm sóc, kiên trì và lao động cần cù. Đây chính là bước đầu hình thành biểu tượng quả trong nhận thức khoa học của trẻ – vừa cụ thể, vừa sinh động, đồng thời giúp trẻ hiểu mối quan hệ giữa con người và tự nhiên.

TPVH góp phần giáo dục tình cảm, đạo đức và lòng biết ơn. Ở truyện “Sự tích quả dưa hấu”, bài học đạo đức lại được thể hiện qua tinh thần tự lực

và lòng biết ơn. Mai An Tiêm bị đẩy ra đảo hoang nhưng vẫn không nản chí, kiên trì lao động, gieo trồng và phát hiện ra giống dưa quý. Khi thành công, ông không giữ riêng cho mình mà chia sẻ cho mọi người. Tác phẩm giúp trẻ hiểu rằng mọi thành quả đều đến từ lao động, sự kiên trì và trí tuệ con người. Truyện “Chuyện trong vườn” lại gửi gắm bài học về lòng khiêm tốn và sự tôn trọng, khi Cây Hoa Giấy nhận ra mỗi loài cây đều có giá trị riêng. Bên cạnh đó, các bài thơ như “Ăn quả” hay “Họ nhà cam quýt” khơi gợi lòng biết ơn người trồng cây, giúp trẻ thêm trân trọng công sức lao động. Như vậy, thông qua hình tượng quả, các tác phẩm văn học giúp trẻ mầm non học được những bài học đạo đức cơ bản: biết ơn, yêu thương, khiêm tốn, chăm chỉ và sẻ chia. Đây chính là con đường mà văn học góp phần nuôi dưỡng tâm hồn và hoàn thiện nhân cách cho trẻ thơ một cách tự nhiên, nhẹ nhàng nhưng sâu sắc.

Cuối cùng, TPVH góp phần phát triển ngôn ngữ và tư duy cho trẻ mầm non. Khi nghe kể, đọc thơ hay tham gia đàm thoại, trẻ được mở rộng vốn từ chỉ đặc điểm, hình dáng, màu sắc, hương vị của quả như “tròn trịa”, “ngọt lịm”, “vỏ nhẵn”, “mùi thơm”... Trẻ học được cách mô tả, so sánh và sắp xếp trình tự phát triển của quả: từ hạt – nảy mầm – ra hoa – kết trái – chín. Những hoạt động ấy vừa phát triển năng lực ngôn ngữ, vừa hình thành biểu tượng quả chính xác, rõ ràng trong tư duy của trẻ.

Như vậy, các tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non không chỉ là phương tiện mở rộng tri thức mà còn là công cụ giáo dục đạo đức, cảm xúc và thẩm mỹ hết sức hiệu quả. Tính giáo dục vì thế trở thành linh hồn của văn học thiếu nhi – đặc biệt trong các tác phẩm viết về quả.

Về nghệ thuật, đặc trưng của TPVH cho trẻ mầm non thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, văn học trẻ em hồn nhiên, ngây thơ

Tính cách hồn nhiên, ngây thơ là đặc điểm tự nhiên của trẻ nhỏ, do đó văn học dành cho các em cũng cần phản ánh đúng tinh thần ấy. Một tác phẩm viết cho thiếu nhi chỉ thực sự chạm đến tâm hồn trẻ khi nó thể hiện được sự trong sáng, giản dị và chân thật – những điều gắn liền với thế giới cảm xúc của trẻ em. Chính sự ngây thơ, tươi mới ấy trong sáng tác không chỉ thu hút các em mà còn làm lay động cả người lớn, bởi nó khơi dậy những cảm xúc nguyên sơ, đẹp đẽ nhất của con người [12, tr.9].

Trong các tác phẩm về biểu tượng quả, sự hồn nhiên và ngây thơ thể hiện qua cách cảm nhận thế giới cây trái bằng con mắt trẻ thơ – nơi mọi vật đều sống động, biết nói, biết vui, biết buồn, và luôn tràn đầy sức sống.

Ví dụ trong bài thơ “Quả đu đủ” (Phạm Hổ), thế giới tự nhiên hiện lên giản dị mà đầy sức sống:

“Thân đầy dầu lá
Cộng tỏa như dù
Ôm quanh cổ mẹ
Quả tròn chen nhau.”

Những hình ảnh gần gũi “cổ mẹ”, “quả tròn chen nhau” không chỉ giúp trẻ nhận biết đặc điểm của cây đu đủ (thân cao, quả mọc quanh gốc lá) mà còn gợi cảm xúc gia đình ấm áp, tình mẹ con. Hình ảnh cây đu đủ được nhân hóa thành người mẹ hiền che chở, nuôi dưỡng “đàn con quả”, thể hiện cách nhìn hồn nhiên, đầy tình cảm mà chỉ trẻ thơ mới có: cây cối cũng có tình yêu thương, có sự gắn bó và chăm sóc lẫn nhau.

Bài thơ “Họ nhà cam quýt” (Hong Thu) cũng mang đậm chất ngây thơ qua giọng điệu vui tươi, hồn nhiên của nhân vật xưng “em”:

“Em là cam, quýt
Cùng loài, khác tên
Quả thì hơi đỏ
Quả thì màu vàng
Quả thì giòn ngọt
Quả thì chua chua.”

Trẻ dễ dàng cảm nhận sự hồn nhiên qua cách nói chuyện “xưng em” của các loại quả như những người bạn thân thiết. Cách đối đáp “ngọt – chua”, “đỏ – vàng” vừa giản dị, vừa khơi gợi trí tò mò khám phá của trẻ. Hình ảnh các loại quả được nhân hóa thân thiện giúp trẻ thấy cây trái cũng biết trò chuyện, cũng có cảm xúc – điều đó phản ánh cái nhìn ngây thơ, nhân hậu và trong sáng của trẻ thơ đối với thiên nhiên.

Trong câu chuyện “Cây táo” (Đỗ Minh Nguyệt), tính hồn nhiên thể hiện qua cách mô tả quá trình phát triển của cây bằng những lời kể đơn giản, giàu nhạc điệu:

“Bé tưới nước cho cây.
Ông mặt trời sưởi nắng cho cây.
Con gà trống đi qua nói to: Cây ơi, cây lớn mau!”

Những hình ảnh “ông mặt trời”, “con gà trống”, “bé tưới cây” tạo nên một thế giới thiên nhiên con người hài hòa, thân thiện. Cây táo được nhìn bằng đôi mắt trẻ thơ nơi vạn vật đều đáng yêu, đáng nói chuyện. Ở đó, việc chăm cây, nhìn cây lớn lên trở thành một niềm vui hồn nhiên. Câu chuyện giúp trẻ cảm nhận được sự kỳ diệu của sự sống, niềm vui khi thấy quả chín, điều tưởng nhỏ nhưng với trẻ lại là cả một thế giới lung linh, tràn đầy phép màu. Sự hồn nhiên trong các tác phẩm này còn thể hiện ở nhịp điệu câu văn, câu thơ: ngắn gọn, lặp lại, có vần và tiết tấu rõ ràng (“Cây ơi, cây lớn mau!”, “Quả thì ngon ngọt, quả thì chua chua”). Chính nhịp điệu vui tươi ấy khiến trẻ dễ ghi nhớ, dễ cảm, đồng thời nuôi dưỡng tâm hồn trong sáng và tình yêu cuộc sống.

Như vậy, sự hồn nhiên, ngây thơ trong văn học thiếu nhi về biểu tượng quả không chỉ thể hiện qua giọng điệu, ngôn ngữ, mà còn qua cách nhìn nhận thế giới thiên nhiên bằng tình cảm trong trẻo, nhân hậu. Trẻ không chỉ học được đặc điểm của quả mà còn biết yêu thiên nhiên, yêu lao động, yêu những giá trị giản dị quanh mình đó chính là giá trị nhân văn sâu sắc mà văn học mang đến.

Thứ hai, văn học trẻ em ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu

Văn học dành cho trẻ mầm non luôn hướng đến sự ngắn gọn, dễ hiểu và rõ ràng trong cách biểu đạt. Ở độ tuổi này, khả năng chú ý và ghi nhớ của trẻ còn hạn chế; trẻ chỉ có thể tiếp thu tốt những tác phẩm có dung lượng vừa phải, hình ảnh cụ thể và ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu. Do đó, sự ngắn gọn không chỉ thể hiện ở dung lượng của tác phẩm mà còn thể hiện trong cả câu văn, câu thơ. Văn xuôi, các câu thường ngắn, đơn giản, ít khi dùng câu phức hợp. Nhan đề của tác phẩm bao giờ cũng cụ thể, thường đúc kết ngay ý nghĩa giáo dục, có khi là tên nhân vật chính, hoặc một câu hỏi mang tính định hướng giúp trẻ định hướng được nội dung ngay từ đầu. Truyện thường có kết cấu theo kiểu đối lập, tương phản rất rõ ràng, giúp trẻ dễ nắm được cốt truyện, dễ hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện và có thể kể lại một cách rõ ràng. Dạng phổ biến của thơ viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non là thể thơ 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ gần giống đồng dao, một thể loại văn học dân gian phù hợp với trẻ thơ, câu thơ ngắn, vui nhộn, các em vừa đọc, vừa chơi, dễ thuộc, dễ nhớ [12, tr.10-11].

Các tác phẩm về chủ đề “quả” thường sử dụng câu thơ, câu văn ngắn gọn, giàu nhạc điệu, hình ảnh quen thuộc. Điều đó giúp trẻ nhận biết đặc điểm

của các loại quả, quá trình phát triển của chúng, đồng thời khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu lao động.

Trong bài thơ “Họ nhà cam quýt” của Hồng Thu cũng thể hiện rõ đặc trưng ngắn gọn, mạch lạc:

“Em là cam, quýt,
Cùng loài, khác tên.
Quả thì hơi đỏ,
Quả thì màu vàng.
Quả thì ngòn ngọt,
Quả thì chua chua.”

Ngôn ngữ thơ gần gũi, lặp cấu trúc “Quả thì...” tạo nhịp điệu đều đặn, rõ ràng, giúp trẻ dễ thuộc và ghi nhớ. Thông qua cách đối chiếu và so sánh đơn giản, bài thơ giúp trẻ nhận biết được sự khác nhau về màu sắc, mùi vị của các loại quả, qua đó mở rộng vốn hiểu biết khoa học về thực vật. Cách sử dụng câu ngắn, từ ngữ quen thuộc (“ngòn ngọt”, “chua chua”) gợi cảm giác gần gũi, thân mật, đúng với cách nói hồn nhiên của trẻ, làm cho bài thơ vừa dễ hiểu vừa giàu tính giáo dục.

Như vậy, với đặc trưng ngắn gọn, rõ ràng, ngôn ngữ cụ thể, dễ hiểu, các tác phẩm văn học về chủ đề quả không chỉ giúp trẻ tiếp nhận nội dung một cách dễ dàng mà còn góp phần hình thành biểu tượng khoa học ban đầu về hình thái, màu sắc, cấu tạo, quá trình phát triển của quả một cách nhẹ nhàng, sinh động và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo.

Thứ ba, văn học trẻ em giàu hình ảnh, vần điệu và nhạc điệu

Văn học dành cho trẻ mầm non thường sử dụng nhiều hình ảnh sinh động, màu sắc tươi sáng và ngôn ngữ có vần, có nhịp nhằm kích thích hứng thú, giúp trẻ dễ hình dung, dễ ghi nhớ đặc điểm của các loại quả. Hình ảnh “quả” trong thơ, truyện thường được miêu tả gần gũi, cụ thể, thể hiện rõ màu sắc, hình dáng, hương vị cũng như đặc điểm sinh học của từng loại quả – giúp trẻ vừa cảm nhận được vẻ đẹp tự nhiên vừa hiểu biết hơn về thế giới xung quanh.

Vần điệu và nhạc điệu đóng vai trò vô cùng quan trọng, làm cho lời thơ, lời văn trở nên êm tai, dễ đọc, dễ thuộc. Các bài thơ, đồng dao về quả thường có nhịp điệu vui tươi, hóm hỉnh, phù hợp với khả năng ngôn ngữ và tâm lý của trẻ mầm non. Nhịp điệu ấy giúp trẻ cảm nhận không chỉ bằng trí óc

mà còn bằng cảm xúc, từ đó hình thành biểu tượng quả một cách tự nhiên, nhẹ nhàng mà sâu sắc.

Ví dụ, bài “Na” của Phạm Hồ, tác giả sử dụng từ ngữ giản dị, gieo vần linh hoạt giữa các khổ thơ, kết hợp các thanh trắc, thanh bằng để tạo nhịp điệu nhí nhảnh, vui tươi. Những từ “non”, “múi”, “mắt”, “vò”, “chín” vừa mang tính tạo hình, vừa gợi cảm xúc, khiến hình ảnh quả na hiện lên sống động như một đứa trẻ tinh nghịch, đáng yêu:

“Na non xanh
Múi loắt choắt
Na mở mắt
Múi nở to.
Na bỏ vò
Đua nhau chín...”

Cách sử dụng vần điệu linh hoạt và hình ảnh gợi hình, gợi cảm trong các tác phẩm như trên giúp trẻ không chỉ nhận biết được đặc điểm hình dáng, màu sắc, sự phát triển của quả mà còn cảm nhận được tính cách, “tâm hồn” của mỗi loài quả qua nhịp thơ, tiếng vần. Nhờ đó, biểu tượng “quả” trong tâm trí trẻ trở nên sâu sắc, sinh động và giàu cảm xúc thẩm mỹ.

Thứ tư, văn học trẻ em sử dụng từ ngữ chọn lọc, trong sáng và dễ hiểu. Đặc biệt, việc sử dụng nhiều từ tượng hình, tượng thanh, cùng với động từ, tính từ miêu tả và tính từ chỉ màu sắc, giúp tạo nên sắc thái vui tươi, khơi gợi và kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ, đồng thời tác động mạnh đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của trẻ [12, tr.14]. Bài thơ Quả Na của Phạm Hồ là một ví dụ điển hình. Trong bài thơ này, tác giả đã khéo léo sử dụng các tính từ chỉ màu sắc đối lập như xanh (na non) và đen lay láy (hạt) để giúp trẻ nhận biết đặc điểm và giai đoạn phát triển của quả. Đặc biệt, nhờ vào các từ tượng hình và tính từ miêu tả như loắt choắt (múi non) và nở to (múi chín), cùng hình ảnh nhân hóa độc đáo "Na mở mắt", bài thơ đã khắc họa một bức tranh sinh động về quá trình quả na lớn lên và chín. Thêm vào đó, các động từ miêu tả hành động, trạng thái như "Hạt nhả ra" và chim chào mào "nhảy" đã gán cho quả và khung cảnh một sức sống tươi vui, giúp trẻ dễ dàng hình dung cụ thể về hình dáng, đặc điểm của quả na, từ đó cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.

Thứ năm, yếu tố truyện trong thơ và yếu tố thơ trong truyện

Đây cũng là một đặc điểm khá nổi bật trong sáng tác cho trẻ em lứa tuổi mầm non. Khác với thơ viết cho người lớn, hầu hết là thơ tâm trạng, bao gồm hệ thống những cảm xúc, nỗi niềm, suy tưởng,...thơ cho các em có thể “kể” lại được [12, tr.15].

Nếu yếu tố truyện trong thơ giúp các em có thể nhanh chóng nắm bắt được tác phẩm để từ đó liên hệ, phát hiện và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, thì yếu tố thơ trong truyện lại như một chất xúc tác làm cho câu chuyện có thêm sức lôi cuốn, hấp dẫn mạnh mẽ. Mỗi câu chuyện viết cho các em là những bài học nhẹ nhàng mà sâu sắc. Chất thơ của truyện sẽ làm cho những bài học ấy không bị khô khan, cứng nhắc[12, tr.16].

Ví dụ, bài thơ “Họ nhà cam quýt” (Hồng Thu) tuy là thơ, nhưng lại mang yếu tố kể chuyện rõ ràng. Các khổ thơ miêu tả theo trình tự phát triển của quả – từ lúc còn xanh đến khi chín vàng, từ màu sắc đến mùi vị:

“Khi bé quả xanh
Lớn lên quả chín
Quả thì hơi đỏ
Quả thì màu vàng...”

Mỗi khổ thơ là một “đoạn truyện nhỏ”, thể hiện quá trình hình thành và phát triển của quả cam, quả quýt. Trẻ không chỉ được làm quen với đặc điểm của quả mà còn hình thành biểu tượng phát triển tuần tự của sự vật trong tự nhiên. Cấu trúc có tính kể chuyện kết hợp cùng vần điệu 4 chữ nhịp nhàng giúp bài thơ vừa dễ hiểu, vừa gợi hình, gợi cảm xúc.

Bài thơ “Quả đu đủ” (Phạm Hồ), các khổ thơ cũng tạo thành một “câu chuyện” hoàn chỉnh về hành trình phát triển của cây và quả:

“Thân già mốc trắng
Nuôi con lớn đều
Quả chín xa mẹ
Sữa còn mang theo.”

Nhịp điệu thơ êm đềm, giàu hình ảnh nhân hóa khiến quá trình phát triển của quả được thể hiện một cách cảm động và gần gũi như một câu chuyện nhỏ giữa “mẹ cây” và “những quả con”. Trẻ vừa hiểu được cấu tạo, màu sắc, sự chín của quả, vừa cảm nhận được tình cảm yêu thương, gắn bó giữa cây và quả, yếu tố quan trọng hình thành biểu tượng cảm xúc về thiên nhiên

Ngược lại, trong truyện “Con hãy đợi rồi sẽ biết”, mặc dù là truyện kể, nhưng câu văn lại mang đậm chất thơ, giàu nhạc điệu và cảm xúc. Toàn bộ câu chuyện được triển khai như một bài thơ về sự kiên trì và quá trình phát triển của cây bưởi con. Những hình ảnh: “Bưởi con nở đầy hoa... Tin lời mẹ, Bưởi con yên tâm chờ đợi” gợi cảm xúc nhẹ nhàng, êm đềm, cho trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và ý nghĩa của sự chờ đợi để được kết trái, đơm hoa. Chất thơ trong truyện khiến thông điệp giáo dục “Kiên nhẫn, biết chờ đợi thành quả lao động” trở nên nhẹ nhàng, tự nhiên, không gượng ép.

Tóm lại, đặc điểm tiếp nhận văn học của trẻ mầm non chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi đặc điểm tâm lý lứa tuổi, đó là giai đoạn tư duy trực quan, cảm xúc và trí tưởng tượng phong phú nhưng khả năng khái quát, trừu tượng còn hạn chế. Trẻ thường yêu thích những câu chuyện ngắn gọn, có yếu tố lặp lại, nhịp điệu vui tươi, nhân vật gần gũi và kết thúc có hậu.

Việc tiếp nhận văn học của trẻ không chỉ là quá trình cảm nhận thụ động mà còn là quá trình đồng sáng tạo – trẻ tưởng tượng, nhập vai, bộc lộ cảm xúc, bắt chước hành động của nhân vật và liên hệ với trải nghiệm bản thân. Chính nhờ đó, văn học trở thành phương tiện quan trọng giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tư duy, tình cảm và nhân cách. Do đó, khi tổ chức hoạt động, giáo viên cần lựa chọn tác phẩm phù hợp với độ tuổi, có ngôn ngữ trong sáng, hình ảnh cụ thể, nội dung giáo dục nhẹ nhàng, đồng thời sử dụng phương pháp kể chuyện, đọc diễn cảm, đàm thoại, đóng vai để khơi dậy hứng thú và giúp trẻ tiếp nhận, cảm thụ văn học một cách tự nhiên, sâu sắc và sáng tạo.

1.5.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non

a) Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học

**** Đặc điểm sinh lý***

Hệ thống tín hiệu 2 (ngôn ngữ) phát triển rất nhanh nên các phản xạ có điều kiện hình thành sớm, phong phú và bền vững hơn.

Giai đoạn 1-3 tuổi phát cảm ngôn ngữ, trẻ phát âm khá chính xác, nói được nhiều từ và câu đơn giản, có thể lĩnh hội cấu trúc ngữ pháp. Trẻ 3-6 tuổi dần ổn định khả năng tập trung chú ý, ít bị chi phối bởi các tác động bên ngoài. Ngôn ngữ phát triển rất mạnh, xuất hiện ngôn ngữ bên trong nên tư duy trừu tượng dần hình thành.

Do vậy, trẻ dễ dàng tiếp xúc (nghe đọc, kể; xem và nghe biểu diễn) tác phẩm văn học, ghi nhớ tác phẩm và thể hiện lại tác phẩm.

Tuy nhiên, do nhịp tim, nhịp thở nhanh, hơi thở ngắn hơn người lớn nên trẻ chỉ dễ nhớ và thể hiện lại những câu thơ (truyện) ngắn gọn, có tính nhịp điệu [19, tr.24].

** Đặc điểm tâm lý*

Trẻ giàu xúc cảm, tình cảm

Giàu xúc cảm và tình cảm là nét tâm lý nổi bật ở trẻ thơ, đặc biệt là trẻ em lứa tuổi mầm non. Nhìn chung, ở lứa tuổi này, tình cảm thống trị tất cả các mặt trong hoạt động tâm lý của trẻ. Chính vì vậy, mà nhận thức của trẻ cũng mang đậm màu sắc cảm xúc (nhận thức cảm tính). Trẻ luôn có nhu cầu được người khác quan tâm và cũng luôn bày tỏ tình cảm của mình đối với mọi người xung quanh. Lứa tuổi này đặc biệt nhạy cảm trước sự đổi thay của thế giới xung quanh và xúc động, ngỡ ngàng trước những điều tưởng chừng như rất đơn giản. Chính đặc điểm dễ nhạy cảm này làm cho trẻ khi nghe kể chuyện, đọc thơ có thể dễ dàng hóa thân vào các nhân vật có trong tác phẩm. Trẻ thường có những phản ứng trực tiếp, ngay tức thời khi tiếp xúc với tác phẩm. Các em có thể cười, có thể khóc, sung sướng hay tức giận trước những chi tiết, sự kiện của tác phẩm, những tình huống mà nhân vật gặp phải [12, tr.17-18], [14, tr.38-39]. Những biểu cảm này càng mạnh mẽ hơn nếu có sự đồng cảm của người lớn. Vì thế, ngôn ngữ, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ của người đọc, kể TPVH cho trẻ nghe tác động trực tiếp đến trẻ, ảnh hưởng đến năng lực cảm nhận cái đẹp, cái hay giúp trẻ có thái độ và kỹ năng sống phù hợp, tích cực [19, tr.25].

Từ những cảm xúc nảy sinh trong quá trình tiếp xúc với văn học, trẻ biết yêu thương mọi người và vạn vật xung quanh. Sự xúc động điều khiển tri giác và độ tập trung chú ý, hứng thú nhận thức. Do vậy, cảm xúc gắn bó với tư duy và hành động của trẻ, trở thành 1 yếu tố tâm lý góp phần phát triển nhân cách trẻ.

Trẻ mầm non giàu xúc cảm, tình cảm cho nên sự tiếp nhận văn học của chúng cũng mang đậm màu sắc cảm xúc. Đối với TPVH trẻ tiếp nhận bằng cả tâm hồn, trái tim và những tình cảm hết sức hồn nhiên, ngây thơ của mình. Nhà văn Nga Pautopxki đã từng nói “Trong thời thơ ấu, tất cả đều khác. Chúng nhìn thế giới bằng đôi mắt trong sáng và tất cả đối với chúng đều rực rỡ hơn. Cả lòng người cũng rộng mở hơn, nỗi đau thương cũng sâu sắc hơn và mảnh đất quê hương cũng chan chứa nhiều bí mật hơn gấp hàng nghìn lần”.

Có thể nói, để tiếp nhận được thế giới của cái đẹp được xây dựng trong văn học nghệ thuật thì không ai lợi thế bằng trẻ em, những con người sống nặng về tình cảm, hồn nhiên, dễ cảm thông, hòa nhập vào mọi vật.

Như vậy, trong việc tiếp nhận văn học của trẻ em lứa tuổi mầm non, vấn đề tri thức và kinh nghiệm rất cần, nhưng quan trọng hơn vẫn là cảm xúc. Trẻ luôn cho rằng thế giới nghệ thuật trong tác phẩm văn học cũng là hiện thực ngoài đời nên dễ dàng thực lòng muốn chia sẻ [12, tr. 17 – 20].

Trẻ có trí tưởng tượng phong phú và bay bổng

Nét nổi bật trong tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non là sự phong phú về trí tưởng tượng. Trẻ dùng tưởng tượng để khám phá thế giới và tự thỏa mãn nhu cầu nhận thức của mình. Trí tưởng tượng là một phần quan trọng của các quá trình tâm lý, nó góp phần tích cực vào hoạt động tư duy và nhận thức của trẻ. Tưởng tượng phụ thuộc vào sự phát triển của cảm xúc, cảm xúc càng sâu sắc thì tưởng tượng càng phát triển để phù hợp với cảm xúc đó, và ngược lại, tưởng tượng cũng giữ vai trò quan trọng trong việc làm giàu thêm những kinh nghiệm cảm xúc của trẻ. Việc hình thành và phát triển tưởng tượng của trẻ cũng gắn liền với phát triển ngôn ngữ. Nhờ có ngôn ngữ giúp trẻ hình dung ra những gì mà trẻ không nhìn thấy được. Tưởng tượng giúp trẻ xâu chuỗi các sự vật, hiện tượng riêng lẻ vào thành một thể thống nhất. Trí tưởng tượng của trẻ được phát triển trong các hoạt động giáo dục. Qua các hoạt động giáo dục, trẻ xâu chuỗi các sự kiện bằng trí tưởng tượng phong phú của mình và tích lũy lại thành vốn biểu tượng cụ thể. Trẻ thơ rất cần có trí tưởng tượng, vì vậy, việc nuôi dưỡng trí tưởng tượng cho trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của GDMN [12, tr. 21 – 22], [14, tr. 41].

Tưởng tượng hoang đường là giai đoạn đầu tiên và thấp nhất của tưởng tượng. Đặc điểm của nó là thiên về những điều kì diệu khác thường. Đó là thế giới thần tiên của truyện cổ tích, trong đó có những ông bụt bà tiên, những phép biến hóa thần thông, những nàng công chúa xinh đẹp, những chàng hoàng tử dũng cảm,... Nhà tâm lý học Arnaudôp đã chỉ ra rằng: “Sáng tác hoang đường thích hợp với tư duy trẻ em, những người chưa quen với những chuyện tầm thường của cuộc sống, chứa đựng những kinh nghiệm cay đắng làm cho khôn ngoan và rất dễ tin vào đủ chuyện có thật. Đối với trẻ em, những gì làm cho xúc động mạnh mẽ là phương tiện duy nhất để làm cho trí tưởng tượng và sự nhạy cảm phải hoạt động”. Vì vậy, các nhà sáng tác văn học phải đặc biệt quan tâm đến đặc trưng tâm lý này để tìm hiểu về đặc điểm

tiếp nhận văn học của trẻ. Nếu như người lớn hiểu TPVH bằng kinh nghiệm và sự suy ngẫm, thì trẻ em lại sáng tạo nghĩa cho tác phẩm bằng chính trực giác và những tưởng tượng của tuổi thơ. Thế giới huyền thoại với những cái lộng lẫy, phi thường và thế giới hiện thực thường đan lồng trong tư duy của trẻ và trí tưởng tượng phong phú sẽ là cầu nối hai thế giới đó. Trí tưởng tượng ngây thơ và phi lí đó đem lại cho trẻ thơ niềm tin vào cuộc sống. Đó là lý do chính để trẻ say mê, yêu thích thế giới của cổ tích, thần thoại, truyền thuyết; đó cũng là lý do để thể loại truyện đồng thoại ra đời phục vụ nhu cầu tưởng tượng của trẻ [12, tr. 22 -23], [14, tr. 41-42].

Trí tưởng tượng phong phú cùng ý thức bản ngã rất cao giúp trẻ luôn lấy mình làm trung tâm để nhìn nhận thế giới xung quanh. Với cách nhìn “vật ngã đồng nhất” và trí tưởng tượng phong phú, thế giới xung quanh trong mắt trẻ đều có linh hồn giống quan niệm “vạn vật hữu linh” của người xưa thể hiện trong truyện cổ dân gian. Trẻ tìm thấy trong thiên nhiên có đời sống của chính mình. Do vậy, trẻ thích truyện cổ dân gian và truyện đồng thoại. Trẻ giao cảm với thế giới nghệ thuật trong tác phẩm, hiểu thế giới ấy bằng tâm hồn và ngôn ngữ rất thơ của mình [19, tr. 26].

Có thể nói, tưởng tượng là một năng lực không thể thiếu để cảm thụ và sống với TPVH. Trẻ thơ đã sẵn có trong đầu trí tưởng tượng phong phú, bay bổng nên khi gặp những hình ảnh đẹp đẽ, kì ảo của TPVH thì trí tưởng tượng của trẻ sẽ càng được thăng hoa. Như vậy, trí tưởng tượng phong phú của trẻ chính là tiền đề để chúng ta thực hiện việc đưa các TPVH đến với các em. Trẻ sử dụng trí tưởng tượng của mình để tiếp thu sáng tạo nghệ thuật, và ngược lại, trí tưởng tượng phong phú bay bổng trong các TPVH cũng sẽ chấp cánh cho những ước mơ, những hoài bão và sự sáng tạo của trẻ [12, tr. 23].

Do vậy, khi cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học, người lớn cần tăng cường lựa chọn những tác phẩm có nét kì ảo, sinh động; có nghệ thuật đọc, kể trong không gian phù hợp để phát huy trí tưởng tượng cho trẻ, giúp trẻ vận dụng trí tưởng tượng để tiếp thu sáng tạo nghệ thuật và những hình ảnh kỳ diệu, bay bổng trong tác phẩm chấp cánh cho những ước mơ, hoài bão và sự sáng tạo của trẻ [19, tr. 26].

- Tư duy hình tượng của trẻ góp phần đắc lực vào việc giúp trẻ tiếp nhận văn học.

Tư duy của trẻ gắn liền với những hình ảnh, màu sắc, âm thanh nên dễ tiếp nhận những chi tiết đó trong tác phẩm văn học, đó cũng là lý do ngôn ngữ

trong tác phẩm văn học dành cho trẻ mầm non rất giàu hình ảnh, vần điệu, nhạc điệu, nhiều từ tượng thanh, tượng hình giống như một bức tranh, một khúc hát đi vào lòng trẻ [19, tr. 26].

Tóm lại, trẻ lứa tuổi này rất nhạy cảm với cái đẹp và luôn khao khát được tiếp xúc và khám phá cái đẹp. TPVH có thể thỏa mãn các nhu cầu đó ở trẻ. Sự tiếp nhận TPVH của trẻ bị chi phối bởi các quá trình sinh lý của các giai đoạn phát triển thể chất mạnh mẽ. Do vậy, người lớn cần quan tâm đến việc tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với các tác phẩm văn học, GVMN và phụ huynh đều cần phải hiểu rõ về đặc điểm tâm – sinh lý cơ bản của trẻ để có thể khai thác sức mạnh của văn học trong việc giáo dục trẻ, góp phần giúp trẻ bước đầu phát triển toàn diện nhân cách.

b) Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mầm non

**** Tiếp nhận mang tính gián tiếp***

Trẻ mầm non tiếp nhận các tác phẩm văn học một cách gián tiếp bởi vì trẻ chưa biết đọc, biết viết để có thể lĩnh hội tác phẩm qua ngôn ngữ viết, cho nên trẻ tiếp nhận các tác phẩm văn học nghệ thuật thông qua một khâu trung gian là cô giáo - với tư cách là người đọc trực tiếp rồi đọc lại và kể lại cho trẻ nghe nội dung các tác phẩm văn học với những ấn tượng sâu đậm rõ nét nhất và những giá trị kĩ càng của toàn bộ tác phẩm văn học. Cũng chính vì lý do này mà ở chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với các tác phẩm văn học thường có các tiết dạy như: cô đọc cho trẻ nghe (kết hợp với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt sinh động của giáo viên,...), cô kể cho trẻ nghe (kể theo tranh minh họa, kể rối,...), dạy trẻ đọc thuộc thơ diễn cảm, dạy trẻ kể lại chuyện, đóng kịch,... Qua giọng đọc, lời kể của cô (ngôn ngữ nói) những hình ảnh sinh động của thế giới xung quanh hiện ra trước mắt trẻ giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm từ đó khơi gợi ở trẻ tình cảm, cảm xúc rung động, yêu mến trước cái đẹp, lên án cái xấu để bồi dưỡng tâm hồn, tính cách cho trẻ giúp trẻ hình thành và phát triển nhân cách một cách tốt nhất.

Trẻ mầm non tâm lý của trẻ còn nhiều biến đổi, đặc biệt nhạy cảm với ngôn ngữ nói. Trẻ hướng sự chú ý của mình tới những đặc điểm của lời nói như giọng điệu, cường độ, ngữ điệu của âm thanh ngôn từ. Từ tác động của ngôn ngữ âm thanh, việc cho trẻ tiếp cận với các TPVH cần phải tạo điều kiện cho trẻ có khả năng nhìn ra những hình ảnh sinh động rúc rờ của cuộc sống. Ngôn ngữ văn học “phi vật thể” là “ngôn ngữ tình cảm”. Do đó, giáo viên có thể tạo điều kiện cho trẻ có khả năng nghe ra, nhìn thấy và cảm nhận màu sắc

xúc cảm của ngôn từ từ đó giúp trẻ nhận ra được thái độ, tình cảm (yêu thương, trêu mến hay thờ ơ, lạnh lùng, bức bối,...) của những người xung quanh. Các tác phẩm văn học nghệ thuật trở thành nguồn cảm hứng ngày càng mạnh của trẻ nếu người lớn có biểu hiện thái độ đồng cảm. Có nghĩa là việc đọc và kể tác phẩm một cách diễn cảm, sống động, sáng tạo của cô giáo trên lớp có ảnh hưởng rất lớn đến sự cảm thụ văn học nghệ thuật và việc thể hiện lại tác phẩm của trẻ [5, tr.59]

** Tiếp nhận văn học của trẻ mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập*

Trẻ MN tiếp nhận văn học là nhờ vào việc đọc, kể tác phẩm của cô giáo trên cả lớp hoặc trong các nhóm. Vì thế việc tiếp nhận văn học mang tính tập thể. Cả lớp cùng ngồi nghe cô đọc một bài thơ, kể lại một câu chuyện hoặc cô cùng trẻ đọc đồng thanh. Việc cảm thụ văn học của một số trẻ sẽ ảnh hưởng đến cả nhóm. Hay khi trẻ đang tập trung nghe kể chuyện, bạn bên cạnh làm việc riêng thì ngay lập tức trẻ cũng bị phân tán sự tập trung do sự chú ý chưa có chủ định cao. Tuy nhiên, trẻ mẫu giáo cũng rất hay “*bắt chước*” các bạn trong lớp của mình nhất là những bạn trong nhóm chơi của trẻ. Việc cho trẻ tiếp nhận tập thể sẽ tạo ra không khí thi đua hào hứng trong việc tìm hiểu tác phẩm và thể hiện lại tác phẩm. Khi đọc đồng thanh bài thơ trong các hoạt động khác nhau sẽ giúp trẻ mau thuộc, cùng nhau nghe cô kể chuyện và tranh luận đưa ra các câu trả lời cùng với sự giúp đỡ của cô giáo sẽ giúp trẻ ghi nhớ nội dung câu chuyện nhanh hơn [5, tr.60].

TPVH học thể hiện hiện thực cuộc sống bằng hình tượng nghệ thuật. Bằng sức mạnh của tính hình tượng, sự biểu cảm của ngôn ngữ, những hình tượng con người, con vật, bức tranh thiên nhiên được vẽ nên bằng ngôn ngữ đã tác động mạnh mẽ lên trẻ em. Ấn tượng trẻ thu nhận được từ tác phẩm văn học khi nghe đọc, kể tác phẩm phụ thuộc vào trình độ phát triển nhận thức thẩm mỹ của trẻ, vào khả năng cảm nhận văn học trong sự thống nhất giữa nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Tuy nhiên, việc tiếp thu tác phẩm văn học – một văn bản thẩm mỹ một cách toàn diện cũng phụ thuộc vào sự lớn khôn, kinh nghiệm và quá trình phát triển tâm, sinh lí của trẻ [5, tr.61].

Sự phát triển trí tuệ của trẻ có nhiều bước tiến mới. Trẻ MG bắt đầu có sự ghi nhớ, chú ý có chủ định, sự tập trung chú ý vào các hoạt động dài hơn, lâu hơn. Mặc dù tiếp nhận văn học của trẻ vẫn mang tính tập thể nhưng bước đầu có tính độc lập bởi sự phát triển tư duy của mỗi trẻ là khác nhau, trẻ cảm nhận tác phẩm, tưởng tượng theo cách nghĩ của mình và thể hiện cảm xúc

riêng của mình đối với TPVH. Có những trẻ biểu hiện thái độ trên gương mặt theo từng tình tiết của câu chuyện, có những trẻ ngồi im, thậm chí có những trẻ còn đùa nghịch với nhau. Hoặc cũng cùng 1 câu hỏi nhưng mỗi trẻ sẽ đưa ra được cách giải thích khác nhau cho câu hỏi của cô. Như vậy, tiếp nhận văn học của trẻ mang tính độc lập.

** Tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ*

Trẻ hiểu và phân tích các tác phẩm văn học thông qua vốn kinh nghiệm và trình độ tư duy của mình, đưa lên trên những vấn đề mà chúng cảm nhận được, cũng như trải qua, đưa xuống hàng thứ yếu những sự kiện trừu tượng và xa lạ với cuộc sống thực tế của trẻ. Điều này khiến cô giáo cần chú ý giúp đỡ, hướng dẫn trẻ tiếp nhận tác phẩm để việc hiểu nội dung tư tưởng tác phẩm của trẻ được đầy đủ, sâu sắc.

Tuy nhiên, hứng thú văn học của trẻ một mặt được tạo điều kiện bởi những cái gần gũi, quen thuộc với trẻ, mặt khác là việc đưa trẻ tìm kiếm những nội dung xa xôi, trái ngược lại hoàn toàn với thực tế cuộc sống của trẻ. Trẻ rất tò mò, khám phá, thích quan sát, tìm hiểu mọi thứ xung quanh. Khi phạm vi tiếp xúc với thế giới xung quanh ngày càng được mở rộng thì vốn hiểu biết của trẻ càng được phong phú và sâu sắc hơn dẫn tới nhu cầu nhận thức ngày càng cao hơn. Trẻ không thỏa mãn với những hiểu biết về bên ngoài của sự vật, hiện tượng xung quanh mà chúng muốn bắt đầu khám phá, muốn tìm kiếm những dấu hiệu nổi bật, bản chất bên trong và đặc biệt là mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng. Từ hình tượng trong các tác phẩm nghệ thuật gọi ở trẻ mối liên hệ giữa thế giới hiện thực trong toàn bộ tác phẩm với cuộc sống thực của trẻ. Như vậy, thông qua các TPVH nhận thức của trẻ được mở rộng hơn, từ đó hình thành được những khái niệm và những phẩm chất trí tuệ. Trên cơ sở đó nảy sinh cảm xúc, tình cảm thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ [5, tr.61-72].

** Tiếp nhận văn học chịu tác động của các yếu tố tâm lý*

Trong quá trình cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học, người ta nhận thấy rằng trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo đã xuất hiện những hình thức hoạt động tâm lý thâm nhập vào thế giới của các tác phẩm văn học. Có rất nhiều những đặc điểm tâm lý ảnh hưởng đến sự tiếp nhận văn học của trẻ.

Bản chất giàu xúc cảm và tình cảm đó là nét tâm lí nổi bật của trẻ thơ khiến trẻ nhanh chóng bộc lộ xúc cảm, tình cảm khi nghe, đọc và nhận thấy sự thể hiện diễn cảm đầy xúc động của giáo viên, trẻ suy nghĩ đơn giản nên các hình tượng nghệ thuật tác động đến trẻ là vô cùng mạnh mẽ. Tính dễ xúc cảm làm cho trẻ có thể khóc, có thể kêu lên trước một cảnh thương tâm, hay mọi hành động của nhân vật, hình ảnh, tiếng nói có tính hài đều gây được sự hứng khởi.

Các phản ứng của trẻ như đã nêu trên là nét đặc trưng bởi tính giàu cảm xúc và trực tiếp, đó là phản ứng tự nhiên của các em, nó biểu thị trạng thái chưa ổn định, dễ dao động trước tác động bên ngoài. Trong quá trình nghe đọc và kể tác phẩm ở trường, những cảm xúc của các em được biểu hiện trực tiếp và công khai như khóc, cười, reo, thốt lên phấn khởi...Phản xạ của trẻ tương đồng với nội dung tác phẩm văn học được biểu thị dưới hình thức nghệ thuật, đồng thời với màu sắc ngữ điệu, âm điệu của tác phẩm được đọc và kể. Sự biểu cảm của ngôn ngữ nghệ thuật, cùng với sự xuất hiện ngay từ độ tuổi nhỏ khả năng cảm thụ thơ ca là cơ sở nền tảng vững vàng để phát triển khả năng cảm nhận thẩm mĩ TPVH nghệ thuật sau này.

Người ta nhận thấy rằng trẻ rất nhạy cảm, dễ xúc cảm khiến trẻ em rung động cả với những điều mà người lớn thấy bình thường. Trẻ hòa mình, biến mình ở trong thế giới xung quanh gần gũi được phản ánh trong tác phẩm. Đây chính là khả năng đồng hóa của cá nhân trẻ đối với hình tượng nghệ thuật từ đó trẻ phát hiện và mở ra những mối liên hệ bất ngờ, tự nhiên sâu sắc giữa con người với thế giới bao la.

Các tác phẩm văn học không những đem lại cho trẻ các xúc cảm mà còn khắc sâu ở trẻ những tình cảm sự lo lắng, hồi hộp mà trẻ trải qua khi nghe tác phẩm và cách thể hiện tình cảm của trẻ cũng rất đa dạng và phong phú. Lúc thì chúng cười to, lúc thì quay lại nhìn nhau, lúc yên lặng chăm chú suy nghĩ khi nghe người lớn đọc và kể tác phẩm. Trẻ em thay đổi trạng thái cảm xúc phù hợp với diễn biến của câu chuyện, rạch ròi trong tình cảm nên chúng bộc lộ yêu ghét rất rõ ràng bằng hành động cụ thể.

Quá trình nghe tác phẩm, cùng với trí tưởng tượng, tình cảm của trẻ được phát triển phong phú, thì hoạt động tư duy của trẻ cũng hoàn thiện thêm. Tư duy là một trong những đặc điểm tâm lý có liên quan mật thiết đến sự tiếp nhận văn học của trẻ em. Trẻ 4 – 5 tuổi, tư duy trực quan hình tượng chiếm ưu thế khiến trẻ dễ dàng tiếp nhận những hình tượng nghệ thuật trong tác

phẩm nghệ thuật. Cùng với các kỹ năng tư duy, như so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát, đặc biệt là khả năng suy luận, khiến trẻ có thể thể hiện được ý nghĩ của mình trong quá trình trò chuyện trao đổi với giáo viên về tác phẩm [5, tr 73-82].

Người ta nhận thấy rằng sự tiếp nhận nghệ thuật nói chung và tiếp nhận văn học nói riêng ở trẻ MN là một quá trình tâm lý trọn vẹn thống nhất dựa trên mối quan hệ chặt chẽ không ngừng giữa nhận thức và cảm xúc dưới tác động sư phạm. Như vậy, sự tiếp nhận văn học của trẻ phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố khác nhau và được mở rộng hơn ở từng độ tuổi. Chính vì vậy, GV cần chọn những hình thức tổ chức dạy học và vận dụng phương pháp một cách phù hợp để trẻ không chỉ tham gia và tiếp nhận toàn diện và thích hợp, từ nhận biết đến nhận xét, đánh giá và cao hơn là biết cái hay, cái đẹp của tác phẩm, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm tiếp nhận văn học và năng lực thể chất, trí tuệ của trẻ.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến khai thác biểu tượng quả trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non

Việc khai thác biểu tượng “quả” trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau, xuất phát từ đặc điểm của trẻ, đặc trưng của tác phẩm văn học, môi trường giáo dục cũng như sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh.

Đặc điểm nhận thức và kinh nghiệm sống của trẻ mầm non

Trẻ mầm non ở độ tuổi 3–6 có tư duy trực quan – hình tượng, tri giác sự vật chủ yếu thông qua cảm xúc và hành động. Biểu tượng “quả” chỉ thực sự có ý nghĩa khi trẻ được tiếp xúc, quan sát và trải nghiệm trực tiếp trong đời sống hằng ngày. Trẻ càng có nhiều kinh nghiệm thực tế (như hái quả, nếm quả, quan sát hình dạng, màu sắc) thì việc cảm thụ và hình thành biểu tượng trong quá trình nghe kể, đọc thơ càng sâu sắc. Ngược lại, trẻ ít trải nghiệm thực tế sẽ khó hình dung, khiến biểu tượng trở nên đơn giản hoặc thiếu chính xác.

Đặc trưng nghệ thuật của tác phẩm văn học

Mỗi tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi có cách thể hiện biểu tượng “quả” khác nhau, thông qua ngôn ngữ, hình ảnh, tình huống và ý nghĩa biểu trưng. Một bài thơ có nhịp điệu, âm điệu vui tươi sẽ giúp trẻ cảm nhận sự gần gũi, ngọt ngào của “quả”; trong khi một câu chuyện có yếu tố nhân cách hóa lại giúp trẻ cảm nhận được tình cảm, mối quan hệ giữa con người với thiên

nhiên. Việc lựa chọn tác phẩm phù hợp với lứa tuổi, có giá trị ngôn ngữ và cảm xúc sẽ góp phần hình thành biểu tượng “quả” một cách tự nhiên, hấp dẫn.

Năng lực và phương pháp tổ chức của giáo viên

Giáo viên là người trung gian giúp trẻ tiếp cận tác phẩm và hình thành biểu tượng. Năng lực cảm thụ văn học, khả năng kể chuyện – đọc thơ diễn cảm, cùng sự sáng tạo trong cách tổ chức hoạt động có vai trò quyết định. Giáo viên cần kết hợp linh hoạt nhiều hình thức như đàm thoại gợi mở, trò chơi ngôn ngữ, đóng vai, minh họa bằng tranh – vật thật, giúp trẻ được “sống cùng tác phẩm”. Cách tổ chức tích cực, lấy trẻ làm trung tâm sẽ khơi gợi hứng thú và giúp trẻ chiếm lĩnh biểu tượng một cách chủ động..

Môi trường giáo dục và điều kiện tổ chức hoạt động

Không gian lớp học, đồ dùng minh họa, tranh ảnh, vật thật hay video hình ảnh về các loại quả cũng ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận biểu tượng của trẻ. Một môi trường học tập giàu tính trực quan, cho phép trẻ quan sát, sờ, ngửi, nếm – tức là huy động nhiều giác quan sẽ giúp trẻ hình thành biểu tượng đa chiều, gắn liền với cảm xúc và trải nghiệm cá nhân.

Sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh

Sự đồng hành của phụ huynh là yếu tố quan trọng giúp việc khai thác biểu tượng “quả” đạt hiệu quả lâu dài. Giáo viên có thể trao đổi với cha mẹ về chủ đề đang học để khuyến khích trẻ quan sát, kể lại hoặc cùng gia đình trải nghiệm thực tế như đi chợ, hái quả, đọc thơ, xem tranh. Những hoạt động này mở rộng vốn hiểu biết của trẻ, giúp biểu tượng hình thành ở lớp được củng cố và phát triển trong môi trường gia đình. Mối liên kết giữa trường và gia đình vì thế tạo nên sự thống nhất trong giáo dục, giúp trẻ học qua trải nghiệm một cách tự nhiên.

Yếu tố văn hóa – vùng miền

Trẻ ở mỗi vùng miền có điều kiện sống, loại quả quen thuộc và vốn ngôn ngữ khác nhau. Việc lựa chọn tác phẩm gắn với hình ảnh đặc trưng địa phương (như quả dừa ở miền Nam, quả bưởi ở miền Bắc, quả thanh long ở miền Trung) giúp trẻ dễ đồng cảm, từ đó mở rộng nhận thức và tình cảm đối với thiên nhiên quê hương.

Tóm lại, việc khai thác biểu tượng “quả” trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non là quá trình tổng hòa của nhiều yếu tố. Khi giáo viên biết phát huy giá trị nghệ thuật của tác phẩm, tổ chức hoạt động linh hoạt, kết hợp hiệu quả với phụ huynh và tạo môi trường học tập giàu trải nghiệm, biểu tượng

“quả” sẽ trở nên sống động, gần gũi và góp phần phát triển toàn diện năng lực thẩm mỹ, ngôn ngữ và cảm xúc cho trẻ.

1.7. Ý nghĩa của việc khai thác biểu tượng quả trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non

Việc khai thác biểu tượng quả trong TPVH dành cho trẻ mầm non có ý nghĩa sâu sắc không chỉ trong việc phát triển nhận thức và ngôn ngữ, mà còn bồi dưỡng tình cảm, thẩm mỹ và nhân cách cho trẻ. “Quả” là hình ảnh gần gũi, sinh động và giàu giá trị biểu trưng trong thế giới tự nhiên, gắn liền với lao động, sự sống và tình cảm con người. Khi được thể hiện qua các bài thơ, truyện kể, biểu tượng quả trở thành công cụ giáo dục hiệu quả, giúp trẻ khám phá thế giới xung quanh một cách tự nhiên, hứng thú và đầy cảm xúc.

Thứ nhất, biểu tượng quả giúp trẻ nhận thức thế giới tự nhiên và phát triển tư duy khoa học sơ giản

Ở lứa tuổi mầm non, tư duy của trẻ mang tính trực quan – cảm tính, vì thế những hình tượng cụ thể, sinh động giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận kiến thức về thế giới xung quanh.

Ví dụ, trong câu chuyện “Con hãy đợi rồi sẽ biết”, hình tượng cây bưởi non được nhân cách hóa như một đứa trẻ đang lớn. Câu chuyện kể lại hành trình cây bưởi chờ đợi để ra hoa, kết trái – thể hiện quy luật phát triển tự nhiên và bài học về sự kiên nhẫn, chờ đợi. Trẻ nhận ra rằng, cũng như cây, con người cần thời gian để trưởng thành và đạt được kết quả tốt đẹp.

Tương tự, trong bài thơ “Ăn quả”, hình ảnh quả chín không chỉ gợi sự ngon ngọt mà còn giúp trẻ nhận thức mối liên hệ giữa thiên nhiên – con người – lao động, khi quả là kết quả của bàn tay chăm sóc, vun trồng.

Những mô tả trong truyện và thơ không chỉ giúp trẻ nhận biết đặc điểm, hình dạng, màu sắc, mùi vị của quả, quá trình phát triển của quả mà còn giúp trẻ nhận ra mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên – muốn có quả ngon phải biết chăm sóc, vun trồng.

Thứ hai, biểu tượng quả bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu thiên nhiên cho trẻ

Biểu tượng quả trong các tác phẩm văn học thiếu nhi không chỉ giúp trẻ hiểu về thế giới tự nhiên mà còn khơi gợi cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu thiên nhiên thông qua những hình ảnh, màu sắc và nhịp điệu ngôn từ giàu chất gợi hình, gợi cảm. Bài thơ “Họ nhà cam quýt” với hình ảnh “quả thì hơi đỏ, quả thì màu vàng” và vị “ngòn ngọt, chua chua” giúp trẻ cảm nhận sự phong phú,

tươi đẹp của thế giới tự nhiên qua màu sắc, hương vị của các loại quả. Truyện “Trái cây trong vườn” lại mở ra bức tranh rực rỡ của khu vườn đầy sắc màu – nơi “ông Chuối Tiêu”, “bà Hồng Xiêm”, “cô Vú Sữa” cùng khoe dáng trong nắng thu – gọi cho trẻ niềm vui, sự say mê và lòng yêu thiên nhiên.

Như vậy, qua các tác phẩm thơ và truyện về quả, trẻ mầm non được bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, biết rung động trước vẻ đẹp giản dị của thiên nhiên, biết yêu quý cây cối, trân trọng thành quả lao động. Đây chính là nền tảng quan trọng để hình thành ở trẻ tình yêu cuộc sống, tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường ngay từ những năm đầu đời.

Thứ ba, biểu tượng quả là phương tiện giáo dục đạo đức, tình cảm và lòng biết ơn

Các tác phẩm văn học viết về quả không chỉ giúp trẻ nhận biết và cảm thụ cái đẹp của thiên nhiên, mà còn hàm chứa nhiều giá trị đạo đức và nhân văn sâu sắc, qua đó góp phần hình thành ở trẻ những phẩm chất tốt đẹp như lòng biết ơn, sự yêu thương, tinh thần tự lập và thái độ tôn trọng người khác. Tác phẩm “Sự tích quả dưa hấu” lại thể hiện một phương diện khác của giá trị đạo đức — tinh thần tự lực, kiên trì và lòng biết ơn. Nhân vật Mai An Tiêm, dù bị đẩy ra đảo hoang, vẫn không nản chí mà cần cù lao động, gieo trồng, khám phá ra giống dưa quý. Khi thành công, ông không giữ riêng cho mình mà chia sẻ cho mọi người. Hình ảnh quả dưa hấu đỏ tươi, mọng ngọt trở thành biểu tượng của thành quả lao động chân chính, dạy trẻ hiểu rằng mọi niềm vui và hạnh phúc đều đến từ sự cố gắng và lòng tin vào bản thân. Còn câu chuyện “Chuyện trong vườn” cho trẻ hiểu rằng mỗi loài cây, cũng như mỗi con người, đều có giá trị và vai trò riêng, Cây Táo cho quả ngọt, Cây Hoa Giấy cho hoa đẹp – dạy trẻ khiêm tốn và tôn trọng người khác. Bài thơ “Ăn quả” cũng là một ví dụ tiêu biểu thể hiện giá trị đạo đức nhẹ nhàng mà sâu sắc. Qua những lời thơ ngắn gọn, dễ hiểu, tác giả khơi dậy lòng biết ơn đối với những người trồng và chăm sóc cây trái, giúp trẻ hiểu rằng mọi thành quả đều đến từ bàn tay lao động của con người.

Như vậy, thông qua biểu tượng quả, các tác phẩm văn học đã trở thành phương tiện giáo dục đạo đức, tình cảm hiệu quả, giúp trẻ không chỉ hiểu về thế giới vật chất mà còn cảm nhận được giá trị tinh thần của lao động, tình yêu thương, sự chia sẻ và lòng biết ơn. Chính những bài học giản dị ấy góp phần nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ, hình thành nền tảng nhân cách trong sáng, nhân ái và hướng thiện.

Thứ tư, biểu tượng quả phát triển ngôn ngữ, trí tưởng tượng và tư duy nghệ thuật cho trẻ

Ngôn ngữ miêu tả trong các TPVH về quả rất phong phú, giàu nhạc điệu: “Na mở mắt”, “Khế chín vàng treo lóng lánh”... Những cách nhân hóa, ẩn dụ này giúp trẻ hình thành tư duy hình tượng và trí tưởng tượng sáng tạo – trẻ có thể “nhìn” thấy quả như những nhân vật biết cười, biết lớn lên. Đồng thời, việc lặp lại các từ chỉ màu sắc, hình dáng, hương vị (“vàng, đỏ, ngọt, tròn, thơm”) giúp mở rộng vốn từ và khả năng diễn đạt cảm xúc của trẻ. Từ đó, trẻ không chỉ tiếp thu kiến thức ngôn ngữ, mà còn phát triển tư duy nghệ thuật – biết cảm nhận, tưởng tượng và biểu đạt bằng lời nói.

Thứ năm, biểu tượng quả góp phần giáo dục ý thức lao động và bảo vệ môi trường.

Trong các tác phẩm như “Cây táo”, “Con hãy đợi rồi sẽ biết” hay “Sự tích quả dưa hấu”, hình tượng quả gắn liền với quá trình con người chăm sóc và vun trồng cây cối. Hình ảnh “bé tưới nước cho cây”, “ông mặt trời sưởi nắng cho cây”, hay “Buổi con kiên nhẫn chờ đợi để ra quả ngọt” giúp trẻ hình thành ý thức trân trọng thiên nhiên và giá trị lao động, biết yêu cây, chăm cây, không hái quả non, không bẻ cành. Qua đó, trẻ hình thành ý thức bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên và trân trọng thành quả lao động.

Tóm lại, việc khai thác biểu tượng quả trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non mang ý nghĩa giáo dục toàn diện cả về nhận thức, ngôn ngữ, đạo đức và thẩm mỹ.

“Quả” không chỉ là hình ảnh thiên nhiên quen thuộc mà còn là biểu tượng của sự sống, của tình yêu thương, của thành quả lao động và của lòng biết ơn. Thông qua các bài thơ, truyện kể giàu hình tượng và cảm xúc, trẻ mầm non được bồi dưỡng nhân cách, phát triển trí tuệ, và nuôi dưỡng tâm hồn hướng thiện, yêu đời.

Khai thác tốt biểu tượng quả trong văn học chính là góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, phát triển trí tuệ và nhân cách trẻ thơ, giúp trẻ lớn lên như những “quả ngọt” của cuộc sống.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã làm rõ những vấn đề lí luận sau:

Thứ nhất, làm rõ các khái niệm đã sử dụng trong đề tài gồm: tác phẩm văn học trẻ em, biểu tượng về quả, khai thác và sử dụng TPVH nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non.

Thứ hai, khái quát một số đặc trưng cơ bản của TPVH trẻ em nói chung và văn học dành cho trẻ mầm non.

Thứ ba, làm rõ đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận TPVH gồm đặc điểm xúc cảm, tình cảm của trẻ liên quan đến việc tiếp nhận TPVH và đặc điểm tiếp nhận TPVH của trẻ mẫu giáo như tiếp nhận mang tính gián tiếp, tiếp nhận mang tính tập thể, tiếp nhận tác phẩm văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, kinh nghiệm sống của trẻ có được trong quá trình phát triển, tiếp nhận văn học chịu tác động yếu tố tâm lí.

Thứ tư, làm rõ được quá trình hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non: xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non.

Thứ năm, đề tài đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến khai thác biểu tượng quả trong tác phẩm văn học cho trẻ mầm non; ý nghĩa của việc khai thác và sử dụng TPVH nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non.

Lý luận trên là tiền đề cho việc khai thác biểu tượng quả trong TPVH cho trẻ mầm non ở chương 2.

Chương 2

KHAI THÁC BIỂU TƯỢNG QUẢ TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẦM NON

2.1. Hệ thống tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

Việc xây dựng tiêu chí để hệ thống hóa tác phẩm văn học hình thành biểu tượng hoa cho trẻ mầm non là bước quan trọng giúp GVMN chọn lọc, phân loại và khai thác các bài thơ, câu chuyện một cách khoa học, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Đề tài xác định tiêu chí, thang đánh giá mức độ hàm chứa biểu tượng quả qua TPVH như sau:

Stt	Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Mức cao	Mức TB	Mức thấp
1	Tính chính xác, khoa học về biểu tượng quả	Tác phẩm cung cấp đúng, đầy đủ các thông tin về đặc điểm, cấu tạo, quá trình hình thành – phát triển, tác dụng, cũng như thái độ, cách ứng xử với cây và quả.	Tác phẩm thể hiện thông tin chính xác, đầy đủ đặc điểm khoa học cơ bản về quả	Tác phẩm cung cấp một số thông tin cơ bản về quả, chưa phản ánh rõ quá trình phát triển hoặc cấu tạo chi tiết.	Thông tin không đúng hoặc sai lệch bản chất khoa học
2	Phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ mầm non	Nội dung, ngôn ngữ, hình ảnh, dung lượng tác phẩm phù hợp với độ tuổi, giúp trẻ dễ hiểu và tiếp nhận.	Ngôn ngữ giản dị, gần gũi, phù hợp hoàn toàn với trẻ mầm non; trẻ có thể hiểu và ghi nhớ nội dung chính.	Ngôn ngữ đôi chỗ còn phức tạp, có phần vượt khả năng hiểu của trẻ nhưng vẫn có thể giải thích được.	Ngôn ngữ và nội dung quá khó, trừu tượng, trẻ khó tiếp nhận hoặc không hiểu được.

3	Khả năng gợi mở nhận thức và cảm xúc tích cực	Tác phẩm khơi gợi hứng thú, khuyến khích trẻ quan sát, khám phá và yêu thích thế giới xung quanh	Gợi hứng thú mạnh mẽ, giúp trẻ liên tưởng, so sánh, đặt câu hỏi, thể hiện cảm xúc vui thích, yêu thiên nhiên.	Có yếu tố gợi mở nhận thức và cảm xúc nhưng chưa sâu, chỉ giúp trẻ nhận biết ở mức cơ bản.	Không khơi gợi được hứng thú hay cảm xúc tích cực; trẻ thờ ơ hoặc không quan tâm.
4	Tính nghệ thuật và sức hấp dẫn với trẻ	Cấu trúc, ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, yếu tố tưởng tượng, nhân cách hóa... mang tính nghệ thuật, hấp dẫn trẻ.	Ngôn ngữ sinh động, giàu hình ảnh, có yếu tố nhân cách hóa, vần điệu hoặc tình tiết hấp dẫn; trẻ thích nghe và nhớ lâu.	Ngôn ngữ khá sinh động nhưng thiếu điểm nhấn nghệ thuật; sức hấp dẫn ở mức trung bình.	Ngôn ngữ khô khan, ít hình ảnh, không có yếu tố nghệ thuật thu hút trẻ.
5	Khả năng tích hợp với các hoạt động giáo dục khác	Tác phẩm có thể được sử dụng linh hoạt trong các hoạt động giáo dục khác nhau (làm quen với toán, khám phá khoa học, âm nhạc, tạo hình...)	Có nhiều yếu tố, tình huống, hình ảnh phù hợp để tích hợp vào các hoạt động giáo dục khác, hỗ trợ phát triển toàn diện.	Có thể tích hợp nhưng ở phạm vi hẹp, chỉ một vài nội dung có thể sử dụng.	Không phù hợp hoặc khó tích hợp vào các hoạt động giáo dục khác.

2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

TT	Tên bài thơ	Tiêu chí					Lượng thông tin khoa học
		1	2	3	4	5	
1	Ăn quả	TB	Cao	TB	Cao	Cao	TB
2	Họ nhà cam quýt	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
3	Quả	TB	Cao	Cao	TB	Cao	TB

4	Quả na	Cao	Cao	Cao	Cao	TB	Cao
5	Quả thị	TB	Cao	TB	Cao	TB	TB
6	Khế	TB	Cao	TB	Cao	TB	TB
7	Quả đu đủ	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
8	Quả dưa hấu	Cao	Cao	TB	TB	Cao	TB

2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

TT	Tên bài thơ	Tiêu chí					Lượng thông tin khoa học
		1	2	3	4	5	
1	Trái cây trong vườn	TB	Cao	TB	Cao	TB	TB
2	Con hãy đợi rồi sẽ biết	Cao	Cao	Cao	TB	Cao	Cao
3	Chuyện trong vườn	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
4	Cây táo	TB	Cao	TB	TB	Cao	TB
5	Sự tích quả dưa hấu	Cao	Cao	Cao	Cao	TB	Cao

2.2. Khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

2.2.1. Quy trình khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

a. Lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học nhằm mục đích hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

Để hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non, GVMN có thể tìm kiếm các nguồn tài liệu khác nhau để lựa chọn, sưu tầm các tác phẩm văn học giúp trẻ mầm non hiểu biết về biểu tượng quả qua các Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề [7],[8],[9],[22] Các tuyển tập thơ, truyện của các tác giả viết cho trẻ em như Phạm Hồ, Nguyễn Lâm Thắng [18],... hoặc ấn phẩm điện tử, GVMN sưu tầm, lựa chọn TPVH có nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ MN. Sau khi tìm kiếm, lựa chọn các TPVH phù hợp với trẻ mầm non, giáo viên tiến hành bước phân loại các tác phẩm văn học phù hợp với mục đích hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non. Mục 2.1 đã hệ thống tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho

trẻ mầm non, GVMN cũng có thể tham khảo cách phân loại này để sử dụng tác phẩm văn học phù hợp với các hoạt động giáo dục ở các độ tuổi.

TPVH được lựa chọn và sử dụng nhằm mục đích hình thành biểu tượng quả cho trẻ cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- TPVH cần phong phú về thể loại; phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo, giúp trẻ dễ cảm thụ.

- TPVH có nội dung rõ ràng, gần gũi, tạo được hứng thú và cảm xúc cho trẻ.

- TPVH chứa thông tin mang tính khoa học, chính xác, phản ánh đúng đặc điểm, cấu tạo và quá trình phát triển của quả.

- TPVH cần có ngôn ngữ trong sáng, hình ảnh sinh động, giàu nhạc điệu, tác động đồng thời đến trí tuệ và tình cảm, giúp trẻ hình thành và ghi nhớ biểu tượng lâu bền.

- TPVH phù hợp với chương trình giáo dục mầm non, có khả năng tích hợp với các hoạt động khác như kể chuyện, tạo hình, khám phá khoa học, âm nhạc...

Như vậy, việc lựa chọn và phân loại TPVH nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non không chỉ giúp GV tổ chức hoạt động hiệu quả, mà còn góp phần phát triển toàn diện các năng lực nhận thức, thẩm mỹ và cảm xúc của trẻ, đặt nền tảng cho tình yêu thiên nhiên và cuộc sống lao động.

b. Xác định nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non qua tác phẩm văn học

Việc xác định nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ mẫu giáo qua tác phẩm văn học giúp giáo viên định hướng rõ ràng mục tiêu giáo dục, lựa chọn phương pháp khai thác phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ. Trong các tác phẩm văn học, hình tượng quả không chỉ được thể hiện như một sự vật cụ thể, gần gũi trong đời sống hằng ngày mà còn ẩn chứa nhiều thông tin khoa học, giá trị giáo dục và cảm xúc thẩm mỹ, góp phần hình thành cho trẻ nhận thức, tình cảm và hành vi đúng đắn đối với thế giới tự nhiên.

Từ các tác phẩm văn học đã chọn, giáo viên cần xác định rõ những nội dung có thể khai thác để hình thành biểu tượng “quả” cho trẻ. Các nội dung cơ bản bao gồm:

Tên gọi của quả: giúp trẻ biết và phân biệt các loại quả thông qua từ ngữ, hình ảnh và tình huống trong tác phẩm (ví dụ: quả cam, quả chuối, quả xoài...).

Đặc điểm, màu sắc, hình dáng: trẻ nhận biết được hình dạng tròn, dài, nhẵn, sần sùi; màu sắc đặc trưng của từng loại quả như đỏ, vàng, xanh, tím...

Cấu tạo của quả: qua lời thơ, lời kể, giáo viên giúp trẻ hiểu về các bộ phận của quả như vỏ, ruột, hạt, cuống...

Quá trình phát triển của quả: từ khi cây ra hoa, đậu quả đến khi quả chín – giúp trẻ hình dung mối quan hệ giữa cây, hoa và quả.

Ích lợi của quả: trẻ nhận biết được giá trị dinh dưỡng của quả, biết rằng quả cung cấp vitamin, giúp cơ thể khỏe mạnh, và là món ăn ngon, mát.

Thái độ, hành vi ứng xử: giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc cây, không hái quả khi chưa chín, biết chia sẻ quả với bạn bè, người thân.

Có thể phân loại TPVH theo lượng thông tin để giáo dục hình thành BT quả cho trẻ như sau:

- Những nhóm TPVH chứa đựng thông tin biểu tượng quả ở mức độ cao: Là những tác phẩm có lượng thông tin phong phú, toàn diện về quả, bao gồm: tên gọi, hình thái, cấu tạo, quá trình hình thành – phát triển, công dụng, cũng như thái độ, cách ứng xử với cây và quả. Các tác phẩm nhóm này thường có nội dung rõ ràng, ngôn ngữ miêu tả sinh động, kết hợp yếu tố khoa học và nghệ thuật, giúp trẻ hình dung đầy đủ quá trình hình thành quả, từ đó hình thành biểu tượng chính xác và sâu sắc Ví dụ: “Sự tích quả dưa hấu” . “Con hãy đợi rồi sẽ biết” – cho trẻ nhận thấy quá trình phát triển tuần tự của quả, đồng thời học được bài học về lòng kiên nhẫn và niềm tin. Các tác phẩm ở mức độ này giúp hình thành cho trẻ biểu tượng đầy đủ và sâu sắc về quả: vừa có yếu tố nhận thức khoa học, vừa mang giá trị đạo đức và thẩm mỹ.

- Những nhóm TPVH chứa đựng thông tin biểu tượng quả ở mức độ trung bình: Là những tác phẩm cung cấp một số thông tin cơ bản về quả như tên gọi, màu sắc, hình dáng, công dụng, có yếu tố miêu tả kết hợp cảm xúc nhưng chưa phản ánh rõ quá trình phát triển hoặc cấu tạo chi tiết. Các tác phẩm ở mức này góp phần giúp trẻ phát triển khả năng quan sát, so sánh, phân loại, đồng thời mở rộng vốn từ và kiến thức về quả.

- Những nhóm TPVH chứa đựng thông tin biểu tượng quả ở mức độ thấp: Là những tác phẩm chỉ đề cập đến quả như một hình ảnh gợi cảm xúc hoặc biểu tượng thẩm mỹ, không cung cấp nhiều thông tin khoa học nhưng vẫn mang giá trị giáo dục tình cảm.

Các tác phẩm thuộc nhóm này thường được dùng cho trẻ nhỏ tuổi, đặc biệt là mẫu giáo bé (3–4 tuổi), giúp hình thành biểu tượng cảm tính đầu tiên về quả thông qua hình ảnh, âm điệu và cảm xúc.

Việc xác định nội dung hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non qua tác phẩm văn học giúp giáo viên có định hướng rõ ràng trong tổ chức hoạt động. Thông qua các nhóm tác phẩm với mức độ thông tin khác nhau, trẻ được tiếp cận dần từ những kiến thức đơn giản đến phong phú, từ nhận biết tên gọi, hình thái đến cấu tạo, công dụng và quá trình phát triển của quả.

c. Xây dựng câu hỏi hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non qua tác phẩm văn học

Việc xây dựng hệ thống câu hỏi nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy tính tích cực nhận thức, giúp trẻ khám phá, ghi nhớ và khái quát đặc điểm của các loại quả một cách sinh động và tự nhiên.

Câu hỏi được sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động phải đảm bảo tính logic, tính gợi mở, phù hợp với đặc điểm tư duy của trẻ, đồng thời hướng đến việc kích thích hứng thú, phát triển ngôn ngữ và năng lực tư duy của trẻ.

Việc xây dựng câu hỏi hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non cần được thực hiện như sau:

- Câu hỏi cần có tính khái quát, tập trung vào nội dung chính, trọng điểm giúp trẻ tìm hiểu về biểu tượng quả.
- Sử dụng phong phú, đa dạng các câu hỏi
 - + Câu hỏi khai thác thông tin về biểu tượng quả: là những câu hỏi khai thác thông tin theo diễn biến nội dung giáo dục trong tác phẩm văn học
 - + Câu hỏi khai quát nội dung giáo dục: là câu hỏi tóm lại, bao quát toàn bộ nội dung, tư tưởng của tác phẩm văn học. GV đặt câu hỏi giúp trẻ khái quát hóa thông tin về biểu tượng quả có trong TPVH
 - + Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức: từ những thông tin về nội dung biểu tượng quả ở các tác phẩm văn học, đặt ra các câu hỏi cho trẻ liên hệ đến thực tế trong cuộc sống của trẻ.

2.2.2. Nội dung khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

a. Xác định nội dung và câu hỏi nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non qua tác phẩm thơ

ĂN QUẢ

Nội dung: Bài thơ “Ăn quả” của tác giả Hồng Thu khuyên trẻ ăn nhiều loại quả để cơ thể khỏe mạnh, hồng hào, chăm ngoan, học giỏi.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ đã nhắc đến những loại quả nào? (Quả na, quả mận, quả đào, quả bưởi, quả lê)

- Bé ăn quả gì để cho cơ thể rắn chắc? (Bé ăn quả na để cơ thể rắn chắc)

- Ăn mận giúp bé có làn da như thế nào? (Da dẻ hồng hào)

- Quả đào có lợi ích gì cho răng và lưỡi của bé? (Quả đào giúp sạch răng sạch lưỡi)

- Quả bưởi có nhiều chất gì? (Nhiều sinh tố C)

- Khi ăn quả lê thì bé cảm thấy thế nào? (man mát)

- Tác giả đã khuyên bé ăn nhiều quả để làm gì? (Bé ăn nhiều quả để cho cơ thể khỏe mạnh hồng hào, chăm ngoan học giỏi)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì về quả? (Khuyên trẻ ăn nhiều loại quả để cơ thể khỏe mạnh, hồng hào, chăm ngoan, học giỏi)

** Câu hỏi liên hệ*

- Vì sao chúng mình phải ăn nhiều loại quả khác nhau?

HỌ NHÀ CAM QUÝT

Nội dung: Bài thơ nói về quả cam và quýt là hai loại quả cùng họ, khác nhau về tên gọi, màu sắc, hương vị và đều cung cấp vitamin và khoáng chất giúp em mau lớn. Khi ăn cần rửa sạch, lau khô, bóc vỏ cẩn thận để thưởng thức hương vị thơm ngon, mát lành.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nói về những loại quả nào? (Quả cam, quả quýt)

- Khi còn bé, quả cam và quả quýt có màu gì? (Khi còn bé, quả có màu xanh)

- Khi chín, quả cam và quả quýt có màu gì? (Quả cam màu vàng, quả quýt hơi đỏ)

- Quả cam, quả quýt có vị như thế nào? (Ngọt hoặc chua)

- Khi ăn cam, quýt, các bạn nhỏ cần làm gì trước khi ăn? (Rửa sạch, lau khô, bóc vỏ)

- Ăn cam, quýt giúp cơ thể chúng mình thế nào? (Giúp cơ thể mau lớn)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về quả? (Bài thơ cho biết quả cam, quýt rất ngon, có nhiều màu sắc, hương vị khác nhau, rất tốt cho sức khỏe và cách ăn hoa quả đúng cách)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài cam, quýt, con biết loại quả nào có nhiều vitamin C?

- Tại sao chúng ta nên ăn nhiều hoa quả?

QUẢ ĐU ĐỦ

Nội dung: Bài thơ miêu tả hình ảnh cây đu đủ và những quả đu đủ tròn, mọc chen nhau quanh thân cây, dù trời mưa hay sương lạnh vẫn lớn lên, chín vàng.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại:

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nói về loại quả gì? (Quả đu đủ)

- Quả đu đủ mọc ở đâu trên cây? (Quả mọc quanh thân cây, ôm quanh cổ mẹ)

- Quả đu đủ có dạng hình gì? (hình tròn)

- Quả đu đủ khi chín có màu gì? (Màu vàng)

- Quả đu đủ lớn lên nhờ ai? (Nhờ cây đu đủ mẹ nuôi dưỡng)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì về quả đu đủ?

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài đu đủ, con biết cây nào cũng có quả chín vàng không?

- Con cần làm gì để cây đu đủ trong vườn xanh tốt và ra nhiều quả?

QUẢ

Nội dung: Bài thơ cho trẻ biết sự phong phú, đa dạng của các loại quả trong thiên nhiên. Mỗi loại quả có hình dáng, màu sắc, mùi vị khác nhau – quả tròn, quả dài, quả đỏ, quả vàng, quả ngọt, quả chua... nhưng đều mang lại lợi ích và dinh dưỡng cho con người.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nói về các loại quả gì? (Quả bưởi, quả thị, quả măng cầu, quả dứa, quả thanh long, quả sầu riêng)

- Quả bưởi có hình dạng, màu sắc như thế nào? (Quả bưởi có dạng hình tròn, vỏ có màu xanh)

- Quả nào được dùng để gửi? (Quả thị)

- Quả măng cầu có vị gì? (Vị chua ngọt)

- Quả gì có nhiều mắt, khi ăn phải gọt vỏ? (Quả dứa)

- Quả Thanh long có đặc điểm gì? (Có tai, màu đỏ, ruột trắng và có nhiều hạt nhỏ màu đen)

- Quả nào có "gai ngoài vỏ"? (Sầu riêng)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về quả? (Mỗi loại quả có hình dáng, màu sắc, mùi vị khác nhau: quả tròn, quả dài, quả đỏ, quả vàng, quả ngọt, quả chua... Quả là thức ăn ngon, bổ dưỡng, giúp con người khỏe mạnh)

** Câu hỏi liên hệ*

- Muốn có các loại quả để ăn chúng mình phải làm gì?

QUẢ NA

Nội dung: Bài thơ miêu tả sự thay đổi của quả na từ khi còn xanh đến khi chín, cách ăn na và niềm vui của trẻ khi thưởng thức quả.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nói về loại quả gì? (quả na)

- Quả na khi còn non có màu gì? (Màu xanh)

- Khi chín, mùi na thế nào? (Mùi nở to, ngọt)

- Trong bài thơ, khi ăn na, bạn nhỏ làm gì với hạt na? (Bạn nhỏ hút mùi na và nhả hạt ra)

- Hạt na có màu gì? (Màu đen)

- Trước khi ăn na thì bé nên làm gì? (Nên rửa sạch na)

- Khi quả na chín, mùi vị của nó thế nào? (Quả na chín có vị ngọt, thơm phức)

- Quả na phát triển trong thời gian nào trong năm? (Na ra quả từ tháng tư và chín vào tháng bảy)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì về quả na? (Bài thơ giúp trẻ hiểu sự thay đổi của quả na từ khi còn xanh đến khi chín, cách ăn na và niềm vui của trẻ khi thưởng thức quả..)

** Câu hỏi liên hệ*

- Hạt quả na chúng ta có thể dùng để làm gì?
- Ngoài quả na, con còn biết những loại quả nào cũng có múi giống như na không?
- Con sẽ làm gì để cây na trong vườn luôn xanh tốt và có nhiều quả chín ngon?

QUẢ DƯA HẦU

Nội dung: Bài thơ miêu tả quả dưa hấu sinh ra trên cát nóng, hấp thụ năng lượng để lớn lên. Quả dưa to, nặng, khi bổ ra ruột đỏ rực được ví như mặt trời. Dưa hấu mang lại cảm giác mát lạnh và được các em bé vô cùng yêu thích.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Quả dưa hấu được sinh ra ở đâu? (Quả dưa hấu sinh ra trên cát nóng)
- Dưa hấu đã nhờ vào điều gì để lớn nhanh và chín đỏ? (Dưa hấu nhờ nắng, nước và được chăm sóc nên lớn nhanh và chín đỏ)
- Quả dưa hấu thay đổi như thế nào khi càng lớn lên? (Càng to càng nặng)
- Tại sao tác giả lại ví ruột dưa hấu là "mặt trời" (Ruột quả dưa hấu màu đỏ giống mặt trời)
- Vì sao bạn nhỏ trong bài thơ lại thích ăn dưa hấu? (Vì dưa hấu ngọt, mát, ăn rất ngon)
- Câu thơ nào thể hiện tình cảm của bé với quả dưa hấu? (Bé thích lắm dưa ơi!)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì về quả dưa hấu? (dưa hấu sinh ra trên cát nóng, hấp thụ năng lượng để lớn lên, quả dưa hấu có ruột đỏ, vị ngọt mát, rất ngon)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài dưa hấu, con còn biết những loại quả nào cũng ăn rất mát vào mùa hè?
- Quả dưa hấu có lợi ích gì cho cơ thể của chúng ta?

- Nếu ở nhà có cây dưa hấu, con sẽ làm gì để cây ra nhiều quả chín đỏ, ngọt lành?

KHẾ

Nội dung: Bài thơ tả hoa khế tím xinh xắn, quả khế năm cánh, khi chín có màu vàng.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Hoa khế có màu gì? (Màu tím)

- Câu thơ nào thể hiện tầm quan trọng của nước đối với sự sống và phát triển của cây khế? (Tắm xong hoa tím... nước lên)

- Quả khế có hình dạng như thế nào? (chia thành năm cánh)

- Khi chín, quả khế có màu gì? (Màu vàng)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Bài thơ cho con biết điều gì về quả khế?

** Câu hỏi liên hệ*

- Nếu ở trường hoặc ở nhà có cây khế, con sẽ làm gì để cây ra nhiều hoa và quả chín vàng?

- Quả khế để chế biến ra những món ăn nào? (Dùng nấu canh, làm mứt)

QUẢ THỊ

Nội dung: Bài thơ miêu tả quá trình lớn lên của quả thị. Khi còn non, quả có màu xanh; đến khi chín, quả chuyển sang màu vàng óng, tỏa hương thơm đặc trưng, khiến em bé thích thú.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Bài thơ nói về quả gì? (Quả thị)

- Lúc còn non, quả thị có màu gì? (Màu xanh)

- Khi chín, quả thị có màu gì? (Màu vàng)

- Câu thơ nào cho thấy quả thị có hương thơm? (Có thị cạnh má, bé càng ngủ say)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

Bài thơ cho con biết điều gì về quả thị? (Bài thơ miêu tả quá trình lớn lên của quả thị. Khi còn non, quả có màu xanh; đến khi chín, quả chuyển sang màu vàng óng, tỏa hương thơm đặc trưng, khiến em bé thích thú)

** Câu hỏi liên hệ*

- Ngoài quả thị, con biết quả nào có mùi thơm?
 - Con hãy kể tên những loại quả khác cũng có màu xanh khi non và chuyển sang màu vàng khi chín?
- b. Xác định nội dung và câu hỏi nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non qua tác phẩm truyện*

CON HÃY ĐỢI RỒI SẼ BIẾT

Nội dung: Câu chuyện nói về quá trình phát triển của quả bưởi qua các giai đoạn: Hoa -> Quả non -> Quả phát triển -> Quả chín.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Điều gì đã xảy ra với Bưởi con khi mùa xuân đến? (Bưởi con nở đầy hoa)
- Hoa bưởi có đặc điểm gì (Hoa bưởi màu trắng và có mùi thơm dịu nhẹ)
- Sau khi những cánh hoa rụng xuống, thứ gì nhỏ xinh đã xuất hiện trên cây Bưởi con? (Những quả bưởi nhỏ xíu, xinh xắn.)
- Vì sao quả bưởi nhỏ lại bị cậu bé chê và ném đi? (Quả lúc đó chưa chín nên có vị cay/chua, không ăn được.)
- Điều gì đã xảy ra khi Bưởi con kiên nhẫn chờ đợi? (Những quả bưởi ngày một lớn dần, to tròn)
- Vào đúng dịp Tết Trung thu, những quả bưởi đã lớn lên như thế nào? (Quả bưởi đã to và thơm phức.)
- Các bạn nhỏ đã làm gì với những quả bưởi chín? (Dùng để bày cỗ Trung thu)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Câu chuyện cho con biết điều gì về quả bưởi? (Câu chuyện giúp chúng ta biết sự thay đổi, phát triển từ hoa đến quả của quả bưởi. Bưởi ra hoa, tạo quả vào mùa xuân, mùa hè quả lớn, đến mùa thu quả bưởi mới chín, thơm phức)
- Qua câu chuyện con học được điều gì? (Phải kiên nhẫn chờ đợi, tin vào giá trị của bản thân)

** Câu hỏi liên hệ*

- Con đã thấy cây nào đã từng nở hoa và sau đó ra quả giống như cây bưởi?
- Khi chăm cây, con cần làm gì để cây lớn và ra quả?

SỰ TÍCH QUẢ DƯA HẦU

Nội dung: Câu chuyện “Sự tích quả dưa hấu” giải thích nguồn gốc ra đời của quả dưa hấu, sự phát triển của cây dưa hấu và quả dưa hấu

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

* Câu hỏi khai thác thông tin

- Mai An Tiêm tìm được những hạt giống đầu tiên như thế nào? (Do chim ăn quả lạ và nhả hạt nhỏ màu đen xuống.)

- Sau khi nhặt được hạt, Mai An Tiêm đã làm gì để hạt lớn lên? (Đem ươm vào một hốc đá rêu ẩm, chăm sóc...)

- Cây dưa đã trải qua những giai đoạn phát triển nào để ra quả? (Hạt nảy mầm đâm lá, cây bò toả ra, cây nở hoa, hoa kết thành quả.)

- Quả dưa có hình dáng và màu sắc bên ngoài như thế nào? (Quả to, vỏ có màu xanh thẫm.)

- Khi bỏ quả dưa ra, bên trong có gì? (Ruột đỏ tươi, cùi trắng, nhiều hạt đen nhánh.)

- Quả có mùi vị như thế nào? (Vị ngọt và thơm mát.)

- An Tiêm đã đặt tên cho loại quả mới là gì? (Quả dưa đỏ, dưa hấu)

* Câu hỏi khái quát giáo dục

Quả dưa hấu trải qua những giai đoạn nào trong quá trình phát triển?

* Câu hỏi liên hệ

- Ngoài dưa hấu, con biết loại quả nào cũng mọc từ hạt không?

- Nếu con có hạt dưa hấu, con sẽ làm gì với chúng?

TRÁI CÂY TRONG VƯỜN

Nội dung: Câu chuyện “Trái cây trong vườn” cho trẻ biết những loại quả như quả na, quả chuối, quả vú sữa, quả hồng, quả roi,... chín vào mùa thu.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

* Câu hỏi khai thác thông tin

- Bé Na nhìn thấy những loại quả nào trong vườn? (Chuối tiêu, hồng xiêm, vú sữa, hồng, roi đường...)

- Mỗi loại quả trong vườn được miêu tả như thế nào? (Chuối tiêu mập vàng, hồng xiêm mặc áo nâu, vú sữa tròn trịa, hồng đỏ rực, roi đường đu mình trên cành cao)

- Các loại quả trong vườn có điểm gì chung? (Đều tươi ngon, đẹp và đang chờ Trung thu đến)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

Câu chuyện cho con biết điều gì về trái cây trong vườn? (những loại quả như quả na, quả chuối, quả vú sữa, quả hồng, quả roi,...chín vào mùa thu)

** Câu hỏi liên hệ*

Con thường làm gì để giúp cây trong vườn phát triển tốt?

CHUYỆN TRONG VƯỜN

Nội dung: Câu chuyện kể về cây Hoa Giấy và cây Táo cùng sống trong một khu vườn. Hoa Giấy cho sắc hoa và bóng mát, cây táo cho quả ngọt. Cây Táo trải qua các giai đoạn phát triển để cho ra những quả táo thơm ngon.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

Trong câu chuyện, cây nào đã cho hoa đẹp, cây nào cho quả ngon? (Cây Hoa Giấy cho hoa đẹp, cây Táo cho quả ngon)

- Mùa xuân đến, Cây Táo được miêu tả như thế nào? (Thân cành trơ trụi, nứt nẻ)

- Lá của Cây Táo con khi mới mọc có hình dáng như thế nào? (Tròn tròn và bóng loáng, nằm thưa thớt trên cành)

- Hoa của Cây Táo có đặc điểm gì? (Màu trắng và có mùi thơm dịu nhẹ)

- Khi hoa táo tàn và kết thành những quả táo có màu gì? (Màu xanh)

- Đến mùa nào thì những quả táo chín? (Mùa thu)

- Quả táo khi chín có màu gì? (Màu đỏ)

- Vì sao cây Táo lại được mọi người yêu quý? Vì cây Táo đem đến quả thơm ngon, có ích cho mọi người.

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Sự hình thành và phát triển của cây táo trải qua những giai đoạn nào?

** Câu hỏi liên hệ*

Để giúp cho cây táo phát triển tốt và có quả ngon, chúng ta nên làm gì?

CÂY TÁO

Nội dung: Truyện “Cây táo” kể về quá trình hình thành và phát triển của một cây táo – từ khi được ông trồng, bé tưới nước, mặt trời sưởi nắng, đến khi cây ra lá, nở hoa, kết quả và cho những quả táo chín ngon lành. Câu chuyện giúp trẻ hiểu được các giai đoạn phát triển của cây và quả (từ hạt –

cây non – ra hoa – kết quả – quả chín), đồng thời giáo dục trẻ tình yêu thiên nhiên, biết chăm sóc và bảo vệ cây trồng để cây cho quả ngọt.

Hệ thống câu hỏi đàm thoại

** Câu hỏi khai thác thông tin*

- Ai đã trồng cây táo xuống đất? (Ông đã trồng cây táo xuống đất)
- .- Bé đã làm gì để giúp cây táo lớn lên? (Bé tưới nước cho cây táo).
- Ông Mặt Trời đã giúp cây táo như thế nào? (Ông Mặt Trời sưởi nắng cho cây táo).
- Khi cây lớn lên, cây đã ra những gì? (Cây ra lá, ra hoa và sau đó ra quả táo chín).
- Cuối cùng, cây táo đã cho bé những gì? (Cho bé những quả táo chín ngon lành)

** Câu hỏi khái quát giáo dục*

- Nhờ đâu mà cây táo có thể lớn lên và ra quả?(Nhờ ông trồng, bé tưới nước, mặt trời sưởi ấm, và mọi người đều chăm sóc, động viên).
- Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? (Khi được chăm sóc, yêu thương, cây sẽ lớn lên và cho quả ngọt. Mỗi người cần biết chăm cây, bảo vệ cây, yêu thiên nhiên)

** Câu hỏi liên hệ*

Con cần làm gì để cây trong vườn phát triển và cho quả tốt?

2.3. Hướng dẫn sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

Để khai thác và sử dụng tác phẩm văn học hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non, GVMN cần lựa chọn tác phẩm có nội dung, nghệ thuật phù hợp hoạt động giáo dục sẽ thực hiện và nhận thức của trẻ. Có nghệ thuật đọc, kể, trích dẫn, đàm thoại... phù hợp nhằm khai thác thông tin trong tác phẩm để giáo dục trẻ. Đảm bảo sự cân đối hài hoà khi tích hợp tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục khác, không ảnh hưởng đến trọng tâm của hoạt động đó.

- Giáo viên có thể khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non trong hoạt động “Làm quen với tác phẩm văn học” như tổ chức đọc, kể tác phẩm văn học cho trẻ nghe; tổ chức cho trẻ kể lại truyện, đọc thơ; tổ chức cho trẻ đóng kịch; tổ chức cho trẻ kể chuyện sáng tạo hoặc trong các hoạt động học khác.

- Giáo viên có thể khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non trong hoạt động học khác như Khám phá khoa học, Khám phá xã hội, Hoạt động âm nhạc, Hoạt động tạo hình, Làm quen với toán, Làm quen chữ cái, Phát triển thể chất. GV có thể sử dụng tác phẩm văn học để hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non trong nhiều thời điểm khác nhau của giờ học, tùy thuộc vào mục đích sử dụng: để khơi gợi hứng thú, chuyển tiếp giữa các hoạt động, để giúp trẻ nhận biết đối tượng, để củng cố kiến thức... trong hoạt động học: Việc sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động học cần đảm bảo: Tác phẩm văn học phù hợp nội dung bài học, hợp lý, logic; Không được làm ảnh hưởng tiến trình và cấu trúc hoạt động học tập, đảm bảo trọng tâm và tạo nên sự sinh động, hấp dẫn cho tiết học; Đảm bảo tính vừa sức với trẻ; Cần khai thác các thông tin hướng tới tất cả các lĩnh vực, đặc biệt những thông tin giúp trẻ phát triển lĩnh vực nhận thức phải là những thông tin khoa học; Nên xác định mức độ khai thác nội dung tác phẩm văn học trong các giờ học từ đó quyết định việc đưa nội dung khai thác vào phần nào của cấu trúc tiết học để khơi gợi hứng thú, chuyển tiếp giữa các hoạt động, để giúp trẻ nhận biết đối tượng, để củng cố kiến thức...

Thứ nhất, sử dụng TPVH trong hoạt động khơi gợi hứng thú

Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong các hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non. Sau khi tập trung trẻ, GV sử dụng các thủ pháp nghệ thuật tạo hứng thú cho trẻ, dẫn dắt trẻ hướng sự chú ý vào hoạt động học theo mục đích của cô đề ra. Việc khơi gợi hứng thú, tập trung chú ý vào nội dung bài học; GV sử dụng những bài thơ, câu chuyện, câu đố hoặc đặt ra tình huống để dẫn dắt trẻ đến với đối tượng nhận thức. Cách khơi gợi này mất nhiều thời gian hơn nhưng lại gây được hứng thú cho trẻ và kích thích trí tò mò của trẻ, giúp trẻ phải tích cực suy nghĩ tìm hiểu về đối tượng.

Thời lượng của hoạt động khơi gợi hứng thú thường ít nên GV cần lựa chọn những tác phẩm ngắn, đơn giản, ít thông tin mang tính khoa học. Nếu lựa chọn tác phẩm quá dài hoặc quá khó sẽ mất nhiều thời gian và dễ gây mệt mỏi, làm suy giảm hứng thú ở trẻ trước khi bước vào hoạt động chính. Vì vậy, để đảm bảo hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động này, GV nên linh hoạt lựa chọn các tác phẩm vừa đảm bảo về nội dung, vừa đảm bảo về hình thức, dung lượng.

Đối với những bài thơ ngắn mà trẻ đã thuộc, GV có thể tổ chức cho nhìn hình ảnh bức tranh đó và để trẻ đọc vang bài thơ ấy; đối với những bài trẻ chưa thuộc thì GV có thể đọc cho trẻ nghe, sau đó thảo luận với trẻ về nội dung của TPVH.

Với truyện kể, GV không nên kể lại cả truyện kể mới mà chỉ hỏi vắn tắt thông tin về truyện kể mà trẻ đã được nghe hoặc kể lại truyện.

Thứ hai, sử dụng TPVH là phương tiện chính trong hoạt động khám phá

Căn cứ vào cấu trúc đặc thù của hoạt động, câu đố được xem là phương tiện phù hợp hàng đầu bởi những ưu thế của thể loại này. Về hình thức, câu đố dành cho trẻ em thường ngắn gọn, nội dung thường rất đa dạng, dễ hiểu, số lượng cũng vô cùng phong phú. Vì thế, GV có thể dễ dàng lựa chọn một hay nhiều câu đố phù hợp để kích thích hứng thú và hướng dẫn trẻ chủ động tham gia hoạt động

Ngoài câu đố, truyện và thơ cũng được xem là một trong những phương tiện hữu hiệu, có nhiều ưu thế khi vận dụng trong hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non. Trong một số tác phẩm truyện, thơ dành cho trẻ nhỏ, hình tượng nghệ thuật được khắc họa bao giờ cũng được thể hiện một cách chi tiết, đầy đủ, rõ nét và phù hợp với tâm lí của trẻ nhỏ. Do đó, GV có thể vận dụng linh hoạt những bài thơ (hoặc đoạn thơ), đoạn văn để giúp trẻ có những hình dung ban đầu trước khi khám phá, tìm hiểu về sự vật, hiện tượng nào đó.

Tương tự như thơ, đối với truyện, GV cũng có thể linh hoạt lựa chọn những tác phẩm phù hợp để tích hợp trong hoạt động khám phá khoa học theo từng chủ đề khác nhau. Mục đích sử dụng truyện là nhằm cung cấp thêm cho trẻ những thông tin về đối tượng đã được quan sát, kể lại những ghi chép về tự nhiên, xã hội hoặc những nội dung đã có trong tài liệu khoa học. Khi kể chuyện, GV nên kết hợp với việc sử dụng các tài liệu trực quan để tăng hứng thú cho trẻ, giúp trẻ lĩnh hội các tri thức tốt hơn. Tuy nhiên, cần lưu ý, do đặc thù của truyện nên khi vận dụng vào hoạt động khám phá khoa học, thời gian kể chuyện không quá 15 phút. Hoặc, nếu có thể, GV nên tóm tắt, trích dẫn những câu hoặc đoạn có liên quan trực tiếp với đối tượng được đề cập tới trong hoạt động học, giúp cho hoạt động học thú vị nhưng vẫn tập trung và theo đúng mục tiêu đã đề ra.

Thứ ba, sử dụng TPVH trong hoạt động mở rộng, củng cố kiến thức

Hoạt động mở rộng, củng cố kiến thức có ý nghĩa quan trọng trong giờ học. Nội dung này không chỉ có vai trò giúp trẻ mở rộng nhận thức mà còn góp phần củng cố những biểu tượng của trẻ về quả

- Ngoài ra, GVMN có thể khai thác và sử dụng tác phẩm văn học trong giờ hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động và tham quan... để hình thành biểu tượng quả cho trẻ.

2.4. Một số kế hoạch giáo dục sử dụng tác phẩm văn học hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Thực vật

Đề tài: Kể chuyện cho trẻ nghe “Con hãy đợi rồi sẽ biết”

Độ tuổi: 4 – 5 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30 – 35 phút

Nội dung tích hợp : Âm nhạc: bài hát “Quả”

Ứng dụng công nghệ thông tin

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên câu chuyện “Con hãy đợi rồi sẽ biết” và biết tên các nhân vật: bưởi mẹ, bưởi con, cậu bé.

- Trẻ hiểu được nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về cây Bưởi con luôn mong muốn mình có ích cho mọi người. Nghe lời Bưởi mẹ, nó kiên nhẫn chờ đợi. Vào mùa xuân, Bưởi con lớn lên và nở đầy những bông hoa trắng xóa, rất thơm; Sau khi hoa rụng, cây bắt đầu kết những quả bưởi nhỏ xinh, rồi lớn dần. Vào dịp Tết Trung thu, những quả Bưởi to, thơm phức đã được các bạn nhỏ hái để bày cỗ, mang lại niềm vui cho mọi người.

- Hiểu từ khó: sung sướng

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ khả năng lắng nghe, quan sát, ghi nhớ, chú ý có chủ định
- Biết trả lời các câu hỏi của cô một cách rõ ràng, mạch lạc
- Rèn kỹ năng hợp tác khi tham gia hoạt động nhóm.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú nghe cô kể chuyện.

- Trẻ tích cực, hăng hái tham gia vào các hoạt động
- Biết yêu quý, chăm sóc các loại cây ăn quả.
- Biết kiên trì, chờ đợi, nhẫn nại, làm việc gì cũng không nên hấp tấp, vội vàng.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Tranh minh họa theo từng đoạn của câu chuyện.
- Video về câu chuyện Con hãy đợi rồi sẽ biết
- Máy tính, loa
- Âm nhạc: bài hát "Quả"
- Lô tô quá trình phát triển của quả bưởi

2. Đồ dùng của trẻ

- Ghế ngồi hình vòng cung.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Cô cùng trẻ hát và vận động bài "Quả". "Các con vừa hát về quả, trong số các loại quả các con thích quả gì nhất?" - À cô thấy có bạn nói rất thích quả bưởi đấy, vậy các con có biết cây bưởi được lớn lên như thế nào không? Cô có biết đến một câu chuyện rất hay kể về một cây bưởi con không biết lớn lên sẽ làm gì cho mọi người và đã thắc mắc hỏi mẹ của mình. Câu chuyện có tên là "Con hãy đợi rồi sẽ biết". - Để biết cây bưởi lớn lên sẽ như thế nào các con hãy chú ý lắng nghe cô kể câu chuyện này nhé!	- Trẻ hát và vận động - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Có ạ
2. Nội dung 2.1. Kể chuyện cho trẻ nghe - <i>Kể lần 1: Kể diễn cảm kết hợp với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt</i> + Các con vừa nghe câu chuyện gì? + Trong câu chuyện có những nhân vật nào?	- Vâng ạ - Con hãy đợi rồi sẽ biết - Cây bưởi mẹ, cây bưởi

- Kể chuyện lần 2: Kết hợp với tranh minh họa Câu chuyện “Con hãy đợi rồi sẽ biết” còn có những hình ảnh minh họa rất đặc sắc nữa đấy. Chúng mình cùng hướng mắt lên và nghe cô kể chuyện lần nữa nhé! + Các con vừa nghe câu chuyện gì? + Trong truyện có những nhân vật nào? + Truyện cho con biết điều gì? Câu chuyện kể về cây Bưởi con luôn mong muốn mình có ích cho mọi người. Nghe lời Bưởi mẹ, nó kiên nhẫn chờ đợi. Vào mùa xuân, Bưởi con lớn lên và nở đầy những bông hoa trắng xóa, rất thơm; Sau khi hoa rụng, cây bắt đầu kết những quả bưởi nhỏ xinh, rồi lớn dần. Vào dịp Tết Trung thu, những quả Bưởi to, thơm phức đã được các bạn nhỏ hái để bày cỗ, mang lại niềm vui cho mọi người. Để biết rõ hơn về truyện “Con hãy đợi rồi sẽ biết” cô mời chúng mình ngồi ngoan, lắng tai xinh lên và cùng theo dõi câu chuyện nhé! - Kể lần 3: Trích dẫn, đàm thoại * Đoạn 1: “Có một cây bưởi mọc cạnh cây Bưởi mẹ... Nghe lời mẹ, bưởi con chờ đợi”. - Bưởi con đã hỏi mẹ điều gì ? - Tại sao bưởi con lại hỏi mẹ như vậy? - Bưởi mẹ đã khuyên Bưởi con như thế nào? - Sau khi nghe lời mẹ, Bưởi con đã làm gì?	con, cậu bé - Trẻ lắng nghe - Con hãy đợi rồi sẽ biết - Cây bưởi mẹ, cây bưởi con, cậu bé - Trẻ trả lời - Vâng ạ - Trẻ lắng nghe - Con muốn biết khi lớn lên, con sẽ làm được gì cho mọi người? - Vì bưởi con mong muốn mình có ích cho mọi người - Bưởi mẹ khuyên Bưởi con hãy kiên nhẫn chờ đợi - Nghe lời mẹ, Bưởi con
---	--

Để biết được quá trình lớn lên của bưởi con như thế nào, các con hãy lắng nghe cô kể tiếp câu chuyện nhé! * Đoạn 2: "Mùa xuân đến, yên tâm chờ đợi." - Điều gì đã xảy ra với Bưởi con khi mùa xuân đến? - Hoa bưởi có đặc điểm gì? - Vì sao bưởi con lại sung sướng? Có bạn nào biết từ "sung sướng" có nghĩa như thế nào không?" - Cô giải thích: "sung sướng" có nghĩa là rất vui vẻ và hạnh phúc. - Chuyện gì đã xảy ra với những bông hoa của bưởi con? - Khi những cánh hoa rụng xuống, Bưởi con cảm thấy như thế nào? - Lúc Bưởi con buồn, Bưởi mẹ đã dặn lại điều gì? - Bưởi con đã làm gì khi nghe mẹ nói? Sau khi hoa bưởi rụng hết rồi, để biết bưởi con sẽ phát triển như thế nào tiếp thì chúng mình cùng nghe cô kể tiếp câu chuyện nhé. * Đoạn 3: "Tiếp... Những quả bưởi một ngày một lớn dần." - Thời gian trôi đi thì cây Bưởi con đã xuất hiện gì? - Một hôm cậu bé đi qua, cậu đã làm gì với quả bưởi con? - Vì sao cậu bé ăn thử lại chê quả bưởi và ném đi?	chờ đợi - Trẻ lắng nghe - Bưởi con nở đầy hoa - Hoa bưởi màu trắng và có mùi thơm dịu nhẹ - Vì bưởi con đã mang đến cho mọi người hoa đẹp và hương thơm. - Trẻ lắng nghe - Cánh hoa bị rụng - Bưởi con buồn - Con hãy đợi rồi sẽ biết - Bưởi con tin lời mẹ, kiên nhẫn chờ đợi - Vâng ạ - Trẻ lắng nghe - Thời gian trôi đi, những quả bưởi nhỏ xíu, xinh xắn xuất hiện - Cậu bé hái quả bưởi ăn thử - Quả lúc đó còn nhỏ,
--	--

- Bưởi con đã làm gì khi thấy quả của mình bị chê? - Điều gì đã xảy ra khi Bưởi con kiên nhẫn chờ đợi? * Đoạn 4: "Tiếp ... mang lại những gì cho mọi người không?" - Vào đúng dịp Tết Trung thu, những quả bưởi đã lớn lên như thế nào? - Các bạn nhỏ đã làm gì với những quả bưởi chín này? - Vậy, các con có biết Bưởi con đã mang lại điều gì cho mọi người không? - Theo các con, Bưởi con đã làm gì để cuối cùng trở thành quả bưởi có ích và được mọi người yêu quý? - <i>Giáo dục:</i> Qua câu chuyện "Con hãy đợi rồi sẽ biết" giúp chúng ta hiểu rằng biết kiên nhẫn, chờ đợi và luôn nghe những lời khuyên tốt đẹp từ mọi người. * Vận động chuyển tiếp: Hôm nay lớp chúng mình học rất giỏi, để thay đổi bầu không khí, cô có một trò chơi nhỏ muốn tặng cho lớp chúng mình đây. Trò chơi của cô mang tên "Trồng cây" “Gieo hạt, nảy mầm, thành cây, cây một lá, cây hai lá, cây một nụ, cây hai nụ, cây một hoa, cây hai hoa, cây một quả, cây hai quả, hái quả, hái quả”. Chúng mình vừa chơi trò chơi xong rồi, các con có thấy thoải mái không? Bây giờ cô mời các con về chỗ, để hiểu câu chuyện hơn các con hãy lắng nghe cô kể lại câu	chưa chín nên có vị cay, không ăn được - Bưởi con lại tiếp tục chờ đợi và kiên nhẫn - Những quả bưởi ngày một lớn dần, to tròn - Trẻ lắng nghe - Quả bưởi đã to và thơm phức - Hái để bày cỗ Trung thu - Bưởi con mang lại hoa thơm, quả ngọt và niềm vui cho mọi người - Bưởi con đã kiên nhẫn chờ đợi và chăm chỉ lớn lên - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi cùng cô
--	--

chuyện "Con hãy đợi rồi sẽ biết" kết hợp với video nhé. - Kể lần 4: Cô cho trẻ xem video câu chuyện - Các con vừa được xem video câu chuyện nào? - Qua câu chuyện, các con biết được điều gì? Quả bưởi lớn lên theo trình tự: từ hoa, tạo quả, quả lớn, quả chín. Cần chăm sóc, bảo vệ cây, hoa, quả non để có quả chín thơm ngon cho chúng mình ăn. Qua câu chuyện “Con hãy đợi rồi sẽ biết” muốn nhắn nhủ với chúng mình rằng ai cũng có ích, chỉ cần kiên nhẫn chờ đợi và cố gắng. 2.2. Trò chơi “Sắp xếp theo trình tự” - Cách chơi: Cô sẽ chia lớp mình thành 2 đội, Cô đã chuẩn bị cho mỗi đội lô tô về quá trình phát triển của quả bưởi. Nhiệm vụ của mỗi đội là sắp xếp đúng trình tự quá trình phát triển của quả bưởi - Luật chơi: Thời gian chơi trong một bản nhạc. Hết thời gian, đội nào xếp đúng trình tự thì sẽ dành chiến thắng. - Tổ chức cho trẻ chơi: - Cô kiểm tra kết quả và nhận xét tuyên dương 3. Kết thúc: Hôm nay các con đã học rất ngoan. Cô khen cả lớp mình nào. Bây giờ các con hãy thu dọn đồ dùng và chuyển ra sân trường cùng cô nhé.	- Trẻ xem video - Con hãy đợi rồi sẽ biết - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ tham gia chơi - Trẻ kiểm tra kết quả - Trẻ lắng nghe và ra sân
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Thực vật

Đề tài: Dạy trẻ kể lại truyện “Trái cây trong vườn”

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 25-30 phút

Nội dung tích hợp : Âm nhạc: bài hát “Quả”

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên câu chuyện “Trái cây trong vườn” và các nhân vật: Bé Na, Chị Bướm, Ông Chuối Tiêu, Bà Hồng Xiêm, Cô Vú Sữa, Chị Hồng, Anh Roi Đường.

- Trẻ hiểu được nội dung của truyện: Câu chuyện nói về các loại trái cây trong vườn: quả na, quả chuối, quả vú sữa, quả hồng, quả roi,...khi chín mỗi quả đều mang một vẻ đẹp và công dụng khác nhau.

- Trẻ nắm được diễn biến, tình tiết trong truyện.

- Trẻ nhận biết tính cách các nhân vật thông qua hành động, lời nói, cử chỉ.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ kỹ năng lắng nghe, quan sát, ghi nhớ

- Biết trả lời các câu hỏi của cô một cách rõ ràng, mạch lạc.

- Rèn kỹ năng kể chuyện diễn cảm, kết hợp ngữ điệu với biểu hiện của nét mặt...phù hợp tính cách, tâm trạng của nhân vật

- Rèn cho trẻ sự tự tin, mạnh dạn khi kể chuyện trước cô và bạn.

3. Thái độ

- Trẻ tích cực, hăng hái tham gia vào các hoạt động

- Giáo dục trẻ biết chăm sóc cây, không hái lá, bẻ cành, không hái quả xanh và biết được lợi ích của các loại trái cây.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Máy tính, máy chiếu trình chiếu slide tranh minh họa truyện

- Tranh minh họa câu chuyện

- Ngôi sao

- Nhạc các bài: “ Vườn cây của ba”, Nhạc không lời.

2. Đồ dùng của trẻ

Mũ hoặc vòng đầu Bé Na, Bướm, Chuối, Hồng Xiêm, Vú Sữa, Hồng, Roi Đường.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ổn định tổ chức - Xin chào mừng tất cả các bạn đến với chương trình “Bé tập làm diễn viên” ngày hôm nay với chủ đề “Trái cây bé yêu thích”. Đến với chương trình có sự góp mặt của các bạn nhỏ từ 2 đội chơi : + Đội 1: Chuối Tiêu + Đội 2: Hồng Xiêm Và cô là người dẫn chương trình ngày hôm nay xin các bé nhiệt liệt chào mừng. Đến với chương trình “Bé tập làm diễn viên” ngày hôm nay các đội phải trải qua 2 phần thi: + Phần 1: Câu chuyện của bé + Phần 2: Tập làm diễn viên Chúc 2 đội chơi giành được chiến thắng! - Các con ạ! Cây cho chúng ta rất nhiều thứ như cây cho ta quả để ăn, cây cho bóng mát...và có 1 câu chuyện kể về những trái cây trong vườn thật là ngon, mỗi loại quả thì có màu sắc riêng, hình dáng khác nhau đó là câu chuyện “Trái cây trong vườn”. Bây giờ các con lắng nghe cô kể nhé. 2. Nội dung 2.1. Kể chuyện cho bé nghe - Hai đội chơi ơi chúng mình đã sẵn sàng bước vào các phần thi chưa nhỉ? Và ngay bây giờ xin mời các đội chơi bước vào phần thi thứ nhất “Câu chuyện của bé” * Lần 1: Cô kể kết hợp đồ dùng trực quan + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?	- Trẻ vỗ tay - Trẻ lắng nghe - Vâng ạ - Trẻ lắng nghe

Trong câu chuyện có nhân vật nào? - Để tìm hiểu sâu hơn, các con hãy nghe cô kể lại trích đoạn và trả lời câu hỏi nhé. *Lần 2: Đàm thoại trích đoạn - <i>Đoạn 1: “ Từ đầu ... bé Na thăm hỏi: “bây giờ là mùa nào nhỉ?” ”</i> + Ai đã đánh thức bé Na dậy? + Khi tỉnh dậy, Bé Na nhìn thấy điều gì? + Bé Na đã tự hỏi điều gì? + Giọng của Bé Na như thế nào? => Cô khái quát: Giọng của Bé Na thì thăm đấy các con ạ. Các con hãy thể hiện lại lời thoại của Bé Na cùng cô nào! - Có một chị Bướm đi bay ngang qua và đã chào hỏi Bé Na đấy. Để biết được chị Bướm đã nói gì thì các con lắng nghe cô kể tiếp câu chuyện nhé! - <i>Đoạn 2: “Tiếp theo... vui đêm Trung thu cùng trái cây trong vườn”</i> + Chị Bướm đã nói gì với bé Na? + Giọng của Chị Bướm thế nào? => Cô khái quát: Giọng của Chị Bướm nhẹ nhàng, êm ái, nhỏ nhẹ. Các con hãy cùng cô thể hiện lại lời thoại của Chị Bướm nhé! + Sau khi nhìn xung quanh vườn, bé Na đã thốt lên điều gì? + Giọng của Bé Na lúc nào như thế nào? (Trong trẻo, ngạc nhiên, thích thú) Các con hãy thể hiện lời thoại này cùng cô nào! + Mỗi loại quả trong vườn được miêu tả như thế nào?	-Tiếng gà trống gáy ò ó o - Mặt Trời, vườn cây, tia nắng - Bây giờ là mùa nào nhỉ? - Trẻ trả lời - Trẻ thể hiện lời thoại - Vâng ạ -“Bé Na ơi, em ngủ lâu quá... sắp sang thu rồi đấy! -Trẻ trả lời - Trẻ thể hiện lời thoại - Ôi, trái cây trong vườn mới đẹp làm sao! -Trẻ trả lời - Trẻ thể hiện lời thoại - Chuối tiêu mập vàng, hồng xiêm mặc áo nâu,
---	---

+ Các loại quả trong vườn có điểm gì chung? + Bé Na trầm nghĩ về điều gì? + Giọng của Bé Na lúc nào như thế nào? => Cô khái quát: Giọng của Bé Na nhỏ, nhẹ, trù mền. Các con hãy thể hiện lời thoại này cùng cô nào! + Tất cả đều chờ tới mùa gì? => Cô khái quát: Câu chuyện “Trái cây trong vườn” kể về bé Na thức dậy vào buổi sáng mùa thu, ngắm nhìn khu vườn tràn ngập sắc màu của các loại quả như chuối, vú sữa, hồng, roi,... Qua đó, bé cảm nhận được vẻ đẹp và sự phong phú của thiên nhiên và trân trọng cây trái trong vườn. - Để cây ra quả ngon và ngọt chúng mình cần làm gì ? - Giáo dục trẻ: Để có nhiều quả ăn thì cô con mình phải cùng chăm sóc cây, không hái lá, bẻ cành, không hái quả xanh. Phải để chín chúng mình mới được ăn nhé. *Vận động chuyển tiếp - Giáo viên cho trẻ vận động theo bài hát “Vườn cây của ba” - Trải qua phần thi thứ nhất cả 2 đội chơi đã rất xuất sắc để vượt qua những câu hỏi của cô, các	vú sữa tròn trịa, hồng đỏ rực, roi đường đu mình trên cành cao - Đều ngon, đẹp và đang chờ đến trung thu - Cả nhà mình, mình cũng lớn hơn nhiều rồi, các mắt của mình đều đã mở to tròn rồi đấy -Trẻ trả lời -Trẻ thể hiện lại lời thoại - Tất cả đều chờ mùa thu tới - Trẻ lắng nghe - Biết chăm sóc và bảo vệ cây như: tưới cây, không bẻ cành, bắt sâu cho cây,... - Trẻ lắng nghe - Trẻ vận động - 2 đội chơi lên nhận quà
--	---

bạn đều rất xứng đáng nhận những ngôi sao may mắn từ chương trình. Cô xin mời 2 đội chơi lên nhận quà nào! 2.2. Dạy trẻ kể lại chuyện Sau đây chúng ta cùng nhau bước vào phần thi thứ 2 của chương trình mang tên “Tập làm diễn viên”. Ở phần thi thứ 2 này cô muốn chúng mình sẽ hóa thân vào các nhân vật trong câu chuyện “Trái cây trong vườn” để thể hiện xuất sắc vai diễn của mình. Các con đã sẵn sàng tham gia kể chuyện cùng cô chưa nào? - Lần 1: Cô cùng trẻ kể lại truyện Cô sẽ là người dẫn truyện và các con sẽ đóng vai các nhân vật trong truyện và kể chuyện cùng cô nhé. - Lần 2: Dạy trẻ kể nối tiếp - Các con ơi, đây là các bức tranh cô đã vẽ minh họa câu chuyện “Trái cây trong vườn” đây. Bây giờ các con hãy chia thành 2 đội chơi và xin mời các bạn nhóm trưởng lên chọn 1 bức tranh cho nhóm mình, chúng mình hãy cùng quan sát bức tranh và chuẩn bị để kể lại nội dung truyện trong tranh nhé. - Cô cho từng đội kể lại câu chuyện theo nội dung bức tranh theo thứ tự của câu chuyện. - Cô thấy các diễn viên nhí lớp chúng ta hôm nay đã hoàn thành rất tốt vai diễn của mình. Xin chúc mừng tất cả các bạn. - Lần 3: Kể cá nhân Chương trình “Bé tập làm diễn viên” đã chọn	- Trẻ lắng nghe - Sẵn sàng - Cả lớp đồng thanh nói lời thoại - Đại diện 2 đội lên chọn tranh minh họa truyện của từng đoạn truyện - Lần lượt 2 đội kể 2 đoạn + Đoạn 1 + Đoạn 2
---	---

được 1 bạn diễn viên rất xuất sắc trong ngày hôm nay, bây giờ chúng mình hãy nổ một tràng pháo tay thật to để chào đón phần thể hiện tài năng của bạn ... qua câu chuyện “Trái cây trong vườn” + Chúng mình vừa nghe kể câu chuyện gì? + Trong truyện có những nhân vật nào? + Qua câu chuyện con học tập được điều gì? -> Cô khái quát: Mỗi một loại quả đều có lợi ích riêng, cung cấp vitamin và chất khoáng rất tốt cho cơ thể vì vậy chúng ta nên ăn thật nhiều hoa quả để giúp cho cơ thể mình khỏe mạnh nhé! - Kết thúc phần thi thứ 2 cả 2 đội chơi đã xuất sắc vượt qua các thử thách của cô rồi và các bạn rất xứng đáng nhận được 1 ngôi sao may mắn nữa. Xin mời các bạn lên nhận ngôi sao may mắn nào! 3. Kết thúc - Cô hỏi lại trẻ tên câu chuyện mà mình vừa được học. - Giáo viên nhận xét tiết học, khuyến khích, khen ngợi các trẻ - Giáo viên cho trẻ chuyển sang tiết học khác.	- 1 trẻ lên kể lại chuyện - Trái cây trong vườn ạ. - Trẻ trả lời - Qua câu chuyện con biết thêm về các loại quả và lợi ích của chúng đối với cơ thể - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề : Thực vật

Đề tài : Dạy trẻ đóng kịch “Chuyện trong vườn”

Độ tuổi : 5 – 6 tuổi

Số lượng : 20 trẻ

Thời gian : 30 – 35 phút

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên truyện “Chuyện trong vườn” và các nhân vật: Cây Hoa Giấy, Cây Táo, Ông, Cháu gái.
- Hiểu nội dung truyện: Cây Hoa Giấy kiêu ngạo, chê bạn Cây Táo xấu xí, nhưng khi thấy Cây Táo nở hoa, kết trái, đem lại niềm vui cho mọi người, Hoa Giấy nhận ra mỗi cây đều có ích.
- Trẻ nắm được trình tự diễn biến, hành động của các nhân vật trong truyện “Chuyện trong vườn”
- Trẻ biết đánh giá và nhận xét hành động của nhân vật trong truyện.
- Phân biệt được sắc thái, giọng điệu, lời nói của từng nhân vật.

2. Kỹ năng

- Biết lắng nghe và ghi nhớ được trình tự và nội dung của kịch bản “Chuyện trong vườn”
- Trẻ trả lời được câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc
- Hình hành cho trẻ kỹ năng đóng kịch: Kỹ năng thể hiện vai diễn bằng lời nói, cử chỉ, điệu bộ, hành động phù hợp với tính cách của nhân vật, diễn biến của vở kịch.
- Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo của mình về vai diễn.
- Rèn luyện cho trẻ khả năng tự tin, mạnh dạn, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm khi cùng đóng kịch.

3. Thái độ

- Trẻ tự tin, hào hứng tham gia các hoạt động
- Biết yêu quý cây cối, hiểu rằng mỗi loài cây đều có ích.
- Giáo dục trẻ không chê bai bạn bè, biết tôn trọng và yêu thương lẫn nhau

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Video khu vườn có các loại cây hoa và quả của Bác nông dân
- Video minh họa câu truyện: Chuyện trong vườn.
- Kịch bản rút gọn “Chuyện trong vườn”.
- Sân khấu nhỏ: giàn hoa giả (hoa giấy), cây táo (trái nhựa), chậu cây, rơm lá làm nền.
- Trang phục/ đạo cụ: mũ Hoa Giấy, mũ Táo, mũ Ông, mũ Cháu; giỏ đi hái táo; hoa nhựa.
- Âm thanh: tiếng chim hót, tiếng gió, tiếng lá xào xạc, nhạc nền nhẹ (mở khi ra cảnh, kết thúc)

2. Chuẩn bị của trẻ

- Mũ các nhân vật và trang phục hóa trang các nhân vật: Cây Hoa Giấy, Cây Táo, ông, cháu gái.
- Đạo cụ: giỏ, hoa, quả nhựa.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Ổn định, gây hứng thú: - Cô xin chào các bạn nhỏ, xin chào mừng các bạn nhỏ đến với chương trình “Bé làm diễn viên nhí” ngày hôm nay! - Trước khi bắt đầu chương trình cô chuẩn bị cho các con 1 video rất thú vị đó là video về khu vườn của Bác nông dân, bây giờ chúng mình hãy cùng quan sát video về các loại cây trong vườn và chúng mình sẽ xem trong video có những loại cây gì nhé! - Đàm thoại: + Các con thấy trong vườn có những cây gì? + Cây nào cho hoa? Cây nào cho quả? - À, chúng mình vừa được quan sát vườn cây của bác nông dân rồi và trong vườn có cây hoa giấy này và cây táo nữa đây. Các con có thấy những loại cây này quen thuộc không?	- Yeeee... - Trong truyện “Chuyện trong

Giấy như thế nào? <i>(Giọng to, Kiêu ngạo, có chút tự mãn)</i> - Bị Hoa Giấy nói vậy Cây Táo con cảm thấy như thế nào? <i>(Cô cho tập thể trẻ thể hiện lời thoại + Ngữ điệu + Hành động của nhân vật)</i> - Để biết tiếp theo câu chuyện sẽ diễn ra như nào thì chúng mình cùng lắng nghe cô đọc tiếp kịch bản nhé! <i>* Cảnh 2: Mùa xuân đến</i> - Mùa xuân đến, Cây Hoa Giấy lại nói gì với Cây Táo con? - Giọng điệu của Cây Hoa Giấy như thế nào? <i>(Kiêu ngạo, cười khẩy)</i> - Lúc này Cây Táo con như thế nào? <i>(Cô cho tập thể trẻ thể hiện lời thoại + Ngữ điệu + Hành động của nhân vật)</i> Bây giờ chúng mình hãy lắng nghe cô đọc cảnh cuối cùng của câu chuyện này nhé! <i>* Cảnh 3: Mùa táo chín – Bài học trong vườn</i> - Cô cháu gái nhìn thấy những quả táo chín đỏ đã nói gì với ông? - Giọng điệu và hành động Cô cháu gái như thế nào? <i>(Vui mừng, reo to, hồn nhiên)</i> - Vậy Ông đã nói gì với Cô cháu gái? - Giọng điệu và hành động của người ông như thế nào? <i>(Giọng trầm, ấm áp, chậm rãi, cúi hái quả)</i> - Khi nhận được quả táo, Cô cháu gái có biểu hiện và nói gì? <i>(giọng vui tươi, hồn nhiên)</i> - Thấy Cô cháu gái vui vẻ như vậy, người ông nói gì với cô?	- Im lặng, cúi đầu buồn bã, không nói gì - Trẻ thể hiện lời thoại - Trẻ lắng nghe - “Táo ơi! Cậu nên đi khỏi khu vườn này để lấy chỗ cho tớ trồng hoa thì hơn!” - Trẻ trả lời - Vẫn nhẹ nhàng, không đáp - Trẻ thể hiện lời thoại - Trẻ lắng nghe - “Ông ơi, táo chín rồi!” - Trẻ trả lời - “Ừ, ông hái cho cháu nhé!” - Trẻ trả lời - “Táo thơm quá! Ngon quá ông ơi!” - “Nào, ông cháu ta cùng mang những quả táo thơm ngon này về mời cả nhà cùng ăn nhé!”
---	---

- Cây Táo con thấy Cây Hoa Giấy buồn rầu thì đã nói gì? - Giọng điệu của Cây Táo con như thế nào? (<i>Nhẹ nhàng, an ủi</i>) - Đến cuối cùng mọi người cùng đồng thanh nói câu gì? (Cô cho tập thể trẻ thể hiện lời thoại + Ngữ điệu + Hành động của nhân vật) - Giáo dục: Cây Hoa Giấy rực rỡ nhưng thiếu khiêm nhường đã nhận ra rằng vẻ đẹp bề ngoài không phải là tất cả, trong khi Cây Táo với vẻ ngoài đơn sơ nhưng lại mang đến trái ngọt thơm ngon cho mọi người. Qua vở kịch “Chuyện trong vườn”, chúng mình học hỏi nhiều bài học quý báu về phẩm chất và kỹ năng sống. Từ thái độ sống khiêm tốn, biết tôn trọng sự khác biệt, đến lòng yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ, đoàn kết và ý thức giá trị bản thân. 2.2. Phân vai, luyện tập và biểu diễn 2.2.1 Phân vai, luyện tập a, Cho trẻ chọn vai - Vừa rồi, cô cháu mình đã tìm hiểu kịch bản và luyện tập lời thoại, cô đoán trong lòng chúng ta đã có nhân vật mà chúng ta yêu thích rồi, bây giờ cô mời các con lựa chọn vai diễn để luyện tập cho vở kịch này nào. - Cô cho trẻ chọn vai theo ý thích. b, Luyện tập <i>* Trẻ đóng kịch theo tập thể lớp</i>	- “Hoa Giấy ơi! Bạn cho sắc hoa và bóng mát. Tôi dâng trái ngon. Hai chúng ta đều đem lại niềm vui và có ích cho mọi người mà!” - Trẻ trả lời - “Chúng ta ai cũng có ích. Sống yêu thương là niềm vui lớn nhất.” - Trẻ thể hiện lời thoại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chọn vai theo ý thích
---	--

(Cô cho trẻ lên lấy mũ và chọn 1 vai diễn cho mình, bạn nào thích nhân vật nào thì chọn mũ của nhân vật đó, sau đó về vị trí đã phân trong lớp; cô sẽ là người dẫn truyện) + Ai sẽ đóng vai Cây hoa giấy? + Ai đóng vai Cây Táo? + Ai đóng vai người Ông? + Ai đóng vai người cháu Gái? Các bạn đã sẵn sàng để bước vào vở kịch chưa? - Sau khi kết thúc vở kịch cô hỏi 1 số trẻ nhận xét về cách thể hiện vai của các bạn như thế nào? + Con thấy bạn thể hiện vai của các nhân vật như thế nào? Giọng nói và hành động của các bạn như thế nào? (cô hỏi 1 số nhân vật khác) - Cô nhận xét chung. Vừa rồi cô thấy các con thể hiện tài năng đóng kịch rất giỏi. Chúng ta hãy cùng nổ một tràng pháo tay để khen tất cả các bạn nào. <i>* Trẻ đóng kịch theo tổ nhóm</i> - Các con ơi! Bây giờ các con hãy cùng thi đua nhau đóng vai theo các nhân vật trong truyện, xem tổ nào sẽ đóng vai giỏi nhất các con có đồng ý không nào? (Cô sẽ là người dẫn truyện còn các bạn từng tổ hãy nhận vai của tổ mình nào). 2.2.2. Biểu diễn - Vừa rồi, cô thấy các con đã luyện tập rất tích cực. Ban tổ chức chương trình cũng nhân nhủ với cô là muốn xem chúng mình biểu diễn tác phẩm “Chuyện trong vườn” đấy! Chúng ta đã sẵn sàng biểu diễn chưa? - Bây giờ chúng mình hãy chọn ra những	- Trẻ chọn vai, mũ nhân vật - Sẵn sàng! - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ tập đóng kịch theo theo tổ nhóm - Trẻ nhận vai và thực hiện - Sẵn sàng!
--	--

KỊCH BẢN: CHUYỆN TRONG VƯỜN

Cảnh 1: Trong khu vườn nhỏ

(Ánh sáng nhẹ, tiếng chim hót. Cây Hoa Giấy và Cây Táo con đứng cạnh nhau)

Người dẫn chuyện:

Trong một khu vườn xinh đẹp, có một Cây Hoa Giấy và một Cây Táo con cùng sống bên nhau. Cây Hoa Giấy có những cành gai màu nâu bóng, lá xanh muốt, hoa tím đỏ rực rỡ. Còn Cây Táo con thì thân sần sùi, nứt nẻ, ít cành lá cong cong.

Cây Hoa Giấy: (Tự đắc, nhìn sang Cây Táo con, giọng kiêu ngạo)

Táo ơi! Cậu có biết là cậu đã làm xấu cả khu vườn không?

Cây Táo con: (Im lặng, cúi đầu buồn bã, không nói gì.) (hiền lành) “Mình xin lỗi, mình sẽ cố gắng lớn lên.”

Người dẫn chuyện:

Cây Hoa Giấy đắc chí lắm, nó nghĩ rằng chẳng ai sánh nổi với vẻ tươi tốt của mình.

Cảnh 2: Mùa xuân đến

(Âm thanh mưa xuân tí tách, chim hót vui.)

Người dẫn chuyện:

Mùa xuân đến, Cây Hoa Giấy đâm chồi, nảy lộc. Mưa phùn càng làm cho nó tươi tốt hơn. Còn Cây Táo con vẫn đứng lặng lẽ ở một góc vườn, thân cành trơ trụi.

Cây Hoa Giấy: (Cười khinh khỉnh)

Táo ơi! Cậu nên đi khỏi khu vườn này để lấy chỗ cho tớ trở hoa thì hơn!

Cây Táo con: (Vẫn nhẹ nhàng, im lặng không đáp) (nhỏ nhẹ) “Cảm ơn bạn, mình sẽ cố vươn lên.”

Người dẫn chuyện:

Vài ngày sau, Cây Táo bắt đầu mọc ra những chiếc lá tròn tròn, bóng láng. Còn Cây Hoa Giấy thì đã leo kín giàn, trổ hàng trăm bông hoa đỏ rực. Hoa Giấy càng thêm kiêu căng, chẳng thèm để ý đến Cây Táo con nữa.

Cảnh 3: Mùa táo chín – Bài học trong vườn

(Ánh sáng ấm, tiếng ve khe khẽ. Cây Táo nở hoa, sau đó đậu quả)

Người dẫn chuyện:

Một thời gian sau, Cây Táo lặng lẽ nở hoa. Hoa Táo màu trắng, thơm dịu nhẹ trong gió. Rồi hoa tàn, kết thành những quả táo nhỏ xíu màu xanh. Đến mùa thu, những quả táo đã chín đỏ.

(Ông chủ vườn và cô cháu gái bước ra)

Cô cháu gái: (Chạy đến bên Cây Táo, giọng trong sáng, vui mừng)

Ông ơi, táo chín rồi!

Ông chủ vườn: (Cười hiền hậu, giọng trầm ấm, ân cần)

Ừ, ông hái cho cháu nhé!

(Ông hái táo, đưa cho cháu)

Cô cháu gái: (Cầm táo, reo vui)

Táo thơm quá! Ngon quá ông ơi!

Ông chủ vườn: (Nhẹ nhàng)

Nào, ông cháu ta cùng mang những quả táo thơm ngon này về mời cả nhà cùng ăn nhé!

(Hai ông cháu ra khỏi sân khấu.)

Người dẫn chuyện: (Cây Hoa Giấy buồn rầu, cúi đầu xuống. Cây Táo nhìn bạn hiền hậu) Cây Hoa Giấy nhìn theo hai ông cháu, buồn rầu vì chẳng ai để ý đến mình. Thấy bạn buồn, Cây Táo nghiêng cành lá xanh, nói nhẹ nhàng:

Cây Táo con: (Nhẹ nhàng, an ủi)

Hoa Giấy ơi! Bạn cho sắc hoa và bóng mát. Tôi dâng trái ngon. Hai chúng ta đều đem lại niềm vui và có ích cho mọi người mà!

Người dẫn chuyện:

Giờ thì Cây Hoa Giấy đã hiểu ra nhiều điều. Nó không còn kiêu ngạo như trước nữa. Trong khu vườn nhỏ, hai người bạn lại sống vui vẻ bên nhau.

(Ánh sáng dịu, nhạc vui tươi vang lên.)

Tất cả cùng nói:

Chúng ta ai cũng có ích. Sống yêu thương là niềm vui lớn nhất.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Hoạt động: Làm quen với tác phẩm văn học

Chủ đề: Thực vật

Đề tài: Thơ “Ăn quả”

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30 – 35 phút

Nội dung tích hợp: Âm nhạc: bài hát “Quả”

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được tên bài thơ “Ăn quả” và tên tác giả “Hồng Thu”.
- Trẻ hiểu được nội dung bài thơ: khuyên trẻ ăn nhiều loại quả để cơ thể khỏe mạnh, hồng hào, chăm ngoan, học giỏi.
- Trẻ cảm nhận được nhịp điệu của bài thơ

2. Kỹ năng

- Phát triển ngôn ngữ: trả lời được câu hỏi của cô.
- Rèn kỹ năng lắng nghe, ghi nhớ, chú ý có chủ định
- Rèn kỹ năng hợp tác khi tham gia hoạt động nhóm.
- Trẻ thuộc bài thơ và đọc thơ diễn cảm đúng vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, thể hiện được tình cảm kết hợp động tác minh họa theo nội dung bài thơ.
- Trẻ biết phối hợp với các bạn trong tham gia chơi trò chơi

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động
- Trẻ cảm nhận được màu sắc dinh dưỡng của các loại quả khi ăn vào sẽ khỏe mạnh ra, thích ăn nhiều quả và biết giữ gìn vệ sinh khi ăn quả.
- Biết bảo vệ môi trường bỏ rác vào thùng.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Tranh minh họa bài thơ.
- 3 cây xanh minh họa, các loại quả, 9 chiếc vòng
- Máy tính, loa
- Âm nhạc: bài hát "Quả"

2. Đồ dùng của trẻ

- Ghé ngồi hình vòng cung.
- Các loại quả, những chiếc vòng.

3. Địa điểm

Lớp học thoáng mát, sạch sẽ

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Cô cho trẻ chơi trò chơi “Gieo hạt” - Các con vừa chơi xong trò chơi gieo hạt, vậy cả lớp mình có biết: + Cây ra hoa rồi ra gì nữa không nào? - Vậy bây giờ có bạn nào giỏi có thể kể 1 số loại quả khác cho cô và các bạn cùng nghe không? - Có rất nhiều loại quả phải không nào? - Hôm nay cô cũng có một bài thơ nói về rất nhiều loại quả. Bài thơ có tên “Ăn quả” của tác giả “Hồng Thu” lớp mình có muốn nghe cô đọc bài thơ này không? 2.1 Đọc thơ cho trẻ nghe - <i>Lần 1: Đọc diễn cảm kết hợp nét mặt, cử chỉ điệu bộ</i> + Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì? + Bài thơ do ai sáng tác? - <i>Lần 2: Kết hợp tranh minh họa</i> Bài thơ “Ăn quả” còn có nhiều điều thú vị đấy, chúng mình lắng nghe cô đọc lại bài thơ nữa nhé! + Các con vừa nghe bài thơ gì? Của tác giả nào? + Bài thơ đã nhắc đến những loại quả nào? + Nội dung của bài thơ nói về điều gì? (Bài thơ “Ăn quả” của tác giả Hồng Thu khuyên trẻ ăn nhiều loại quả để cơ thể khỏe mạnh, hồng	- Trẻ chơi cùng cô - Ra quả ạ - Quả bưởi, quả cam, quả na,... - Vâng ạ - Trẻ lắng nghe - Có ạ - Trẻ lắng nghe - Bài thơ “Ăn quả”, - Hồng Thu - Trẻ lắng nghe và quan sát - Bài thơ “Ăn quả”, tác giả “Hồng Thu” - Quả na, quả mận, quả đào, quả bưởi, quả lê - Trẻ trả lời

hào, chăm ngoan, học giỏi.) Để cho chúng mình hiểu rõ hơn về bài thơ và chất dinh dưỡng của các loại quả như thế nào, chúng mình hãy lắng nghe cô đọc từng đoạn cho chúng mình nghe nhé! 2.2. Trích dẫn, đàm thoại * Đoạn 1: “ Bé ăn nhiều quả Người khỏe mạnh ra Bé ăn quả na Càng thêm rắn chắc. Bé ăn quả mận Da dẻ hồng hào Bé ăn quả đào Sạch răng sạch lưỡi.” + Nếu ăn nhiều quả thì cơ thể của bé sẽ như thế nào? + Bé ăn quả gì để cho cơ thể rắn chắc? + Ăn mận giúp bé có làn da như thế nào? + Quả đào có lợi ích gì cho răng và lưỡi của bé? Còn có nhiều các loại quả khác nữa đây, chúng mình lắng nghe cô đọc nốt đoạn thơ tiếp theo nhé! * Đoạn 2: “ Bé ăn quả bưởi Nhiều sinh tố C Bé ăn quả lê Càng thêm man mát. Bé ăn nhiều quả Bé ăn nhiều vào Khỏe mạnh, hồng hào Chăm ngoan học giỏi.” + Quả bưởi có nhiều chất gì? + Khi ăn quả lê thì bé cảm thấy thế nào? + Tác giả đã khuyên bé ăn nhiều quả để làm gì?	- Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Người bé khỏe mạnh - Bé ăn quả na để cơ thể rắn chắc - Da dẻ hồng hào - Quả đào giúp sạch răng sạch lưỡi - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Nhiều sinh tố c - Càng thêm man mát - Bé ăn nhiều quả để cho
--	--

+ Bài thơ cho con biết điều gì? 2.3. Vận động chuyển tiếp: Hôm nay lớp chúng mình học rất giỏi, để thay đổi bầu không khí thêm sôi nổi hơn, các con hãy cùng cô hát và vận động bài hát “Quả” nhé! Chúng mình có muốn đọc bài thơ “Ăn quả” cùng với cô không? 2.4. Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm Chúng mình cùng học bài thơ “Ăn quả” của tác giả “Hồng Thu” cùng với cô nhé! - Cô cho cả lớp đọc thơ 2-3 lần - Cho trẻ đọc thơ thi đua theo tổ - Cho trẻ đọc thơ theo nhóm (bạn trai, bạn gái) - Cho cá nhân đọc - Cho cả lớp đọc Cô chú ý sửa sai cách phát âm, ngữ điệu 2.5. Trò chơi “Hái quả” - Tên trò chơi: Trò chơi “Hái quả” - Cách chơi: Cô sẽ chia lớp mình thành 3 đội thi đua hái quả. Một bạn đầu hàng của 3 đội sẽ bắt lần lượt qua những chiếc vòng thỏ dục và lên hái những quả trên cây bỏ vào giỏ của đội mình, sau đó chạy về đập vào tay bạn tiếp theo thì bạn tiếp theo mới được thực hiện. Sau một bài hát kết thúc đội nào hái được nhiều quả hơn, đội đó sẽ chiến thắng. - Luật chơi: Thời gian là trong 1 bản nhạc, các đội sẽ bắt qua các vòng và về đập vào tay bạn tiếp theo, nếu không đập vào tay bạn tiếp theo thì sẽ	cơ thể khỏe mạnh hồng hào, chăm ngoan học giỏi - Khuyến trẻ ăn nhiều loại quả để cơ thể khỏe mạnh, hồng hào, chăm ngoan, học giỏi - Trẻ hát và vận động cùng cô - Có ạ - Vâng ạ - Trẻ đọc cùng cô - Trẻ đọc theo tổ, nhóm - Đọc cá nhân - Cả lớp đọc - Trẻ lắng nghe cách chơi và luật chơi
---	--

không được tính quả đó. - Tổ chức trẻ chơi 1- 2 lần. - Bao quát trẻ chơi, động viên, khuyến khích trẻ. - Kiểm tra kết quả của 3 đội và nhận xét trẻ chơi. 3. Kết thúc Trò chơi vừa rồi cũng đã kết thúc tiết học ngày hôm nay rồi. Hôm nay cô thấy chúng mình học rất là ngoan và nhớ bài thơ rất là giỏi. Cô khen lớp mình nào. - Hôm nay chúng mình học bài thơ gì? Của tác giả nào? Vậy hôm nay khi về nhà chúng mình hãy đọc bài thơ này cho gia đình cùng nghe nhé.	- Trẻ chơi - Trẻ kiểm tra kết quả cùng cô - Trẻ lắng nghe - Bài thơ “Ăn quả”, tác giả “Hong Thu”
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động: Khám phá khoa học

Chủ đề: Thực vật

Đề tài: Phân nhóm quả

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30 – 35 phút

Nội dung tích hợp: Làm quen với tác phẩm văn học

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết, gọi đúng tên và phân nhóm quả nhiều hạt (Quả bưởi, na, đu đủ, thanh long...), quả một hạt (nhãn, chôm chôm, xoài, vải...). Biết sự phong phú của các loại quả.

- Hiểu được ích lợi của các loại quả trong đời sống con người là nguồn thực phẩm có nhiều chất dinh dưỡng bổ sung cho sự phát triển của cơ thể.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc qua mô tả, nhận xét các đặc điểm của các nhóm quả một hạt, nhiều hạt.

- So sánh theo nhóm, phân nhóm quả một hạt, nhiều hạt. Biết khái quát hoá những đặc điểm cơ bản của nhóm quả một hạt, quả nhiều hạt

- Cùng cố cho trẻ kỹ năng vận động nhanh nhẹn, hoạt bát khi tham gia các trò chơi, các hoạt động trải nghiệm.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động.

- Trẻ có ý thức ăn nhiều loại quả khác nhau và khi ăn phải bóc vỏ, bỏ hạt,.. vớt vỏ và hạt đúng nơi quy định.

- Trẻ biết yêu quý và giữ gìn các loại trái cây.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án; Máy tính, máy chiếu

- Quả thật các loại: Quả bưởi, na, đu đủ, thanh long, nhãn, chôm chôm, xoài, vải.

- Slide câu đố các loại quả: Quả bưởi, quả na, quả khế, quả thanh long, quả nhãn, quả chôm chôm, quả xoài, quả vải.

“To như quả bóng
Vỏ có màu xanh
Đung đưa trên cành
Chờ Tết Trung Thu!”

Là quả gì? (Quả bưởi)

“Quả gì khi nhiều mắt
Khi chín nứt ra
Ruột trắng nõn nà
Vừa ngon vừa ngọt”

Là quả gì? (Quả na)

“Tên nghe chẳng thiếu chẳng thừa
Ăn vào vừa bổ lại vừa ngọt thơm

Là quả gì? (Quả đu đủ)

“Quả gì mình rồng, lại có thêm tai
Vỏ màu hồng đậm, ruột trắng, hạt đen”

Là quả gì? (Quả thanh long)

“Vỏ nâu, hạt đen nháy,
Cùi trắng, ngọt thơm mềm.
Ai ăn rồi nhớ mãi

Là quả gì bé ơi?”

Là quả gì? (Quả nhãn)

“Tên gọi hai tiếng giống nhau

Vỏ đỏ râu mọc quanh mình lạ ghê!”

Là quả gì? (Quả chôm chôm)

“Quả gì trái ngọt, vàng, thơm

Tên nghe ngỡ mãi không vươn thẳng mình”

Là quả gì? (Quả xoài)

“Da trắng muốt, ruột trắng tinh

Mùa hè đến rộ, bán đầy chợ quê.”

Là quả gì? (Quả vải)

- Nhạc “Bài hát trái cây”, “Vườn của ba”.

- Slide các nhóm quả tròn (cam, quýt,...), nhóm quả dài (dưa chuột, chuối,...), nhóm quả màu xanh (bơ, bưởi,...), nhóm quả màu đỏ (cà chua, táo,...), nhóm quả màu vàng (xoài, dưa gang,...); quả một hạt, nhiều hạt.

- Bảng, nam châm, rô đựng lôto.

2. Đồ dùng của trẻ

- Lôto các loại quả một hạt, nhiều hạt.

- Trang phục sạch sẽ gọn gàng.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Trước khi vào bài học ngày hôm nay cô có một trò chơi muốn dành tặng lớp mình. Chúng mình có muốn chơi cùng với cô không nào? - Trò chơi của cô có tên: “Đoán đúng trúng quà” - Cách chơi: Cô lần lượt đưa ra các câu đố về các loại quả quen thuộc. Nhiệm vụ của các con là sau khi cô đọc xong câu đố thì chúng mình sẽ phải nhanh chóng giơ tay để giành quyền trả lời. - Luật chơi: Bạn nhỏ nào trả lời đúng sẽ được nhận loại quả tương ứng với câu trả lời đó. Con nếu bạn nào trả lời chưa đúng thì sẽ phải nhường câu trả lời cho bạn tiếp theo.	- Có ạ - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ tham gia chơi trò

- Các con đã sẵn sàng chơi chưa? 2. Khám phá - Các con ơi chúng mình vừa nhận được gì? - Cô gọi 1 bạn vừa nhận được quả 1 hạt và 1 bạn vừa nhận được quả nhiều hạt sau đó hỏi trẻ: + Con vừa nhận được quả gì? + Quả của con có đặc điểm gì? (nó có mấy hạt?) - Cô mời những bạn nhỏ nào cầm loại quả có đặc điểm giống bạn (1 hạt và nhiều hạt) thì chúng mình về cùng một nhóm nhé. - Cô cho trẻ tạo thành nhóm sau đó di chuyển nhẹ nhàng về chỗ ngồi nhóm của mình. - Cô đưa ra nhiệm vụ: + Các con hãy quan sát các loại quả mà nhóm mình vừa nhận được có các loại quả gì? + Các loại quả đó có điểm gì chung? + Sau đó đưa ra ý tưởng đặt tên nhóm cho nhóm quả của mình nhé! - Cô cho trẻ bắt đầu khám phá các loại quả. - Thời gian thảo luận đã hết rồi. Cô mời đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả mà nhóm mình đã tìm được: 2.1. Quả một hạt (quả chôm chôm, nhãn, vải, xoài) Cô xin mời nhóm 1 giới thiệu về quả của nhóm mình đã khám phá nào. - Cô gợi ý trẻ nêu nhận xét. + Các con vừa nhận được các loại quả gì? + Chúng có điểm gì chung?	chơi - Các loại quả ạ. - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ tạo thành nhóm và di chuyển về nhóm của mình để khám phá - Trẻ lắng nghe - Trẻ khám phá Trẻ giới thiệu về đặc điểm quả của nhóm mình - Quả nhãn.. - Quả chôm chôm... - Quả vải... - Quả xoài... - Những quả này đều 1 hạt
--	---

+ Các con đặt tên cho nhóm quả này là gì? Vì sao? - Cô khái quát: Quả chôm chôm, nhãn, vải, xoài tuy khác nhau về màu sắc, mùi vị, hình dáng nhưng đều cung cấp nhiều vitamin và muối khoáng, chúng có điểm chung giống nhau là có một hạt nên đặt tên nhóm quả đó là nhóm quả một hạt. - Ngoài các quả này ra các con có biết loại quả nào có 1 hạt nữa không? => Ngoài xoài, nhãn, vải, chôm chôm, còn có rất nhiều loại quả 1 hạt khác như: quả mận, quả bơ, quả táo,.. - Bây giờ cô xin mời đại diện nhóm 2 lên trình bày về nhóm quả của nhóm mình nào! 2.2. Quả nhiều hạt (quả na, đu đủ, bưởi, thanh long) Cô xin mời nhóm 2 giới thiệu về quả của nhóm mình đã khám phá nào. - Cô gợi ý trẻ nêu nhận xét về nhóm quả của nhóm mình. + Các con vừa nhận được những loại quả gì? + Các loại quả đó có điểm gì chung? + Các con đặt tên cho nhóm quả này là gì? Vì sao? - Cô khái quát: Quả na, đu đủ, bưởi, thanh long tuy khác nhau về màu sắc, mùi vị, hình dáng nhưng đều cung cấp nhiều vitamin và muối khoáng, chúng	- Nhóm quả 1 hạt. Vì chúng đều có 1 hạt. - Trẻ lắng nghe - Trẻ kể tên một số loại quả một hạt - Trẻ quan sát hình ảnh - Đại diện nhóm 2 lên trình bày Trẻ giới thiệu về đặc điểm quả của nhóm mình - Quả na.. - Quả đu đủ... - Quả bưởi... - Quả thanh long... Những quả này đều có điểm giống nhau là nhiều hạt - Nhóm quả nhiều hạt. Vì chúng đều có nhiều hạt - Trẻ lắng nghe
---	---

có điểm chung giống nhau là nhiều hạt nên đặt tên nhóm quả đó là nhóm quả nhiều hạt. - Ngoài những loại quả các con vừa tìm hiểu thì bạn nào cho biết còn có những loại quả nào thuộc nhóm quả nhiều hạt không? - Đúng rồi, ngoài các loại quả này thì chúng ta còn biết đến các loại quả nhiều hạt như: lựu, dưa hấu, ôi, nho... 3. So sánh Cô cho hai nhóm trẻ quan sát, tìm ra điểm giống nhau và khác nhau. - Chúng mình vừa được tìm hiểu 2 nhóm quả gì? - Các con thấy quả nhiều hạt, quả một hạt có những điểm nào giống nhau? - Vậy điểm khác nhau giữa 2 nhóm quả này là gì? - Cô khái quát lại: + Điểm giống nhau: Bên ngoài đều có vỏ bảo vệ và bên trong có phần cùi/thịt để ăn, cung cấp cho vitamin và chất khoáng rất tốt cho cơ thể. + Điểm khác nhau: Quả nhiều hạt: Có rất nhiều hạt nhỏ nằm rải rác bên trong cùi quả; Quả một hạt: Chỉ có một hạt to nằm ở chính giữa quả. 4. Vận động chuyển tiếp Cô cùng trẻ hát và vận động bài hát “Vườn cây của ba”. 5. Mở rộng - Chúng mình vừa khám phá được nhóm quả nào? - Chúng mình còn biết cách phân nhóm quả nào nữa không? - Ngoài nhóm quả 1 hạt và nhiều hạt cô còn biết một số nhóm quả khác như: + Về hình dạng: nhóm quả tròn (cam, quýt,...) và	- Trẻ kể tên một số loại quả nhiều hạt - Trẻ quan sát hình ảnh - Quả 1 hạt và quả nhiều hạt - Trẻ trả lời - Trẻ vận động - Nhóm quả 1 hạt và quả nhiều hạt - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe và quan
---	--

nhóm quả dài (chuối, đu đủ, ..) + Về màu sắc: nhóm quả màu xanh (quả bơ, bưởi,...), nhóm quả màu đỏ (quả dâu tây, quả lựu, hồng,...) và nhóm quả màu vàng (quả xoài, cam, thị...) 6. Khái quát, giáo dục - Các loại quả tuy có tên gọi khác nhau nhưng chúng lại vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Quả cung cấp cho ta nhiều Vitamin và chất khoáng, vì thế để có một cơ thể khỏe mạnh, mau lớn, chúng mình nhớ ăn nhiều loại quả đó nhé! - Hôm nay thấy lớp mình học rất giỏi cô có mang đến cho chúng mình rất nhiều trò chơi vô cùng hấp dẫn đây chúng mình có muốn tham gia với cô không nào? 7. Củng cố * Trò chơi 1: “Bé thông minh” - Cách chơi: Trên đây cô có rất nhiều lô tô quả một hạt và quả nhiều hạt. Cô chia lớp thành 2 đội. Nhiệm vụ của mỗi đội sẽ tìm lô tô theo yêu cầu của cô: + Đội 1 tìm những lô tô quả một hạt gắn vào bảng của đội mình. + Đội 2 tìm những lô tô quả nhiều hạt gắn vào bảng của đội mình. - Luật chơi: Khi bản nhạc bắt đầu, bạn đầu hàng sẽ chạy lên chọn lô tô các loại quả theo đúng yêu cầu của đội mình và gắn lên bảng đội mình, sau đó chạy về hàng đập tay vào vai bạn tiếp theo rồi chạy về cuối hàng. Bạn tiếp theo sẽ lên chơi như bạn đầu hàng, cứ như thế cho tới khi bản nhạc kết thúc. Mỗi lượt lên chơi mỗi bạn chỉ được chọn và gắn lên bảng 1 lô tô quả. Hết giờ chơi, nhóm nào tìm được nhiều và đúng thì giành chiến thắng.	sát hình ảnh - Trẻ lắng nghe - Có ạ - Trẻ lắng nghe cô phổ biến cách chơi và luật chơi
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Hoạt động khám phá khoa học

Chủ đề: Thực vật

Đề tài: Sự phát triển quả bưởi

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 30 – 35 phút

Nội dung tích hợp: Làm quen với tác phẩm văn học

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên gọi, biết được sự hình thành và phát triển của quả bưởi trải qua 4 giai đoạn: từ hoa- quả non – quả phát triển –quả chín.
- Biết chức năng của quả: tạo hạt để mọc thành cây mới.
- Trẻ biết được cách bảo vệ cây cũng như việc nên làm hay không nên làm đối với cây.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ khả năng giao tiếp, hợp tác, thảo luận nhóm, thuyết trình trong quá trình khám phá
- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng chú ý, quan sát,... để tìm tòi, khám phá quá trình hình thành và phát triển của quả bưởi
- Biết trả lời các câu hỏi của cô một cách rõ ràng, mạch lạc

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực, hăng hái tham gia vào các hoạt động
- Trẻ biết bưởi có ích cho sức khỏe, trẻ thích ăn các loại bưởi.
- Trẻ có thói quen ăn quả đảm bảo vệ sinh, bỏ vỏ hạt đúng nơi quy định.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Giáo án, hình ảnh trình chiếu
- Bảng ghi chép
- Máy tính, bút dạ, que chỉ, loto
- Nhạc các bài: “Vườn cây của ba”

2. Đồ dùng của trẻ

- 3 cái rô đựng 4 lô tô về 4 giai đoạn hình thành và phát triển của quả

- Bảng, nam châm để treo kết quả
- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- Thảm ngồi cho trẻ

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
1. Ổn định tổ chức, khơi gợi hứng thú - Trước khi vào buổi học ngày hôm nay các con hãy cầm theo những chiếc đèn lồng trên tay và cùng rước đèn với cô trên nền nhạc “Rước đèn trung thu” nhé. - Các con ơi lại đây cùng cô và xem cô có gì đây nào? - Nhưng mà cô thấy thì mâm ngũ quả của cô vẫn còn thiếu quả gì đó. Các con có biết được quả cô còn thiếu là quả gì không nào? - Đúng rồi đấy, cô cũng có quả bưởi các con hãy cùng cô bày vào cho đủ mâm cỗ trung thu nhé. 2. Nội dung 2.1. Khám phá - Cô chia trẻ thành 4 nhóm. Sau đó cho các nhóm về chỗ. - Cô kể cho trẻ nghe trích đoạn “Con đợi thì sẽ biết” (Kể tóm tắt đoạn đầu, kể chi tiết đoạn vào mùa xuân... hái những quả bưởi chín vào bày cỗ trung thu cùng nhau rước trăng) - Vào mùa xuân con thấy cây bưởi có điều gì khác biệt? - Những chùm hoa đó như thế nào? - Sau một thời gian ngắn thì điều gì đã xảy ra với những chùm hoa đó? - Vì sao có câu bé không ăn được quả bưởi? - Khi quả bưởi như thế nào thì được mọi người hái vào bày cỗ trung thu và cùng thưởng thức? - Sau khi đàm thoại giao nhiệm vụ cho trẻ suy nghĩ. Vậy câu chuyện cô kể nói về điều gì? Các con hãy sắp xếp các lô tô thể hiện sự phát triển của quả bưởi nhé?	- Trẻ lắng nghe, và làm theo - Mâm ngũ quả ạ - Quả bưởi ạ - Trẻ về nhóm mình - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe

- Chia lớp 4 nhóm, mỗi nhóm 1 quả bưởi và lô tô quá trình phát triển về quả bưởi, yêu cầu trẻ khám phá và ghi ra phiếu học tập. + Nhóm 1: giai đoạn hoa. + Nhóm 2: giai đoạn quả non. + Nhóm 3: giai đoạn quả phát triển. + Nhóm 4: giai đoạn quả chín. - Mỗi giai đoạn đều phải trả lời trên phiếu học tập các câu hỏi sau: + Tên gọi của giai đoạn. + Đặc điểm đặc trưng của quả bưởi trong giai đoạn đó. + Các điều kiện tự nhiên và chăm sóc của con người ở giai đoạn đó. + Giai đoạn tiếp theo là gì? * Sau khi khám phá - Khi thời gian kết thúc, cô cho đại diện từng nhóm trẻ lên trình bày kết quả mà mình và các bạn trong nhóm vừa tìm được về quá trình phát triển của quả bưởi. - Cô cho các nhóm khác nhận xét kết quả của đội bạn và có ý kiến bổ sung. - Để biết được kết quả mà trẻ tìm được đúng hay sai cô cho trẻ xem video sự hình thành và phát triển của quả bưởi. - Khai thác câu hỏi về video: + Sau khi xem video thì chúng mình thấy sự hình thành của quả bưởi trải qua mấy giai đoạn? Đó là những giai đoạn nào? - Cô cho những trẻ khá (4 – 5 trẻ) lên thuyết trình về 4 giai đoạn, với 4 thông tin ở từng giai đoạn trên. - Cô khái quát và chính xác hóa lại vấn đề trẻ thuyết trình. - Cô nhận xét bài kết quả bài làm của trẻ sau khi xem video quá trình hình thành và phát triển của quả bưởi, khen các nhóm trẻ.	- Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả ghi trong phiếu học tập - Trẻ trả lời - Trẻ xem video - Trẻ trả lời - Trẻ thuyết trình - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe
--	---

- Cô khái quát: “quá trình hình thành và phát triển của quả bưởi được trải qua 4 giai đoạn bao gồm: Từ hoa - quả non – quả phát triển – quả chín”. Các con đã ăn quả bưởi chưa? Con thấy có vị như thế nào? - Cô đưa quả bưởi thật cho trẻ quan sát, sờ, ngửi. Bóc vỏ, cho trẻ xem các múi và hạt bên trong, trang trí bày biện đĩa bưởi theo cách mà chúng thích và cho là đẹp, sau đó cho các nhóm tặng cho nhau, nhận xét xem nhóm bạn đã trang trí như thế nào, cùng nhau thưởng thức trẻ ném thử để nhận xét về mùi vị của quả bưởi. 2.2. Vận động chuyển tiếp - Trẻ hát và vận động theo lời bài hát “Vườn cây của ba” sau đó di chuyển nhẹ nhàng về chỗ ngồi. 2.3. Mở rộng - Ngoài múi bưởi để ăn hãy kể các tác dụng khác của các bộ phận của quả bưởi: - Vỏ bưởi người ta dùng làm gì? Cùi bưởi? Hạt bưởi? - Trồng bưởi bằng những cách nào? 2.4. Khái quát, giáo dục - Hôm nay chúng mình đã được khám phá về điều gì? Quá trình phát triển của quả bưởi diễn ra mấy giai đoạn? Đó là những giai đoạn nào? - Vậy để bưởi phát triển tốt ra quả nhanh thì chúng mình nên làm gì? Không nên làm gì? - Cô khái quát và giáo dục: “Để cho những quả bưởi phát triển tốt nhanh ra quả thì chúng mình phải thường xuyên tưới cây, nhổ cỏ cho cây và không nên vặt hoa cũng như là hái quả khi chúng vẫn còn nhỏ” 2.5. củng cố * Trò chơi 1: “Ai nhanh hơn” - Cách chơi: Cô cho trẻ xem ảnh trên máy tính về quá trình hình thành và phát triển của quả bưởi sau đó đưa ra câu hỏi. Nhiệm vụ của trẻ nghe rõ câu hỏi. Khi có hiệu	- Trẻ trả lời - Trẻ quan sát và ném thử - Trẻ hát và vận động theo lời bài hát - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe
--	---

lệnh 1 2 3 thì trẻ sẽ lắc xắc xô và giành quyền lựa chọn đáp án trên màn hình. - Luật chơi: Bạn nào trả lời đúng sẽ được tặng quà - Cô cho trẻ chơi - Cô nhận xét, khen ngợi trẻ * Trò chơi 2: Ai nhanh ai giỏi? - Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 nhóm. Cho mỗi bạn sẽ cầm 1 giai đoạn phát triển của quả bưởi, nghe nhạc và di chuyển nhanh chậm khác nhau. Khi nghe cô nói “tạo hàng” trẻ nhanh chóng chạy về xếp hàng theo đúng trình tự phát triển của quả bưởi. Sau đó mời 1 trẻ trong nhóm kiểm tra nếu sai tự sửa và gọi tên trình tự các giai đoạn - Luật chơi: Đội nào xếp hàng đúng và nhanh hơn thì là đội chiến thắng. Thời gian chơi là trong một bản nhạc. - Cô cho hai đội chơi. - Cô nhận xét và khen ngợi 2 đội chơi. 3. Kết thúc - Hôm nay lớp mình đã khám phá sự hình thành và phát triển của quả gì? - Cô khái quát và giáo dục cho trẻ. - Cô cho trẻ cất dọn đồ dùng, vệ sinh lớp học và ra sân trường khám phá thêm nhiều loại cây khác nhau.	- Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Quả bưởi ạ - Trẻ lắng nghe - Trẻ thu dọn và chuyển sang hoạt động khác
--	--

Kết luận chương 2

1. Chương 2 đã xác lập 05 tiêu chí cốt lõi để đánh giá mức độ hàm chứa và khai thác biểu tượng qua tác phẩm văn học, bao gồm: Tính chính xác, khoa học (T1); Phù hợp với khả năng nhận thức (T2); Khả năng gợi mở nhận thức và cảm xúc (T3); Tính nghệ thuật và sức hấp dẫn (T4); và Khả năng tích hợp với các hoạt động giáo dục khác (T5). Các tiêu chí này là cơ sở khoa học để sàng lọc, phân loại và khai thác hiệu quả hệ thống tác phẩm phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu ở Chương 2.

2. Đề tài đã xác định quy trình khai thác TPVH nhằm hình thành biểu tượng qua cho trẻ mầm non theo trình tự sau: Lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học theo mục đích về biểu tượng qua cho trẻ mầm non. Xác định nội dung hình thành biểu tượng qua cho trẻ mầm non qua t TPVH. Xây dựng câu hỏi hình thành biểu tượng qua cho trẻ mầm non qua TPVH.

3. Đề tài đã xác định nội dung khai thác tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng qua cho trẻ mầm non thông qua các TPVH gồm 8 bài thơ và 5 câu chuyện giúp giáo viên có định hướng rõ ràng trong tổ chức hoạt động

4. Đề tài đã đưa ra hướng dẫn giúp GVMN biết khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng qua cho trẻ mầm non trong hoạt động học và các hoạt động giáo dục khác. Xây dựng 06 kế hoạch giáo dục sử dụng TPVH hình thành biểu tượng qua cho trẻ mầm non.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở để GVMN vận dụng khi tổ chức hoạt động khám phá khoa học và làm quen với TPVH.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Việc hình thành biểu tượng quả cho trẻ mầm non thông qua tác phẩm văn học xuất phát từ đặc điểm tâm lý lứa tuổi. Trẻ trong giai đoạn mầm non nhận thức thế giới xung quanh chủ yếu qua các biểu tượng trực quan sinh động, giàu hình ảnh và cảm xúc. Tác phẩm văn học, với ngôn ngữ giàu hình tượng, nhân hóa, kết hợp với nhịp điệu, vần điệu và tình tiết hấp dẫn, giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận, khắc sâu và ghi nhớ lâu hơn các đặc điểm của sự vật, hiện tượng. Ngoài ra, việc tiếp cận biểu tượng quả qua văn học còn góp phần phát triển ngôn ngữ, óc tưởng tượng, cảm xúc thẩm mỹ và khả năng đồng cảm của trẻ. Đây là một phương thức vừa mang tính giáo dục tri thức, vừa nuôi dưỡng tình cảm và nhân cách, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

1.2 Để hình thành biểu tượng quả qua tác phẩm văn học cho trẻ mầm non có thể được tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau: hoạt động học tập, hoạt động vui chơi,...

- Hệ thống TPVH hình thành biểu tượng quả cho trẻ MN rất phong phú, nhiều bài có giá trị nội dung và nghệ thuật phù hợp để dạy trẻ. Khi sử dụng các TPVH, giáo viên cần phải xác định rõ nội dung để từ đó có thể đưa ra hệ thống câu hỏi đàm thoại phù hợp nhằm phát huy được tính tích cực nhận thức ở trẻ.

- Đề tài đã thống kê 08 bài thơ, 05 câu chuyện hình thành biểu tượng quả cho trẻ; xác định nội dung và xây dựng hệ thống câu hỏi giáo dục hình thành biểu tượng quả cho trẻ thông qua các TPVH đó.

1.3 Đề tài đã đề xuất cách sử dụng các TPVH nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ cụ thể: Hướng dẫn khai thác và sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ MN; Xây dựng 04 kế hoạch sử dụng tác phẩm văn học nhằm hình thành biểu tượng quả cho trẻ.

2. Kiến nghị

Tăng cường nghiên cứu, tìm tòi và sáng tạo trong việc khai thác tác phẩm văn học để hình thành biểu tượng quả cho trẻ.

Chú trọng phương pháp dạy học tích cực, lấy trẻ làm trung tâm, kết hợp giữa kể chuyện – quan sát – trải nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Sử dụng linh hoạt công nghệ thông tin, đồ dùng trực quan, trò chơi tương tác để khơi gợi hứng thú học tập.

Thường xuyên bồi dưỡng năng lực kể chuyện, đọc diễn cảm và khả năng tổ chức hoạt động văn học nghệ thuật cho trẻ.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn định kỳ cho giáo viên về phương pháp hình thành biểu tượng, đặc biệt thông qua văn học.

Tạo điều kiện cho giáo viên được tiếp cận nguồn học liệu phong phú (sách, tranh ảnh, học cụ, công nghệ) phục vụ cho việc tổ chức hoạt động.

Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Tăng cường cơ hội giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường mầm non, tạo môi trường học tập chuyên nghiệp và sáng tạo cho giáo viên.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bá (2010), *Hình thái học thực vật*, Nxb Giáo dục
2. Nguyễn Ngọc Bảo, Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Sử dụng trò chơi học tập nhằm hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học sư phạm.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non (số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non)*
4. M.X. Bogoliupxkaia, V.V. Septsenko (1978), *Đọc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ*, Nxb Giáo dục
5. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục
6. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1997), *Từ điển Thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc Gia
7. Lê Thu Hương (2007), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề: trẻ MG 3-4 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam
8. Lê Thu Hương (2020), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề trẻ MG 4-5 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam
9. Lê Thu Hương (2020), *Tuyển chọn trò chơi, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ MG 5-6 tuổi)*, Nxb Giáo dục Việt Nam
10. Tạ Thuý Lan, Trần Thị Loan (2011), *Sinh lí học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm
11. Lã Thị Bắc Lý (2013), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm.
12. Lã Thị Bắc Lý (2016), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm
13. Nguyễn Thị Mỹ, Bùi Thuý Liên, Phạm Thị Hương Thảo, Bùi Thị Phương, Trần Thị Thanh Phương, Lê Nguyệt Hải Ninh (2019), *Sinh học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
14. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2006), *Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
15. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2008), *Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục Việt Nam
16. Hoàng Phê (Chủ biên) (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.

17. Hoàng Thị Phương (2020), *Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ*, Nxb Đại học Sư phạm
18. Nguyễn Lâm Thắng, *1001 bài thơ thiếu nhi*, Thi viện
19. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2016), *Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Hoa Lư
20. Vũ Thị Diệu Thúy(2016), *Tích hợp trẻ 5-6 tuổi nhận biết thời gian qua hoạt động khám phá thế giới thực vật*, Tạp chí Giáo dục & xã hội, Số 63 (124)/2016, Trang 81
21. Vũ Thị Diệu Thúy (2020), *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Tài liệu lưu hành nội bộ, trường Đại học Hoa Lư
22. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (1995), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mầm non*, Nxb Giáo dục

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: THƠ VỀ QUẢ DÀNH CHO TRẺ MÀN NON ĂN QUẢ

Bé ăn nhiều quả
Người khỏe mạnh ra
Bé ăn quả na
Càng thêm rắn chắc.
Bé ăn quả mận
Da dẻ hồng hào
Bé ăn quả đào
Sạch răng sạch lưỡi.

Bé ăn quả bưởi
Nhiều sinh tố C
Bé ăn quả lê
Càng thêm man mát.
Bé ăn nhiều quả
Bé ăn nhiều vào
Khỏe mạnh, hồng hào
Chăm ngoan học giỏi.

Hồng Thu

HỌ NHÀ CAM QUÝT

Em là cam, quýt
Cùng loài, khác tên
Khi bé quả xanh
Lớn lên quả chín
Quả thì hơi đỏ
Quả thì màu vàng
Mỗi quả một vị
Quả thì giòn ngọt
Quả thì chua chua

Này các bạn ơi
Quýt cam rất bổ
Khi ăn phải rửa
Thật sạch, lau khô
Rồi bóc vỏ ra
Mùi vị thơm phức
Ngon lành làm sao
Mát lạnh ngọt ngào
Giúp em mau lớn.

Hồng Thu

QUẢ ĐU ĐỦ

Thân đầy dầu lá
Cộng tỏa như dù
Ôm quanh cổ mẹ
Quả tròn chen nhau.
Dù trời mưa lâu
Dù sương lạnh trắng

Quả vẫn chín vàng
Đẹp tươi như nắng.
Thân già mốc trắng
Nuôi con lớn đều
Quả chín xa mẹ
Sữa còn mang theo.

Phạm Hồ

QUẢ

Tròn như quả banh
Vỏ có màu xanh
Đó là quả bưởi.
Hay dành để gửi
Là quả thị thơm.
Mùi trắng như com
Mãng cầu chua ngọt
Muốn ăn phải gọt
Là quả dưa gai.

Quả cũng có tai
Là thanh long đỏ.
Có gai ngoài vỏ
Là quả sầu riêng.
Những buổi chiều nghiêng
Ngắm nhìn vườn quả.
Em yêu tất cả
Vườn quả của em.

Thu Hoài

QUẢ NA

Na non xanh
Mùi loắt choắt
Na mở mắt
Mùi nở to
Na vào vò
Đua nhau chín.
Môi chúm chím
Hút mùi na
Hạt nhả ra
Đen lay láy.
Ra tháng tư

Chín tháng bảy
Chào mào nhảy
Suốt mùa na.
Nay chợ gần
Mai chợ xa
Trẻ đón quà
Na nằm rỏ.
Tay cháu nhỏ
Rửa sạch na
Sờ mặt bà
Còn thơm phức...

Phạm Hồ

QUẢ DƯA HẤU

Sinh ra trên cát nóng
Ăn bao hạt nắng tươi
Quả càng to càng nặng
Bỏ ra thành mặt trời.

Ăn mát ơi là mát
Bé thích lắm dưa ơi!

Nguyễn Lãm Thắng

KHẾ

Hoa từ cành cao
Rủ nhau xuống giếng
Tắm xong hoa tím
Theo gàu nước lên

Ai nặn nên hình
Khế chia năm cánh?
Khế chín đầy cây
Vàng treo lóng lánh...!

Phạm Hồ

QUẢ THỊ

Lá xanh quả xanh
Lặng im trên cành.
Lá xanh quả vàng
Chim chuyền rung rinh.

Túi thị lủng lẳng
Bé xách trong tay
Có thị cạnh má
Bé càng ngủ say.

Bà kể: “Thị này
Ngày xưa cô Tấm
Chui vào đây trốn
Đợi ngày gặp Vua...”.

Phạm Hồ

PHỤ LỤC 2: TRUYỆN VỀ QUẢ DÀNH CHO TRẺ MÀM NON

TRÁI CÂY TRONG VƯỜN

Bé Na bừng tỉnh khi tiếng Gà Trống gáy “Ồ...ó...o...”. Bé mở tròn đôi mắt ngẩng nhìn ông Mặt Trời buổi sớm chiếu những tia nắng đầu tiên xuống khu vườn. Bé Na thầm hỏi: “Bây giờ là mùa nào nhỉ?”.

Chị Bướm bay qua tung đôi cánh mềm như nhung, khẽ nói:

- Bé Na ơi, em ngủ lâu quá nên không biết bây giờ sắp sang thu rồi đây! Em hãy nhìn kia, bầu trời trong xanh, những đám mây trắng nhón nhơ bay lượn, không khí mát dịu, thật là thoải mái.

Bé Na nhìn quanh, xung sướng reo lên:

- Ôi, trái cây trong vườn mới đẹp làm sao!

Bé đưa mắt nhìn quanh: Ông Chuối Tiêu đang chăm những quả chuối mập vàng; bà Hồng Xiêm quanh năm cần mẫn với chiếc áo nâu bạc phéch; cô Vú Sữa tròn trịa e ấp giấu mình trong những tán lá tím sẫm với những hạt sương long lanh muôn sắc màu bởi ánh nắng mặt trời buổi sớm; kia nữa, các cô bướm chuẩn bị những chiếc áo vàng tươi như đi xem hội và chị Hồng mới rực rỡ làm sao trong chiếc áo màu đỏ; còn những anh Roi Đường nghịch ngợm đu tít trên cành cao với bao trò chơi con trẻ.

Bé Na thầm nghĩ: “Cả nhà mình, mình cũng lớn hơn nhiều rồi, các mắt của mình đều đã mở to tròn rồi đây”.

Tất cả... tất cả đều chờ mùa thu tới để đón cô trăng xuống vui đêm Trung thu cùng cây trái trong vườn.

Thanh Hương

CON HÃY ĐỢI RỒI SẼ BIẾT

Có một cây Bưởi con mọc cạnh cây Bưởi mẹ. Một hôm, Bưởi con hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Con muốn biết khi lớn lên, con sẽ làm được gì cho mọi người? Bạn Hồng Xiêm cho quả ngọt, bạn Hoa Hồng cho mọi người hương thơm, Bàng cho mọi người bóng mát. Còn con có thể làm được gì hả mẹ?

Bưởi mẹ trả lời:

- Con hãy đợi rồi sẽ biết!

Nghe lời mẹ, Bưởi con nhờ đợi.

Mùa xuân đến, Bưởi con nở đầy hoa. Ai đi qua cũng tấm tắc khen: “Ôi! hoa bưởi trắng đẹp và thơm quá”. Bưởi con sung sướng nói với Bưởi mẹ:

- Mẹ ơi! Con đã mang đến cho mọi người hoa đẹp và hương thơm.

Nhưng rồi một ngày nọ, những cánh hoa của Bưởi con rụng xuống, Bưởi con buồn lắm. Nó gọi mẹ:

- Mẹ ơi! Những cánh hoa của con rụng hết rồi, mọi người sẽ không còn cần con nữa, con phải làm gì bây giờ?

- Con hãy đợi rồi sẽ biết! – Bưởi mẹ nói.

Tin lời mẹ Bưởi con yên tâm chờ đợi.

Thời gian trôi đi, những quả bưởi nhỏ xíu, xinh xắn xuất hiện. Bưởi con mừng lắm.

Một hôm, có cậu bé hái quả bưởi ăn thử. Cậu kêu lên: “Ôi! Cay quá!” và ném quả bưởi đi. Thấy vậy, Bưởi con nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Quả của con không ăn được.

Bưởi Mẹ bảo:

- Con đừng buồn, con hãy đợi rồi sẽ biết!

Bưởi con lại chờ đợi. Những quả bưởi ngày một lớn dần...

Thế rồi vào một Tết Trung thu, các bạn nhỏ đến bên Bưởi con sung sướng hái những quả bưởi to và thơm phức vào để bày cỗ Trung thu. Bưởi mẹ âu yếm nói với Bưởi con:

Bây giờ, con đã biết con có ích gì cho mọi người rồi chứ?

- Con biết rồi, mẹ ạ! – Bưởi con vui vẻ trả lời.

Các cháu có biết Bưởi con đã mang lại những gì cho mọi người không?

Nguyễn Thị Thu

CHUYỆN TRONG VƯỜN

Có một Cây Hoa Giấy và một Cây Táo con cùng sống trong một khu vườn.

Cây Hoa Giấy có những cành gai màu nâu bóng phông phao lớn lên từng ngày, những cành lá xanh mượt đua nhau leo dây trên giàn làm nền cho những bông hoa tím đỏ ngả bà không hiểu Cây Táo con thì thân sần sùi, nứt nẻ với ít cành lá cong cong.

Một hôm, Cây Hoa Giấy nói với Cây Táo:

- Táo ơi! Cậu có biết là cậu đã làm xấu cả khu vườn không?

Cây Táo không đáp mà chỉ im lặng.

Cây Hoa Giấy đặc chí lắm. Nó nghĩ rằng chẳng ai sánh nổi với vẻ tươi tốt của mình.

Mùa xuân đến, Cây Hoa Giấy đâm chồi nảy lộc. Mưa phùn mùa xuân càng làm cho Cây Hoa Giấy tốt tươi hơn. Còn Cây Táo vẫn đứng lặng lẽ một góc vườn, thân cành trơ trụi. Cây Hoa Giấy nói:

- Táo ơi! Cậu nên đi khỏi khu vườn này để lấy chỗ cho tớ trở hoa thì hơn.

Cây Táo con vẫn nép mình im lặng. Vài ngày sau, Cây Táo bắt đầu mọc ra những chiếc lá. Những chiếc lá của Táo con tròn tròn và bóng láng nằm thưa thớt trên cành. Lúc này Cây Hoa Giấy đã lên kín giàn. Hàng trăm bông hoa giấy thắm đỏ nở rộ trông như một bức thảm đỏ rực. Hoa Giấy càng thêm kiêu căng và không thèm để ý đến Cây Táo con nữa. Một thời gian sau, Cây Táo lặng lẽ nở hoa. Hoa Táo màu trắng, thoảng mùi thơm dịu nhẹ trong gió. Chẳng bao lâu, hoa tàn và kết thành những quả táo nhỏ xíu màu xanh. Đến mùa thu, những quả táo đã to và chín đỏ.

Một hôm hai ông cháu chủ vườn ra thăm cây. Cô cháu gái lại gần Cây Táo và reo lên thích thú:

- Ông ơi! Táo chín rồi!

Ông liền hái cho cô bé những quả táo chín đỏ. Cô bé cầm những quả táo trên tay và không ngớt lời khen “Táo thơm quá”.

Ông nói với cô bé:

- Nào ông cháu ta cùng mang những quả táo thơm ngon này về để mời cả nhà cùng ăn nhé!

Hai ông cháu ra khỏi khu vườn. Cây Hoa Giấy nhìn theo hai ông cháu với vẻ mặt buồn rầu vì thấy không ai để ý đến mình. Cây Táo nhìn thấy bạn buồn nó thương Cây Hoa Giấy lắm. Cây Táo nghiêng tán lá xanh thì thầm:

- Hoa Giấy ơi! Bạn cho sắc hoa và bóng mát, tôi dâng trái ngon. Hai chúng ta đều đem lại niềm vui và có ích cho mọi người.

Giờ thì Cây Hoa Giấy đã hiểu ra nhiều điều. Nó không còn kiêu ngạo như trước nữa.

Thành Tuấn

CÂY TÁO

Mưa phùn bay, hoa đào nở. Ông trồng cây táo xuống đất.

Bé tưới nước cho cây. Ông mặt trời sưởi nắng cho cây.

Con Gà Trống đi qua nói to: Cây ơi! cây lớn mau !Thế là những chiếc lá non bật ra.

Những con Bướm Bướm bay qua cũng nói to Cây ơi! Cây lớn mau! Thế là cây ra đầy hoa.

Một hôm, Ông, Bé, Gà, Bướm Bướm cùng nói to: Cây ơi! Cây lớn mau! Thế là những quả táo chín ngon lành hiện ra. Bé giơ áo ra, những quả táo chín ngon lành rơi đầy vào lòng của bé.

Đỗ Minh Nguyệt

SỰ TÍCH QUẢ DƯA HẦU

Ngày xưa, từ rất lâu rồi, đồng ruộng nước ta còn thừa thớt, hoa quả chưa có nhiều thứ thơm ngọt như bây giờ. Thời đó, có một người tên là Mai An Tiêm vốn làm ăn chăm chỉ, lại khéo tay, tháo vát nên được nhà vua yêu mến và nhận làm con nuôi.

Một hôm, trong bữa tiệc thết khách, Mai An Tiêm vui vẻ nói :

- Nem công chả phượng của rừng của biển đều nhờ có tay người cầm cái nỏ, quăng cái lưới, đến cả hạt gạo ủ ra chén rượu này cũng do bàn tay con người làm nên cả.

Một viên quan trong triều vốn ghen ghét An Tiêm bèn về tâu với Vua. Vua dùng dùng nổi giận, nói :

- Đã thế, ta cho nó cứ thử trồng cấy vào hai bàn tay xem có sống nổi không ?

Thế là một buổi sớm, vua ra lệnh đầy cả nhà An Tiêm ra một hòn đảo hoang vu, không một bóng người. An Tiêm phải tìm một hốc đá để ở tạm.

Từ đấy, hằng ngày, An Tiêm đi bắt chim, còn nàng Ba, vợ An Tiêm thì ra bờ biển mò ngao, bắt cá làm thức ăn.

Bỗng một hôm, An Tiêm thấy một con chim xuất hiện trên hoang đảo. Con chim ăn một miếng quả lạ và nhả xuống những hạt nho nhỏ màu đen nhánh. An Tiêm nghĩ thầm : “Quả mà chim ăn được thì chắc hẳn người cũng ăn được”. Chàng bèn nhặt những hạt đó và đem ươm vào một hốc đá rêu ẩm.

Ít ngày sau, hạt đã nảy mầm đâm lá, bò toả ra khắp khoảng đất. Hai vợ chồng An Tiêm sớm chiều chăm bón những cây lạ đó. Chẳng bao lâu, cây nở hoa, hoa kết thành quả.

Đến lúc quả đã to, vỏ có màu xanh thẫm, An Tiêm cắt về rồi bỏ ra thì thấy ruột quả màu đỏ tươi, cùi màu trắng và nhiều hạt màu đen nhánh. Cả nhà ăn đều thích vì quả có vị ngọt và thơm mát. An Tiêm gọi đó là quả dưa đỏ.

Từ đây, An Tiêm tiếp tục trồng thêm dưa. Giống dưa ngày càng sai, quả càng to, vị càng thơm ngọt.

Cứ mỗi mùa hái quả, An Tiêm lại khắc tên mình vào mấy quả dưa rồi thả xuống biển, nhờ sóng biển đưa vào đất liền.

Một hôm, có một chiếc thuyền ghé đến muốn đổi giống dưa quý để đem về bán trên đất liền. Từ đó, An Tiêm đổi được các thức ăn, đồ dùng thường ngày và còn làm được một cái nhà lá xinh xinh.

Một ngày kia, có người dân vua quả dưa lạ, vua ăn ngon miệng bèn hỏi thăm tung tích mới biết là do An Tiêm trồng ngoài hoang đảo. Vua ngầm nghĩ thấy mình đã sai, liền cho thuyền ra đón gia đình An Tiêm. Hai vợ chồng An Tiêm mừng rỡ thu lượm hết những quả dưa chín và hạt giống đem về phân phát cho bà con hàng xóm và truyền dạy cách gieo trồng, chăm bón. Đó là nguồn gốc giống dưa hấu mà chúng ta ăn ngày nay.

Theo truyện cổ Việt Nam